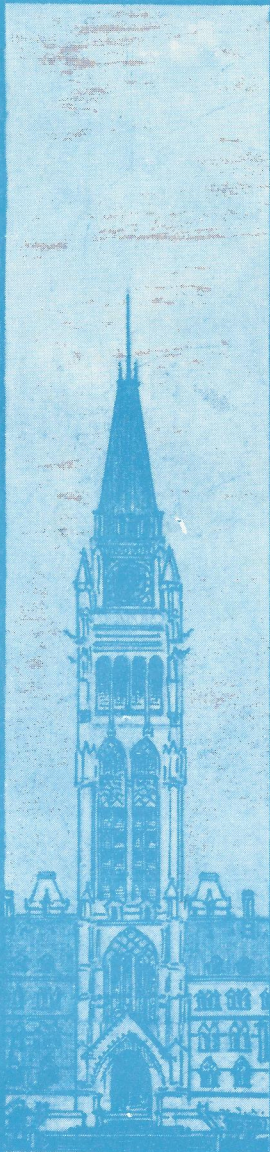
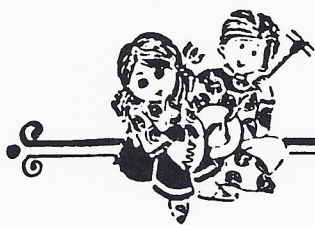


40

11-1987



lá thư
ÁI HỮU CÔNG CHÁNH



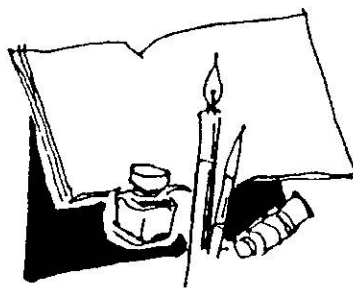
LÁ THƯ

TRONG SỔ NÀY

Trang

1. Lá thư Ban Phụ Trách	Phạm hữu Vĩnh	1
2. Tin tức hoạt động AH Công Chánh		
* Tin tức Ái Hữu vùng Montréal,		3
* Hợp mặt Ái Hữu Công Chánh Bắc Cali		6
* Hợp mặt Ái Hữu Công Chánh Texas		9
3. Danh sách AH yểm trợ Lá Thư kể từ 1/7/87		13
4. Tình hình tài chánh chung Lá Thư		15
5. Tình hình quỹ tương trợ		16
6. Ái tình - Tiền bạc (thỏ)		17
7. Vấn đề tương trợ	Nguyễn thái Hai	18
8. Một cánh thư từ Việt Nam	Trần văn Quính	20
9. Tín cứu trợ	Nguyễn thái Hai	21
10. Thư tín về cứu trợ - Trại tỵ nạn và từ quê nhà		21
11. Thỏ Ban Phụ Trách kể từ Lá Thư 41	Khúc Đản	27
12. Tạm biệt LTAHCC di cư sang Pháp (thỏ)		28
13. Thỏ xướng họa	Hường Quang	28
14. Nhớ lại mái trường xưa	Dưỡng thanh Đàm	29
15. Thân Phận	Trầm Cầm Mau	32
16. Hỏi người che mắt nhìn nhân thế (thỏ)	Thi Nguyên	38
17. Một đề nghị về các đề tài...	Lê cảnh Túc	39
18. Hành nghề công chánh tại tiểu bang Florida		40
19. Tình bạn và đủ vị về già	Đào trọng Cường	45
20. Em bé da đen (thỏ)	Tâm Nguyên	49
21. Quê nhà - Quê người	Sông Đông Nai	50
22. Nhớ Vienne	Nam Cát	55
23. Chuyện Xà bần (tiếp theo)	Xà bần	61
24. Ý nghĩa lá quốc kỳ Việt Nam	Nguyễn văn Tiến	67
25. Thỏ xướng họa	Hường Quang	69
26. Thư đề nghị 1 thánh tổ...	Lê cảnh Túc	70
27. Phức Long 1975	Đỗ văn Sên	73
28. Chiến thắng Đồng Đa	Bội Diệp	76
29. Triệt lý củ khoai (tiếp theo)	Nam Cát	77
30. Những kỷ niệm	Nguyễn quang Cách	81
31. Kỷ niệm cô AH Nguyễn hiến Lê	Tôn thất Tùng	84
32. Họa vận bài thơ tự cảm	Dưỡng thanh Đàm	85
33. Thái cực quyền	Tôn thất Cảnh	86
34. Nếu con người đẹp	Hoài Vân	91
35. Bài thơ tiếng chuông	Thanh Thanh	92
36. Họa vận bài thơ tiếng chuông	Phùng duy Miên	92
37. Chung thủy (cười)	Trang	92
38. Bạn đọc viết cho chúng tôi		93
39. Mục lục		97

Lá Thư BAN PHỤ TRÁCH



Thưa Quý Ái Hữu,

Lá Thư 40 này tới tay quý A.H. là nhiệm vụ phụ trách Lá Thư của chúng tôi ở Canada chấm dứt.

Những tiếng vang được nhận sau khi phát hành LT 38 và 39 làm chúng tôi vui mừng và phần khởi vì đã đáp ứng được phần nào sự mong mỏi của một số A.H.

Quyết định của chúng tôi về việc gởi hai Lá Thư trước đây tới tất cả các A.H. có tên trên bảng kê từ trước tới nay đã đem kết quả tinh thần tốt đẹp là có nhiều A.H. đã không nhận được Lá Thư từ 4, 5 năm nay bây giờ mới nhận lại được. Những A.H. này đã viết thư về Ban Phụ Trách, tỏ lộ sự vui mừng của mình, lẽ dĩ nhiên là ca ngợi sự tiến bộ của Lá Thư từ bước đầu dưới hình thức phóng ảnh những trang tin tức AH tới hình thức hiện tại với những tâm hình của các buổi họp mặt của các A.H. và những bài của các A.H. bốn phương viết, hài hước châm biếm có, nghiêm trang vui nhộn có, thơ xuôi họa cũng có.

Nhờ Lá Thư mà chúng ta mới nhận thấy là tuy lấy kỹ thuật làm nghề sinh nhai, nhưng nhiều A.H. có tài viết văn, làm thơ hay lắm.

In đẹp, in nhiều, phí tổn bưu điện tăng, nên mỗi số Lá Thư đều mắc phải cái trở ngại thường xuyên là tài chánh. Về hai số 38 và 39, AH các nơi gởi tiền về đều nên

không phải lo, nhưng sau khi LT 39 được gởi đi thì nền Tài chánh của Lá Thư đã gần cạn. (số 39 vì có thêm danh sách nên chi phí bưu điện tăng hơn 400\$. May được một số AH lai rai đóng góp nên khi viết bài này thì tiền trong quỹ còn gần đủ để đánh máy và in. Còn tiền để trang trải chi phí bưu điện thì phải chờ đáp ứng của các A.H. Vậy khi nhận được Lá Thư này A.H. nào quên chưa yểm trợ cho Lá Thư sau khi nhận được số 39 xin hoan hỷ gởi chút ít về để Ban Phụ Trách tiếp tục gởi số 40 đi các nơi và số dư sẽ chuyển cho Ban Phụ Trách kế nhiệm.

Về vấn đề tương trợ cho các A.H. còn kẹt ở bên nhà thì nhờ có sáng kiến và sốt sắng của A.H. Nguyễn Thái Hai nên đã chuyển được một số tiền cho một số A.H. (xin đọc trong LT 38, 39). Qua các thư cảm ơn của những A.H. nhận được viện trợ ta nhận thấy là tuy số tiền nhỏ nhưng nỗi vui mừng thật lớn. Quý A.H. sẽ được đọc trong số này nguyên văn của một vài thư cảm ơn gởi từ bên nhà cho A.H. Hai. Và từ trại Ty. nạn ở Mã Lai và Thái Lan gởi cho Ban Phụ Trách.

Để việc tương trợ được liên tục và duy nhất, nên với sự ủng hộ của A.H. Tạ Huyền, người tham gia vào việc thiết lập quỹ cứu trợ từ lúc ban đầu với một số A.H. khác, nên Ban Phụ Trách chúng tôi đã chuyển số tiền còn lại của quỹ cứu trợ là 2110\$US sang A.H. Tạ

Huyền đề A.H. tiếp tục việc gửi tiền về giúp các A.H. bên nhà theo những đường dây thuận tiện và chắc chắn nhất. Vậy A.H. muốn đóng góp vào quỹ tương trợ xin gửi thẳng tới A.H. Tạ Huyền.

Trước khi chuyển nhiệm vụ trách Lá Thư cho A.H. Khúc Dân bên Pháp, nhân danh Trưởng Ban Phụ Trách, tôi xin cảm ơn sự cộng tác của A.H. Nguyễn Bách đã dày công nghiên cứu và thực hiện hình bìah cho cả ba Lá Thư 38, 39 và 40 vừa đẹp vừa trang nhã, A.H. Vũ Giản đã ghi vào diskette danh sách các A.H. và cập nhật hóa đều đặn bằng danh sách này, A.H. Đào Trọng Cường, Dương Thanh Đám, Trần Đình Thắng đã viết bài cho Lá Thư, A.H. Trường Sĩ Thực và Đặng Đình Thịnh (cựu nhân viên Nha Thủy Vận, không có tên trong danh sách các A.H.) đã đặc lực lo việc đánh máy lên khuôn và in Lá Thư., A.H. Nguyễn Văn Khoa đã phụ trách đặc lực việc liên lạc các A.H. Kim, Hưởng, Trung, Tịnh, Đức, Giới, Hiều.v.v.... (xin lỗi không kể hết được) đã lo việc vào bao thư, dán tem gửi Lá Thư đi các nơi.

Đề chấm dứt tôi xin thành thật cảm ơn các A.H. đã viết thư về khen và khuyến khích Ban Phụ Trách, góp ý kiến, gửi tiền yểm trợ Lá Thư, gửi bài về đề đăng. Lá Thư mà có được hình thức tốt đẹp hiện tại là do sự góp công, góp của, của toàn thể các A.H.

Nhờ sự luân chuyển việc phụ trách Lá Thư cho lần lượt từng vùng, tôi mong mỗi Lá Thư sẽ mỗi ngày mỗi phong phú mỗi tiến về hình thức cũng như về nội dung và nhờ Lá Thư mỗi tỉnh A.H. giữa gia đình xa gần Công Chánh mỗi ngày mỗi khăng khít mặc dầu có nhiều khi chỉ mỗi thấy tên mà chưa từng thấy hình dáng.

Nhân dịp mùa Giáng Sinh và Tết Mậu Thìn sắp đến, xin thần chúc quý AH cùng toàn gia một mùa Giáng Sinh vui vẻ và một năm mới nhiều hạnh phúc.

Thân chào tạm biệt.

TM Ban Phụ Trách Lá Thư.
Phạm Hữu Vĩnh

Lá Thư Ái Hữu đang chờ sự yểm trợ đều đặn của quý Ái Hữu để sống mạnh. Mong quý Ái Hữu gửi chi phiếu về Ban Phụ Trách Căng sớm càng tốt.

Ý NGHĨA HÌNH BÌA LÁ THƯ 40

- * Khung quanh hình: Bốn góc có mỗi góc 1 cây cổ thụ, có lá vàng rơi, có nai vàng dưới gốc, tượng trưng xứ Canada mùa thu.
- * Hai bên khung có hình cây cau và thiếu nữ Việt hình dung quê hương Việt Nam.
- * Hình đứng bên trái là Quốc Hôi Canada ở Ottawa.
- * Hình đứng ở trong là hình trưởng Công Chánh ở Trung Tâm Quốc Gia Phú Thọ.



Tin Tức Hoạt Động Ái Hữu Công Chánh

TIN TỨC ÁI HỮU VÙNG MONTRÉAL

1. Đầu tháng 8/87 gia đình A.H. Lâm Tháo lần đầu tiên đi thăm các A.H.C.C vùng Montréal. Gia đình AH Tháo mỗi dọn nhà từ Vancouver tới Toronto. Các gia đình AH Võ Ngọc Diệp và AH Trần Đình Thăng đã hướng dẫn gia đình AH Tháo đi thăm thành phố Montréal. Sau đó mọi người cũng họp mặt tại nhà hàng "La Maison V.I.P" với sự hiện diện của anh chị Vương Chí Hồ, anh Nguyễn Bách và một số bạn bè cũ của AH Tháo tại tòa Đô chánh Sài Gòn.

2. Trong tháng 9/87, Tổng Cục Kiều Lô VNCH (trụ sở tạm tại New-Orléans) đã phái kỹ sư Nguyễn Văn Bảnh qua thanh tra hệ thống kiều lộ của tiểu bang Québec và hệ thống thoát thủy của thủ đô Ottawa. AH Bảnh nhận xét nên gắn bảng tên các dinh thự tại thủ đô Ottawa để khi các AHCC Việt Nam có chụp hình thì mọi người đều biết các AH đó đã tới thủ đô Ottawa của Canada. Các AH Nguyễn Ngọc Khiêm và Trần Đình Thăng xin ghi nhận ý kiến trên.

3. Ngày 4-10-87 vừa qua anh chị Thăng đã hướng dẫn các gia đình Anh chị Đức và anh chị Nghĩa (trưởng nam của AH Nguyễn Long Tiết), A.C. Diệp, các anh Bách, Dăm, Kim đi viếng thánh đường ở Cap-de-la-Madeleine, nơi đã được Đức Mẹ

ban phép la vảo năm 1879 và cũng là một trong những nơi Đức Giáo Hoàng Jean-Paul II đã tới hành lễ vào năm 1984.

Sau đó các Ái Hữu đã đi xem lá mùa thu tại công viên La Mauricie cách Montréal 200 km. Công viên này rộng mênh mông mà nơi hẹp nhất cũng dài hơn 60 km. Cảnh thật đẹp và nên thơ với cầu treo qua hồ Schewenegan (hồ này dài mấy chục cây số), với thác nước hùng vĩ và đồi núi chập trùng. Một bãi gồm hơn 400 lộ với đủ tiện nghi cho các xe hơi cắm trại. Ngoài ra một bãi cỏ rộng nằm dọc bờ suối với các lò nướng thịt sẵn sàng tiếp đón AHCC vào mùa hè tối.

Đứng trên đồi cao, giữa cảnh thiên nhiên bao la, AH Dăm đã biểu diễn một bài Thái Cực Quyền độc đáo khiến tất cả các AH đều khâm phục.

Trưa hôm đó, phái đoàn Công Chánh đã dùng cơm tại một nhà hàng lớn và đẹp nhất tại thành phố Shawinigan nằm ở sườn đồi trên đường vào thành phố và được trang hoàng theo cảnh Hạ Uy Di. Chủ nhân nhà hàng, cũng là bạn của một AHCC, nên đã tiếp đón phái đoàn rất niềm nở và thật đặc biệt. Các ban nhạc Việt Nam đầy tình quê hưởng căng lăm tăng không khí thân mật của bữa tiệc./.

4. Hop mat tai nhà A H. Duong-mai-Huong

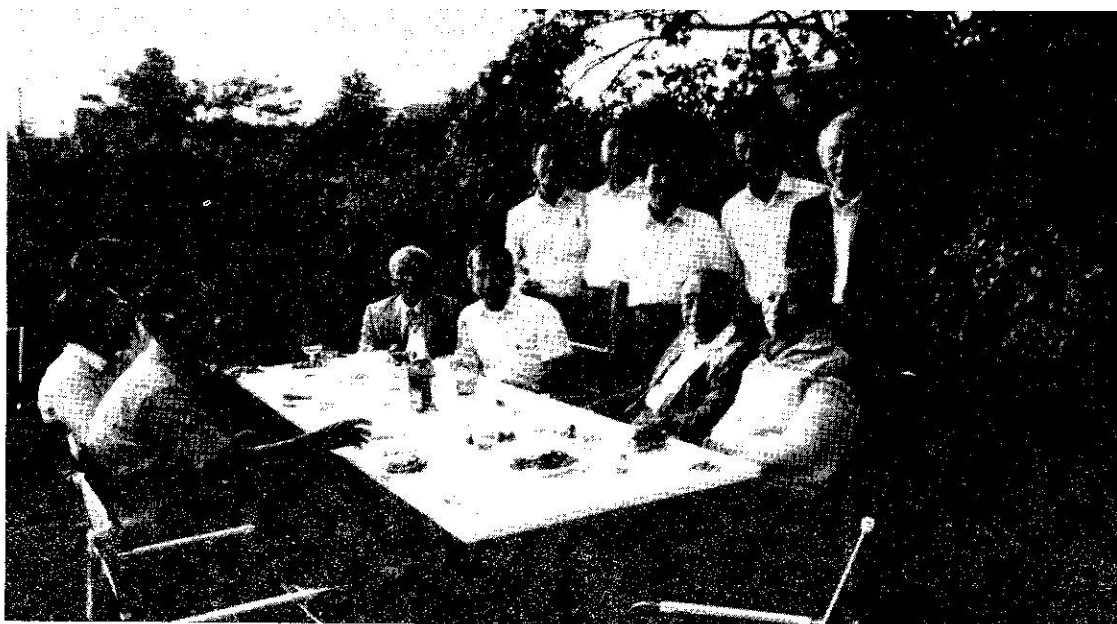


Từ trái qua phải:

- * Hàng đầu ngồi quay lưng: Con 1 Ái hữu, AH Võ Ngọc Diệp,
AH Nguyễn Văn Hùng.
- * Hàng thứ nhì ngồi nhìn về trước: AH Hồ Đắc Dục, AH Nguyễn Bách,
AH Phạm Hữu Vĩnh, AH Dương Thanh Đàm
- * Hàng thứ ba đứng: AH Trần Minh Đức, AH Nguyễn Văn Khoa, AH Hà Quốc
Bảo, AH Huỳnh Tấn Tâm, AH Nguyễn Kim, Bạn của 1 AH.



- * Hàng ngồi thứ nhất quay lưng: Chị Dương Thanh Đàm, Chị Võ Ngọc
Diệp, Chị Nguyễn Văn Hùng.
- * Hàng ngồi thứ nhì: Bà Phạm Hữu Vĩnh, Chị Dương Mai Hương, Ái nữ
AH Nguyễn Văn Hùng.



Từ trái qua phải

- * Hàng ngồi trái: Con 1 Aí, hữu, AH Võ Ngọc Điệp, AH Nguyễn Văn Hưng.
- * Hàng ngồi phải: AH Hồ Đắc Dục, AH Nguyễn Bách, AH Phạm Hữu Vĩnh,
AH Dương Thanh Đam.
- * Hàng đứng: AH Trần Minh Đức, AH Nguyễn Văn Khoa, AH Hà Quốc Bảo, AH
Huỳnh Kim, AH Huỳnh Tấn Tâm.



- * AH Phạm Hữu Vĩnh,
- * AH Dương Thanh Đam
(biểu diễn Thái Cực Quyền)

HỌP MẶT ÁI HỮU CÔNG CHÁNH BẮC CALI

ngày 02 tháng 8 năm 1987

Thời gian:
Từ 11 giờ đến 4 giờ chiều.

Địa điểm:
Golden Lobster Restaurant, Sacramento.

Chương trình:

- Giới thiệu (AH Nguyễn Quang Bê)
- Chào mừng AH và gia đình về tham dự họp mặt (AH Nguyễn Xuân Mộng).
- Trình bày sinh hoạt AH Sacramento (AH Bửu Hiệp).
- Tổng trình về lá thư AHCC, tiếp xúc AHCC ở Pháp, Quỹ tương trợ, ấn định kỳ họp tới v.v.. (AH Tạ Huyền).
- Phát biểu và giới thiệu của AH Hà Minh Lý từ Pháp qua Mỹ du lịch, thăm bà con, và đến dự họp.
- 12:30. Ăn trưa và tiếp tục thảo luận.
- 16:00. Giải tán.

Thành phần tham dự:

Tất cả 51 người (gồm cả Ái Hữu, gia đình, và các thân hữu). (Danh sách kèm theo). Đặc biệt có:

- AH Hà Minh Lý và phu nhân, nhận dịp từ Pháp qua Mỹ thăm bà con, đã sốt sắng đến tham dự buổi họp mặt cùng AHCC Bắc Cali;

- Anh Chị Phan Thê Hào, Senior Mechanical Engineer của Caltrans (Bộ Vận Tải) tuy không phải AHCC nhưng có nhiều cảm tình với AHCC và đến tham dự họp mặt;

- Các Anh Nguyễn Toàn và Lâm Q. Trung làm việc tại Caltrans cũng đến tham dự họp mặt cùng chúng ta;

- Ái Hữu Nguyễn Quang Định, ở Sacramento, lần đầu tiên đến tham dự họp cùng anh em. AH Định tốt nghiệp kỹ sư Công Chánh ở Việt Nam năm 1977 và ở Mỹ năm 1985, hiện đang làm việc tại Stockton, Cali.

- AH Lai Anh Tài, đang cộng tác tại Los Angeles cũng trở về Sacramento để tham dự buổi họp mặt;

- AH Tôn Thất Ngọ, dự họp AHCC đầu tiên tại Bắc Cali sau khi về làm việc tại Caltrans San Francisco (Dist. 4) từ tháng 6.1987 vừa rồi;

- Bà Thu Nga, phu nhân cô AH Lương Sĩ Phu, cũng đến họp mặt cùng chúng ta.

Tiền đóng góp yểm trợ Lá thư AHCC: được \$380.00 (danh sách kèm theo).

Phân trình bày:

* AH Nguyễn Quang Bê, thay mặt các AH Sacramento, chào mừng các AH, gia đình và thân hữu về tham dự buổi họp mặt và giới thiệu chương trình. AH Bê cũng thay mặt tất cả AHCC mừng anh Nguyễn Toàn và gia đình được bình an trong tai nạn xe vừa qua, và cầu chúc Anh Toàn cùng gia đình chóng bình phục.

* AH Nguyễn Xuân Mộng, tiếp lời AH Nguyễn Quang Bê cảm ơn sự hiện diện của các AH từ Pháp sang, từ Los Angeles, San Jose, Hayward, San Francisco và Sacramento trong buổi họp mặt hôm nay. AH Mộng cũng thông báo đến các AH biết thân sinh của AH Nguyễn Đình Duật vừa mất phần bên Việt Nam, và thay mặt cho tất cả AHCC chia buồn với AH Duật và gia đình.

* Tiếp theo AH Bửu Hiệp giới thiệu Bản tin AHCC.

* Phần trình bày của AH Tạ Huyền: AH Tạ Huyền cho biết trong dịp qua Pháp vừa rồi. AH có đến dự cuộc họp mặt của AHCC bên Pháp do AH Phan Văn Lâm tổ chức AH cho biết, AH niên trưởng Khúc Đản tuy đã cao tuổi nhưng vẫn còn tráng kiện, không chịu cho các AH gọi bằng cụ và được các AH ở Pháp rất mến chuộng. Trong dịp gặp mặt này, AH Tạ Huyền có nêu việc tiếp tục lá thư cho năm 1988 nêu lúc đó các AH ở Canada không đảm trách nữa và giao lại. Sau khi thảo luận các AH (ở Pháp) hiện diện cho biết nếu AH Khúc Đản chịu nhận cho lá thư thì các AH hết lòng góp tay vào. Nhưng vì tiến in ở Pháp quá đắt đỏ, nên các AH ở Pháp đề nghị:

- Các AH ở Pháp phụ trách phân biên tập: Việt bãi, nhân bãi các nôi gỏi đến, sắp xếp bãi vỡ v.v....

- Sau đó gởi toàn bộ qua Mỹ để các AH ở Mỹ phụ trách in và gởi đi để được rẽ tiền hơn. AH Tạ Huyền nêu vấn đề và yêu cầu các AH hiện diện cho biết ý kiến. Đầu tiên AH Tạ Huyền mời AH Bửu Hiệp cho biết ý kiến: AH Bửu Hiệp trả lời đồng ý với đề nghị của AHCC bên Pháp và đề nghị AH Tạ Huyền phổ biến đến các AH trên toàn nước Mỹ để được biết vùng nào sẽ phụ trách lá thư cho năm 1988. AH Tạ Huyền cho biết thêm theo đề nghị của các AH bên Pháp, nếu các AH bên Mỹ nhận in và gởi lá thư đi thì phổ biến đến AH năm châu, tiền yếm trở cho lá thư 1988 sẽ gởi qua Mỹ thay vì gởi qua Pháp hay Canada.

Tiếp đến AH Tạ Huyền trình bày về việc tưởng trợ AH bên nhà và ở trại ty nạn. Trước hết AH Tạ Huyền đặt vấn đề có còn tiếp tục trong việc tưởng trợ không vì vấn đề gởi về Việt Nam gặp nhiều khó khăn và chúng ta đã tạm ngưng trước đây, trong lúc đó tiền của quỹ tưởng trợ vẫn còn và chưa được giải quyết bây giờ nên tiếp tục giải quyết cho hết số tiền này. AH Tạ Huyền cho biết AH Hồ Đăng Lê có gởi qua AH Nguyễn Thái Hai danh sách các AH cần được tưởng trợ và AH Lê có thể nhận lãnh tiền và phân phối lại cho các AH đó. Sau khi thảo luận các AH đồng ý mỗi ba AH Lê Mộng Hùng, Trần Sĩ Huân và Bửu Hiệp sẽ cùng ngồi lại trong một buổi họp và thảo luận giải quyết vấn đề này.

AH Tạ Huyền nêu tiếp việc tưởng trợ AH ở trại ty nạn. Trước đây khi AH Phạm Hữu Vĩnh nhận được thư của AH Nguyễn Tăng Chi và gia đình gồm tất cả tám người đang ở Mã Lai yêu cầu giúp đỡ, có đề nghị AH Tạ Huyền trích quỹ tưởng trợ số tiền \$150.00 gởi giúp AH Chi và AH Tạ Huyền đã đồng ý và đã gởi tiền đi.

Trước khi dứt phần trình bày. AH Tạ Huyền có nêu lên việc thảo luận kỹ họp mặt tối sẽ do AH nào đảm trách, nhưng chưa có AH nào xung phong đảm nhận, AH Tạ Huyền sẽ tiếp xúc với các AH khác nữa để giải quyết vấn đề này.

Phần trình bày của AH. Hà Minh Lý:

Tiếp theo phần trình bày của AH Tạ Huyền và trước khi vào phần ăn trưa, AH Hà Minh Lý từ Pháp sang Mỹ thăm bà con, được dịp đến dự buổi họp mặt này, có đôi lời với tất cả AH hiện diện. Ai Hữu Hà Minh Lý trước đây tốt nghiệp Kỹ sư Công Nghệ vào năm 1966, sau đó làm việc cho Sài Gòn Thủy Cục. AH và gia đình vượt biên năm 1979 và đến Pháp cũng vào năm đó. Hiện AH Lý đang hành nghề điện lạnh ở Pháp. AH cũng cho biết thêm phần lớn các AH ở Pháp đều đổi nghề. Nhân tiện AH giới thiệu chị Hà Minh Lý cũng có tham dự hôm nay. Chị Lý nguyên là Dược sĩ bên Việt Nam, qua Pháp chị đã thi đỗ bằng tiến sĩ được khoa và hiện làm cho một viện bảo chế ở Pháp.

Tiếp theo đó là cơm trưa thân mật, thăm hỏi và mạn đàm. Đến 4 giờ chiều các AH lên đường ra về dưới cái nóng chưa từng có trên 60 năm nay ở thủ đô tiểu bang California, Sacramento, nhiệt độ lúc đó lên đến 108 độ F (trên 42 độ C). Dưới đây là báo chí Sacramento nói về cái nóng ở Sacramento trong ngày họp mặt AHCC Bắc Cali:

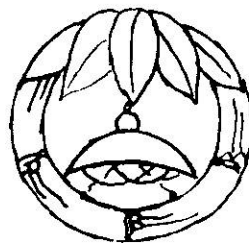
"108-DEGREE DAY BAKES CAPITAL INTO THE RECORD BOOKS:"

"The temperature hit 108 degrees at 5:25 P.M Sunday - The hottest Aug.2 in Sacramento history"

"Sunday's reading surpassed the city's previous high for the date of 107 degrees recorded in 1946, the weather service said. The mark, however, falls well short of Sacramento's hottest day ever: 114 degrees of July 17, 1925"

(Theo nhật báo The Sacramento Bee, Monday Aug.3,1987)

NGUYỄN XUÂN MỘNG



HỢP MẬT AÍ HỮU CÔNG CHÁNH BẮC CALI

NGÀY 02 THÁNG 8 NĂM 1987

(Danh sách Aí Hữu, gia đình và thân hữu tham dự buổi họp mặt)

HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ (THAY ĐỔI)	YẾM TRỢ LÁ THỦ
- AH Hoàng D. Căng (chị, con, cháu: 4)	Điện thoại thay đổi: (415)565-6700	: \$10.00
- AH Ngô trọng Anh	: 3070 San Bruno Ave. #11, SF, CA 91134	: \$10.00
- AH Tạ Huyền và Cụ Bà, Chị: 3 người	: Không thay đổi	: \$10.00
- AH Tôn Thất Ngộ	: 205 Serrano Dr. SF, CA 94132	: \$10.00
- AH Tôn Thất Cảnh	: 444 Chilberg Ct., San Jose, CA 91433	:
- AH Nguyễn Thiệp & chị	: 3206 Anzast St. SF, CA 94121	: \$20.00
- AH Trần Sĩ Huân & chị	: Không thay đổi	:
- AH Lê Chí Dữ	: 4945 Ferigot Lane, Sacramento, CA 95841	: \$30.00
- AH Bửu Hiệp & Chị	: Không thay đổi	:
- AH Huỳnh Quế (và Chị, cháu trai)	: 1492 Proud Dr. San Jose, CA 95132	: \$10.00
- AH Vũ Đình Bon & Chị	: ĐT. (408)258-6979	:
- AH Tử Quý	: Không thay đổi	: \$30.00
- AH Mai Đức Phụng	: Không thay đổi	: \$30.00
- AH Lê Mộng Hùng & Chị	: 1432 Strauss Way, San Jose, CA 95132	: \$10.00
- AH Nguyễn D. Duật & Chị	: 33879 Juliet Cir. Fremont, CA 94555	: \$20.00
- AH Nguyễn D. Thịnh & Chị	: 2338 Bennington Lane, Hayward, CA 94545	: \$10.00
- AH Lê Văn Phường & Chị	: ĐT. (415)783-3841	:
- AH Phan Thê Hào & Chị	: Không thay đổi	: \$10.00
- AH Nguyễn Toàn	: Không thay đổi	: \$10.00
- AH Lâm Quang Trung	: 4301 Leafmont Way, Sacramento, CA 95826	: \$10.00
- AH Lai Anh Tài	: 1528 Wynant Way, Sacramento, Ca 95835	: \$10.00
- AH Lê Kim Thắng & Chị	: DT. (916)485-9245	:
- AH Châu Phong Quan & AH Dũng	: 7305 Meadowgate Dr. Sacramento, CA 95823	: \$10.00
- AH Nguyễn Quốc Định	: Không thay đổi	: \$10.00
- AH Nguyễn Cường	: Không thay đổi	: \$10.00
- AH Trình Hữu Dục & Chị	: P.O. Box 9373 Stockton, CA 95208	:
- AH Hà Minh Lý & Chị	: 7801 Cirano Ct, Sacramento, CA 95828	: \$10.00
- Ba Lường Sĩ Phu	: Không thay đổi	: \$10.00
- AH Nguyễn Q. Bê & Chị	: Không thay đổi	: \$10.00
- AH Nguyễn X. Mộng & Chị	: Không thay đổi	: \$10.00
- AH không tham dự họp	:	:
mặt nhưng gởi tiền yếm	:	:
trợ lá thủ:	:	:
+ Tô Đăng Quê	: 4853 Rocklin Dr. Union City, CA 94587	: \$20.00
	: ĐT. (415)489-8949	:
+ Minh Trí Nguyễn	: 4403 Sweetbriar Ct. Concord, CA 94521	: \$20.00
	:	:
	TỔNG CỘNG:	: \$380.00

Phóng sự cuộc họp mặt **ÁI HỮU CÔNG CHÁNH TEXAS** mùa

hè tại **AUSTIN** vào ngày 26 và 27.9.1987

Của **PHAN ĐIỆN**

Cựu sinh viên khóa I Kỹ Sư Công Chánh

Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ Sài Gòn

Tôi đang loay hoay chặt các thùng bia và rượu vào tủ lạnh để sửa soạn đóng cửa tiệm ra về, đột nhiên có tiếng điện thoại reo vang. Vừa cầm điện thoại lên, tôi nghe tiếng: "Alô, phải anh Điện đây không? Toàn đây". Tôi chưa kịp nhận điện ra Toàn nào thì anh lên tiếng "Đây Toàn ở Austin". Sau đó tôi mới nhận ra là anh Tiến sĩ Nguyễn Thanh Toàn nhà tôi.

"Kỳ này mời tất cả Ái Hữu Công Chánh Houston lên Austin họp mặt, vào ngày 26 và 27/9/87, anh phải cố gắng đi lên với anh em nhé".

Mặc dầu biết rằng việc nhà mình bận rộn, nhưng tôi cũng xin hứa với anh Toàn là sẽ cố gắng thu xếp để cùng theo anh em lên Austin họp mặt.

Hôm sau, tôi lại được anh Vũ Kim Chu gọi điện thoại đến và rủ tôi cùng đi chung xe với anh chị vào lúc 7 giờ sáng thứ bảy 30/9. Trước ngày họp mặt độ 4 hôm anh Vũ Quý Hào cho biết anh em Ái Hữu Công Chánh Houston sẽ trình "luận án con heo quay" vào giờ họp mặt và phái đoàn Houston sẽ tập họp tại cây xăng Shell ở giao điểm đường xalô 290 và đường Jones Rd vào lúc 2 giờ chiều 26/9/87 để cùng khởi hành đi Austin.

Những đến giờ phút chót anh Vũ Kim Chu đã cáo lỗi vì vợ bệnh và anh Nam vì chủ sở không cho phép nghỉ việc nên đã không tham dự được, tôi phải năn nỉ anh Nguyễn Văn Lộc cũng đi chung xe với tôi cho có bạn đồng hành.

Tại điểm hẹn, đúng 2 giờ chiều, kiểm điểm quân số Houston được 10 mạng và khởi hành vào lúc 2g10 dưới sự chỉ đạo của anh Vũ Quý Hào kèm theo họa đồ hành quân và ám lệnh tỉ mỉ.

Đúng 18g, phái đoàn Houston đổ bộ trước tú dinh số 8109 Long Canyon Dr. Austin của tiến sĩ Nguyễn Thanh Toàn cựu Giám đốc Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ Sài Gòn

Anh chị Toàn tiếp chúng tôi rất niềm nở và cho phép chúng tôi được sử dụng ngôi nhà này của anh chị làm nơi họp mặt các Ái hữu Công Chánh Texas tối nay.

Ngôi dinh thự to lớn này, diện tích xây cất vào khoảng 3600 Sqf, có 2 tầng lầu, nằm trên một sườn đồi toàn thông xanh rất mát mắt và thỏ mòng. Nếu một ai đó bị bắt cóc trong đêm tối bỏ vào ngôi nhà này, sáng hôm sau mở mắt dậy họ sẽ ngỡ rằng mình đã về lại được Việt Nam và nghĩ rằng mình đã lạc vào một khu vực nào đó quanh thác Prenn hay ở địa phận Trại Hầm hoặc Trại Mát của Đà Lạt mòng mòng.

Ngôi dinh thự to lớn này do chính gia chủ đã tự tay thiết kế, chiết tính vật liệu và đồng thời cũng là quản đốc công trường. Công việc chuẩn bị và xây cất kéo dài hơn một năm nay mới tạm hoàn tất. Gia đình Ái Hữu Công Chánh Texas được hân hạnh cất bằng khánh thành.

Đúng 7 giờ tối, anh em Ái Hữu Công Chánh Austin tuân tỵ đến họp mặt đông đủ.

Con heo quay của AHCC Houston được anh Vũ Quý Hào trình trong "trình làng" với đầy đủ nghi thức. Sau đó, chính anh Hào đóng luôn vai trò biểu diễn "đao phủ" rất ngoạn mục. Chỉ trong vài chục phút anh đã biến con heo quay không lồ nằm gọn trên những đĩa bán ngon lành. Các anh chị AHCC Austin đã đóng góp

chung vui với nhiều món ăn độc đáo như: Chả giò, gói cuốn, thịt bò kho bánh mì... v.v..

Trong lúc các anh chị đang lo bận rộn nấu nướng, sắp xếp, dọn dẹp thức ăn lên bàn, các anh được anh gia chủ hướng dẫn đi thăm ngôi dinh thự của anh từ trong ra ngoài. Vì đã lâu lắm, hôm nay anh em mới gặp lại được nhau, nào là câu chuyện bên nhà, bạn cũ thầy xưa, nào là Job riết bận rộn bên này, nào là những hồi ký học tập cải tạo, hồi ký vượt biên vượt biển v.v....

Đến 9 giờ tối bữa cơm thân mật bắt đầu, có tất cả trên 30 thực khách tham dự, chia làm 2 nhóm.

Sau khi bữa cơm thân mật vừa chấm dứt, anh gia chủ Nguyễn Thanh Toàn đem ra trình 2 hộp một chiếc bánh lớn (tác phẩm của chị Võ Quốc Thông). Tôi thấy vừa cắt bánh anh vừa tuổi cười mỗi 2 hộp mà tôi cứ tưởng như gia chủ là chú rể mỗi hôm nay.

Sau đó anh trưởng lão Phạm văn Ba đề nghị một cuộc lạc quyền chớp nhoáng để ủng hộ quỹ đặc san AHCC tổng số tiền thu được tại chỗ là 136 dollars và xin gởi lại cho anh Nguyễn Thanh Toàn để nhờ anh trao lại cho "Lá Thủ Công Chánh" hiện do anh em bên Québec Canada quản lý.

Tiếp đến, gia chủ mời anh em di chuyển đến phòng họp lớn. Tại đây anh Nguyễn Văn Liêm phóng sự truyền hình sinh hoạt AHCC Texas cho chiếu lại toàn bộ film sinh hoạt vui nhộn hôm nay. Trong cuốn phim này vai chính là bạn Vũ Quý Hảo rất xuất sắc trong vai "đồ tề" anh múa dao rất điêu luyện không thua kém gì các tay "anh chị" nhà nghề chuyên nghiệp với nhiều năm kinh nghiệm trong nghề heo quay.

Sau phần chiếu phim là màn văn nghệ tạp lục do các AHCC "Xấu số" bị anh em chỉ định. Người đầu tiên bị yêu cầu là Ai hữu Phạm Tắt Đạt. Anh Đạt bị chỉ định thật không oan tí nào: Anh đã đem cây mandoline từ Houston lên Austin như vậy ắt là chàng phải có chút "vốn liếng

phong thân". AHCC không những chỉ giỏi về cầu, đuông, đĩa cò, thủy lợi, đĩa hình v.v.. mà còn giỏi cả cách nhỉnh người, anh Phạm Tắt Đạt đã làm anh chị em ngạc nhiên một cách thích thú: Một mình anh Đạt với chiếc mandoline mà có nhiều anh chị cứ quay qua quay lại, mắt đảo khắp phòng để tìm xem ba người nữa đang cùng đàn với anh Đạt. Thực ra chỉ có một mình anh Đạt. Anh đã đàn 8 dây một lượt, nên tưởng như có 4 người cùng đàn. Nghe bản "sống nhật lệ" do anh Đạt đàn, người ta có cảm tưởng như đang bị sóng năng chiếc thuyền ty nạn lên cao rồi phủ phàng hất xuống đáy vực nước. Tiếng đàn có khi "Trong nhũ tiêng hạc bay qua", có khi "Đục như nước suối mỗi sa nửa vôi"

"Lúc khoan như gió thoảng ngoài
Khí mau sấm sập như trời đổ mưa"...

Bản nhạc đã dứt mà khán giả còn bàng hoàng, phải vài giây sau pháo tay mới nổ rền như bất tận. Nhiều tiếng "Bis" "Bis" vang lên. Anh Đạt lại nâng đàn với bài "chiến sỹ thủy quân". Chao ôi! bao kỷ niệm đẹp và thò của thời niên thiếu, theo tiếng đàn dồn dập hiện về với "toán chiến sỹ thủy quân hôm nay ra khỏi bờ nước non...". Tám sợi dây đàn của anh Đạt đã hâm nóng bầu không khí văn nghệ nên mọi người đều háng hái hát thật to và thật đều bài "Việt Nam Việt Nam". Đóng góp vào chương trình văn nghệ, anh Nguyễn Văn Lộc đã kể lại tâm sự mình qua bản "Sài Gòn vĩnh biệt". Anh Lộc đã để hết hồn mình vào bài hát. Giọng ca truyền cảm đến nỗi ngay cả các Ai hữu có đủ đôi đủ cặp cũng "khi tựa gối, khi cúi đầu" "khi vờ chín khúc, khi chau đôi mày" mà bùi ngùi cảm thông cho cảnh "yêu nhau mà cách nhau nửa quả địa cầu". Sở dĩ anh Lộc chỉ hát một bài và chỉ bài "Sài Gòn vĩnh biệt" là vì chị Lộc còn kẹt lại Sài Gòn...

Thầy phe "mây râu" quá "nổi" sau tiếng đàn điêu luyện của anh Đạt và bài ca lâm thôn thức, lòng người của anh Lộc, các nàng dâu công chánh liền tự nguyện nhảy lên sân khấu: Chị Vũ Quý Hảo đã dẫn khán giả trở lại đường lên cao nguyên với "lá vàng rơi đầy miền mang" với "bảy nai ngổ ngác" qua nhạc bản

"Hoài thu:.. Chị Nguyễn Kim Khoát đã làm nhiều Ái Hữu băng khuông thả hồn về với sông Hương núi Ngự vào lúc đêm tân qua nhạc bản "Đêm tân bên Ngự". Thôi thì:

"Khi cao, vút tận mây mờ
Khi trầm vút vào ngay bờ cây xanh
Em như lọc tiếng tơ tình
Đẹp như ngọc nữ uốn mình trong sông"

Kết thúc chương trình văn nghệ, có cặp song ca (mã họ chưa từng tập dợt với nhau lần nào: Chị Võ Quốc Thông và chị Vũ Quý Hào. Hai chị đã làm cho các Ái Hữu thích thú lẫn cảm thương cho mỗi tình đầu trong trắng của một sơn nữ ngây thơ đã vô tình đặt vào một chỗ không vững chắc: Một cặp cánh chim trời phiêu bạt ngàn phương... Nếu cứ nhắm mắt lại mà nghe, người ta sẽ tưởng rằng các AHCC xử' cao bồi năm nay chơi "ngông" đã đi mời cặp Lê Thu & Khánh Ly về Texas.

Đề thay đổi không khí và hỗn núa với mục đích giúp cho các Ái Hữu có một ý niệm về Thiên, anh Nguyễn Văn Liêm (hiện là chủ tịch cộng đồng VN tại Austin) đã say sưa thuyết trình đề tài "Lợi ích của thiên". Anh Phan Điện và Vũ Quý Hào đã góp ý bổ túc về kết quả của Thiên Hành. Anh Phan Điện cho biết anh đã thực tập Thiên Hành trong trại học tập cải tạo ở Tả Don và Hăm Tri'. Anh nói ở đâu đâu chúng ta cũng lo lắng phiền muộn suốt đời, chúng ta muốn rũ bỏ. Rũ bỏ như thế nào? Bước đi những bước vừa thanh thản vừa hào hứng. Phải có sự tỉnh thức và phải có ý chí. Tỉnh thức để thấy rằng ta đang mang nặng hạnh trang lo lắng và phiền muộn. Ý chí để cương quyết rũ bỏ những lo lắng và phiền muộn đó. Chúng ta tự hỏi: mang nặng những lo lắng và phiền muộn đó để làm chi?

Người thực tập Thiên Hành bước những bước khoan thai, chậm rãi, ung dung, mỗi nở một nụ cười hăm tiếu và lòng cảm thấy an lạc. Người tập thiên bước những bước chân thật thanh thản, như người thanh nhân vô sự nhất trên đời. Bao nhiêu lo lắng và phiền muộn đều rũ bỏ trong khi bước những bước chân như thế.

Buổi sinh hoạt và tham luận còn vô cùng hào hứng và sôi nổi, những vị đã

gần nửa đêm, cuộc họp mặt AHCC Texas tam châm dứt, trả tự do lại cho mọi người để về nhà an nghỉ. Tất cả anh em đều đồng ý sẽ tái ngộ vào ngày mai đúng 11 giờ trưa tại Austin Lake.

Đúng 11 giờ trưa, cuộc họp mặt lần thứ 2 bắt đầu. Anh Võ Quốc Thông có tàu nhả nên đã có nhà ý mỗi anh em lên du thuyền dạo quanh hồ Austin. Hồ tuyệt đẹp, anh chèo dạo quanh hồ gần 1 tiếng đồng hồ. Nước hồ phẳng lặng trong vắt, mặt hồ có sóng bạc lăn tăn. Dọc theo hai bên bờ hồ các ngôi biệt thự mọc la liệt từ phía đỉnh đồi xuống tận bờ hồ. Có đi dạo dọc theo hồ Austin mới biết được cuộc sống vương giả của dân nhà giàu Texas, một cuộc sống thanh bình thân thiện mờ mịt. Các ngôi biệt thự chễm chệ trên sườn đồi núp dưới những hàng thông san sát bên nhau, những con đường nhựa chạy vòng quanh như những con rắn lượn và chấm dứt tại bờ hồ với một ngôi nhà hóng mát hoặc một nhà sân nổi để canoe đậu. Đặt chân tới đây tôi chạnh nhớ đến các ngôi biệt thự lợp ngói với các hôn non bộ núp dưới các hàng cây nhãn, xoài, cau, quít.v.v.. của các vị chức sắc quan lại triều đình Huế xây cất bên bờ sông. Vì Dạ đề các cụ dưỡng già lúc về hưu, vui thú cảnh điền viên với bầu rượu túi thơ, gạt bỏ chuyện thế gian, mặc cho vận nước nổi trôi.

Anh thuyền trưởng và thuyền chèo Võ Quốc Thông đưa tất cả anh chị em dạo vòng quanh Austin Lake hơn một tiếng đồng hồ. Sau đó lại lên bờ nghỉ ngơi chuyện trò thân mật. Kể đến mãi biểu diễn thể thao bởi thuyền băng chèo đồ thiên sự Nguyễn Văn Liêm cung cấp phở miễn phí. Đã lâu lắm hôm nay tôi mới cảm lại mái chèo, khiến tôi không khỏi bùi ngùi nhớ lại lúc còn ở quê nhà, các cuộc đua thuyền vào những ngày hội lớn hoặc Tết đón xuân. Trong lúc cao hứng ca ngợi cảnh trí đẹp đẽ, thỏ mòng của hồ Austin, tôi đùa với các anh chị là nếu có duyên trời phật phù hộ tôi có đầy đủ khả năng tài chánh, tôi sẽ noi gương anh Toàn thiết kế một ngôi nhà bên cạnh bờ hồ này. Và tôi sẽ đóng một chiếc thuyền tam bản giống như con đò sông Hương với toàn bộ đặc thù của Huế, tôi sẽ đưa anh em AHCC Texas đi du ngoạn trên Austin Lake.

bằng nhịp chèo hoa với giọng hồ mái đầy:

Thuyền ai lập lờ bên sông?
Nghe câu mái đầy, chạnh lòng nước non.

Vã:

Dãy dọc, toà ngang, giầu sang có số
Kim luồng, Nam Phổ, nước đồ về sinh..
Đội đua minh: nặng nợ ba sinh
Cùng chèo một thuyền tỉnh cho vui.

Vào lúc 2 giờ chiều, anh em coi bộ thắm mệt, gia đình AHCC tập hợp lại quanh bàn ăn với đầy đủ thức ăn thịnh soạn do bàn tay các chị đã "lao động vinh quang". Nào là bánh chưng, rau sống dưa chua với thịt heo quay, nào là bún, bánh mì giò chả, dưa hấu, mứt bánh.v.v.. Anh em vừa ăn vừa kể lại những kỷ niệm xa xưa lúc còn là "bạch diện thủ sinh" dưới mái trường Cao Đăng Công Chánh. Anh em nhắc đến thầy Phan Đình Tăng dạy môn sức chịu vật liệu, thầy Bùi Hữu Lân dạy môn cấp thủy, thầy Tạ Huyền dạy về phi trường hải cảng, thầy Nguyễn Khắc Nhân dạy môn thủy điện, thầy Dương Kích Nhưỡng dạy nhiệt động học, thầy Lê Sĩ Ngạc dạy hoá xa và cơ giới ứng dụng. Anh em bùi ngùi nhớ tiếc thầy Nguyễn Chánh dạy môn cơ học và hình học giải tích đã qua đời, một vị giáo sư thông minh, tài năng và tận tụy, thầy ra đi để lại bao nhiêu mến tiếc và nhớ nhung.

Vui nhộn nhất là khi anh em nhắc đến tên thầy Vaudiau dạy môn kiểu lộ và thô cổ. Anh em đã cười vỡ bụng về các màn "hoạt não viên" của vị thầy tây này trong các buổi thầy dạy. Mặc dầu anh em đã xấp xỉ ngũ tuần và lục tuần, xa mái trường mẹ Công Chánh trên dưới một phần tư thế kỷ, thế mà hôm nay khi anh em AHCC Texas ngồi lại bên nhau hàn huyên nhắc nhớ lại chuyện ở lớp học cũ, trường xưa mà cứ ngỡ rằng mình vừa mới rời khỏi trường này hôm qua. Giữa những câu chuyện vui nhộn thỉnh thoảng xen kẽ một vài tâm sự buồn khi đề cập đến vài bạn bè cũ rủi ro đang còn bị cầm tù hoặc giam lỏng đói khổ tại quê nhà:

Bạn bè năm bảy đứa
Nổi trôi với tháng ngày
.....

Xa quê nửa nổi trôi
Dư vị cổ hương ổi
Còn trông mong gì nữa
Mây trắng bay ngang trời.

Trước lúc chia tay ra về anh Nguyễn Văn Độ có nhắ ý mời gia đình AHCC Texas quây quần chụp chung nhiều tấm hình kỷ niệm. Cuộc họp mặt mùa hè 1987 AHCC Texas chấm dứt vào lúc 3 giờ chiều chủ nhật 27/9/87 giữa sự luyến tiếc của mọi người, tuy nhiên đành phải trả lui những con chim của Houston về lại tổ ấm, vì đoàn chim này còn bay thêm một đoạn đường gần 200 dặm. Tình bằng hữu tạm chia tay nơi đây với bao nhiêu luyến tiếc nhớ nhung, tất cả xin hẹn lại một buổi tái ngộ vào năm tới, hy vọng sẽ được đông đủ hơn, nồng nân hơn và thắm thía hơn nhiều.

PHAN DIỆN

Cựu sinh viên khóa I Kỹ Sư Công Chánh
Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Phú Thọ
Sài Gòn.

XIN CHÚ Ý:

. Quý Aí Hữu ở Pháp sẽ phụ trách Lá Thù trong năm 1988.

* Trưởng Ban Phụ Trách là AH Khúc Đan ở:

63 Rue Jeanne D'Arc
75013 PARIS, FRANCE
ĐT. 4584-50-11

* Ban P.T. bên Pháp sẽ lo việc đánh máy trình bày LT.

* Việc in và gởi sẽ được quý AH vùng Washington D.C., do AH Ngô Năm thay mặt thực hiện. Địa chỉ AH Ngô Năm như sau:

14012 Broomall Ln
Silver Spring MD 20906, USA.
ĐT. (301) 871-7428

* Vạy các bài vở để đăng xin gởi tới AH Khúc Đan.

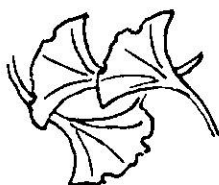
* Vạy yểm trợ tài chánh xin gởi tới AH Ngô Năm.

DANH SÁCH AH YẾM TRỢ LÁ THƯ

(KẾ TỪ 1er /7/87)

	\$ U.S	\$ CAN
AH Lê trung Hiếu		20.00
Đinh ký Ngọ	20.00	
Lê khắc Thi	360.00	
(danh sách đăng trang LT39, trang 6)		
Trần đình Thọ	10.00	
\$10 LT + \$10 giúp AH Trần Khường		
Nguyễn xuân Hiếu	30.00	
Nguyễn hữu Thoại		10.00
Nguyễn lữông Ngôn	20.00	
Cụ bà Nguyễn Dân (Tây Đức)		20.00
Nguyễn kim Bình		30.00
Nguyễn xuân Mông (AH Bắc Cali)	380.00	
(bảng danh sách đăng riêng)		
Lê văn Lâm	20.00	
Nguyễn phan Anh	20.00	
Bà Vũ bá Đình	10.00	
Nguyễn văn Thường	40.00	
Nguyễn văn Thái	10.00	
Vũông chí Hồ		15.00
Ngô anh Tề	20.00	
Đào trọng Cường		20.00
Đỗ đức Lầu	20.00	
Trần cảnh Thuận	20.00	
Vũ bá Bằng		10.00
Ngô khắc Trâm	20.00	
Nguyễn văn Tiến	10.00	
Trương minh Viên	20.00	
Thái sơn Hã	20.00	
Lê cảnh Túc		182.38
(AH Australie vùng N.S.W)		
(danh sách đăng riêng)		
Bach văn Hã	20.00	
Lưu thành Trung (\$25 LT + \$25 T.Trợ)	25.00	
Nguyễn ngọc Thu	10.00	
Nguyễn kim Chường	20.00	
Trần văn Anh (Australie)		
(danh sách đăng riêng)		229.27
Kim/Huông		100.00
Dương thanh Đăm		10.00
Trần minh Đức		20.00
Nguyễn văn Giới		20.00
Hồ đắc Tịnh		20.00
Lê trung Đình	10.00	
Nguyễn văn Bảnh	20.00	

Nguyễn thái Hai	20.00	
Lê phú Quyền	10.00	20.00
Nguyễn thành Danh		
Cao đức Thi	100.00	
Nguyễn hương Hữu (Na Uy)	20.00	10.00
Bầu Cở		
Tổng cộng:	1,305.00	736.65



DANH SÁCH

AH AUSTRALIE YÊM TRỢ LÁ THƯ

(Do AH Lê cảnh Túc chuyển nhận
ngày 15/10/87)

AH	Ngô công Cầm	50.00	Úc kim
	Nguyễn Thanh Đóm	20.00	"
	Nguyễn văn Khây	50.00	
	Lê nguyệt Anh	50.00	
	Nguyễn văn Ưu	25.00	
		195.00	Úc kim
		= \$182.38 CAN	

(Do AH Trần văn Anh chuyển nhận
ngày 21/10/87)

AH	Trần đấng Khoa	30.00	Úc kim
	Trưởng công Thiên	20.00	
	Nguyễn ngọc Thịnh	30.00	
	Huỳnh thu Nguyễn	30.00	
	Đoàn đình Mạnh	30.00	
	Nguyễn Cử	20.00	
	Hoàng anh Tuấn	30.00	
	Trần văn Anh	30.00	
	Phan khắc Thanh	30.00	
		250.00	Úc kim
		= \$229.27 CAN	

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CHUNG Lá Thu'

Cho tới ngày 29/09/87 chưa kể chi cho LT40

. MỸ KIM

Thâu:

- Tồn quỹ ngày 30/06/87	4,657.13	
- Thâu cho tới ngày 29/10/87	1,360.00	
Cộng:	6,017.13	6,017.13

Xuất:

. Tưởng trả AH H.Đ.Lẽ qua AH Nguyễn thái Hai	100.00	
. Chuyển sang Gia kim để chi dùng cho LT39	2,500.00	
. Chuyển tồn quỹ tưởng trả qua AH Tạ Huyền	2,110.00	
. Chuyển sang mục Gia kim để chi cho LT40	1,000.00	
Cộng:	5,710.00	5,710.00

Tồn quỹ của Lá Thu':		307.13
----------------------	-------	--------

. GIA KIM

Thâu:

- Tồn quỹ ngày 30/06/87		630.07
- Thâu cho tới ngày 29/10/87		
. Yểm trả của các AH	736.65	
. 2500 US tứ mục MK	3,281.25	
. 1000 US tứ mục MK	1,302.50	

Cộng:		5,320.40	5,320.40
-------	-------	----------	----------

Tổng cộng:		5,950.47
------------	-------	----------

Chi:

- Gởi 100 US giúp AH T.Khuông và 150 US giúp AH Nguyễn văn Chi	356.10	
. In chèque	6.49	
. Đánh máy lên khuôn LT39	500.00	
. In LT39 và danh sách AH	1,844.00	
. Tem và bao thờ gởi LT39	1,099.17	
. Lặt vặt cho LT39 (AH Vĩnh)	79.46	
. Văn phòng phẩm (AH Khoa)	45.73	
. Văn phòng phẩm (AH Giản)	16.30	

Tổng số chi:		3,947.25	3,947.25
--------------	-------	----------	----------

Tồn quỹ cho LT40		2,003.22
------------------	-------	----------

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CHUNG

Xin sửa lại cho đúng: Bản tình hình tài chính chung cho tới 30/06/87
đăng trong LT số 39 trang 13.

Phân Mỹ kim:

- AH B.Hiệp chuyên	3,447.91	(thay vì 3,407.91)
- Thầu chò tới 30/06/87	3,595.72	(thay vì 3,6 75 .72)

Cộng:	7,043.63	(thay vì 7,083.63)
(Kể cả lỗi ngân hàng 41.72)		

Nhũ vậy: Tồn quỹ là	4,657.13	(thay vì 4,697.13)
Chia ra:	- Cứu trợ	2,525.50
	- LT	2,131.63

Kỹ dư đều đúng cả.

TÌNH HÌNH QUỸ TƯỜNG TRÒ Tới ngày 21-09-87

. Tồn quỹ ghi trong Lt39 (tới 30/06/87)	2,525.50
Nhận được thêm ngày 27/07/87 của AH	
Trần đình Thọ tường trò AH Trấn Khương	10.00
	2,535.50

. Xuất để trợ giúp.

1. AH Hồ đăng Lễ	100.00
qua AH Nguyễn thái Hai	
2. AH Búi văn Minh	30.00
qua AH Lê khắc Thi	
3. AH Trần văn Gia	30.00
qua AH Lê khắc Thi	
4. AH Nguyễn văn Chi ở trại Thái Lan	150.00
(B.P.T gọi)	
5. AH Trấn Khương ở trại Mã Lai	100.00
Pulau Bidong	

. Tiền gửi cả LT38 kèm theo

	410.00
	15.50
	425.50

Tồn quỹ tới ngày 21/09/87

2,110.00

Số tiền \$2,110.00 được gửi sang AH Tạ Huyền ngày 22/09/87 bằng
chèque của Banque Royale du Canada số 11631358 và AH Tạ Huyền đã có
thủ báo nhận.

ÁI TÌNH - TIÊN BẠC

Hãy quên đi, hãy quên đi,
 Cô còn nhắc đến làm gì tên tôi.
 Một người cô đã quên rồi
 Bầy giờ nhắc lại cho tôi thêm buồn.
 Nhớ làm chi mỗi tờ vương,
 Nhớ làm chi chữ yêu đường mặt nồng.
 Cho tôi thêm hồ thẹn lòng,
 Nhớ làm chi kẻ "hồi đông, lạnh tanh"

Nói làm chi tiếng "yêu anh"
 Nhớ làm chi chữ chung tình nửa cô.
 Tôi là một kẻ giang hồ,
 Tôi là một kẻ sống vô gia đình
 Tôi là một kẻ phiêu linh
 Tôi là một kẻ không tình không duyên
 Cũng không chi lúc Kim Tiên
 Nhớ làm chi nữa thêm phiền, thêm lo.

Trước kia đã trót hẹn hò,
 Thì cô cứ tưởng giũa đồ, nói chời
 Nếu ai còn nhắc đến tôi,
 Thì cô cứ bảo là người không quen
 Việc gì cô ngại chề khen,
 Trọng tình yêu cũng sang hèn khác nhau
 Nếu ai hỏi tại làm sao?
 Thì cô cứ trả lời mau như vầy
 "Lòng cô đã trót đắp xây
 Đối cô phải sống dây dây cao sang
 Ngựa xe lên xuống rộn ràng
 Ngoài ra cô chẳng hề màng yêu đường"
 Cô không hề có vãn vương
 Cô chẳng chỉ có vãn vương Bạc Tiên
 Nếu ai nhắc mỗi tờ duyên
 Xưa kia cô đã thề nguyện với tôi.
 Thì cô nói chuyện qua rồi
 Bởi cô làm tưởng rằng tôi sang giàu
 Tò tính cô mới đòi trao
 Mong tình cô mới vọt vào lòng mờ
 Hoài công cô lường đời chớ
 Vì tôi là kẻ Ba dờ nghèo nần
 Tò tính từ đó vỡ vang
 Tôi và cô bước lên đường... phân ly



HOÀI VÂN
 Le 25.2.47

Bạn đọc góp ý kiến



Vấn đề tương trợ

Trong Lá Thù số 21 khoảng đầu năm 1982, các anh Lê Khắc Thi và Phan Đình Tăng đề xướng chiến dịch tương trợ các bạn thiếu may mắn và đang gặp khó khăn ở Việt Nam. Đúng là một đề nghị thích hợp đề nghị và nhờ đến nhau khi xa nhau vạn dặm. Phong trào đã được sự hưởng ứng của đa số AH. Số tiền tương trợ cá nhân và chung được tôi tập gởi về các Ban Phụ Trách và sau đó đã được chuyển và trao cho khá nhiều bạn ở Việt Nam.

Xây dựng một phong trào thì dễ nhưng duy trì nuôi dưỡng phong trào mới là khó. Nhiều vấn đề phức tạp đã làm nhức đầu các Ban Phụ Trách chẳng hạn như tương trợ cho ai, số tiền tương trợ, chuyển về Việt Nam bằng cách nào cho đến tay người cần tương trợ.v.v.. Các khó khăn trên đã được nhiều Ban Phụ Trách nêu lên Lá Thù nhiều lần nhưng ta vẫn chưa tìm được giải pháp vẹn toàn vì tính chất phức tạp của vấn đề. Do đó số tiền tương trợ chung ứ đọng lại ngày càng nhiều và phong trào xẹp dần.

Ngày 24-5-1986 AH Tạ Huyền đã tổng kết số tiền còn lại là 2773.50 \$ với bản đề nghị phân phối cho lối 70 người và kêu gọi sự tiếp tay của những AH nhiệt tình để giúp chuyển số tiền trên về Việt Nam. Ban thân chúng tôi cũng đã suy nghĩ đến vấn đề bế tắc này cũng muốn tiếp tay những vãn ngại là vì những khó khăn và biến chuyển liên tục ở Việt Nam không biết mình có hoàn tất chu toàn việc chuyển tiền và có đủ biên nhận để chứng minh không. Sự e ngại đó cứ kéo dài mãi cho đến lúc được AH Tạ Huyền chính thức kêu cầu, và tôi đã mạnh dạn xin chịu trách nhiệm chuyển số tiền mà các bạn đồng khóa và đồng sở mà tôi nghĩ là có thể liên lạc được tổng cộng 260\$. Tiến thêm một bước nữa là nhận chuyển luôn số tiền của anh Lê với hy vọng sẽ được sự giúp đỡ của anh Lê ở phía bên VN. Cũng có vài trở ngại nhưng kết quả cuối cùng thật là khả quan. Tất cả các bạn nhận được quà đều rất xúc động khi nghĩ rằng chúng ta còn nhớ đến họ sau những năm tháng dài dang dở (có lẽ Ban Phụ Trách sẽ có trích đăng vài đoạn tiêu biểu của các lá thư cảm ơn) và mừng nhất là anh Lê đã cho tôi một danh sách khá dài những bạn bè với địa chỉ đầy đủ. Anh ấy còn hứa là sẽ cố gắng tìm thêm địa chỉ những người mình cần biết. Địa chỉ và danh sách này đã được chuyển cho AH Tạ Huyền ngay khi tôi nhận được.

Một thời gian ngắn sau đó AH Tạ Huyền có điện thoại và yêu cầu tôi tiếp tục chuyển hết số tiền còn lại phân phối hết cho những bạn có tên trong danh sách của anh Lê và sẽ chấm dứt chương trình cứu trợ theo tinh thần của quyết định của các AH Cali trong một buổi họp vừa qua. Tôi đã xin lỗi AH Tạ Huyền là vì không biết quyết định trên nên sau khi nhận được thư anh Lê tôi đã tự ý hỏi âm cảm ơn nhiệt tình của anh ấy cộng thêm danh sách của số AH được tương trợ còn lại để nhờ anh ấy tìm hộ địa chỉ. Thò cò đến tay anh Lê không, tùy thuộc Bưu Điện Việt Nam nhưng nghĩ rằng vì việc đó nên khó có thể thi hành quyết định trên. AH Tạ Huyền cũng nhìn nhận như thế.

Sự việc đã lỡ và kết quả việc tôi chuyển tiền về có kết quả tốt đẹp đã đem lại phần nào hy vọng nhưng tôi nghĩ là

để kết quả có thể tốt hơn, công việc được nhanh chóng hơn ta nên có một quan niệm mới hơn về tương trợ. Tôi xin đề nghị vài điều sau đây:

1. Ta không nên quá gò bó trong thủ tục hành chánh kê toán phân minh với biên nhận hẳn hoi, mà cốt làm sao cho mau lẹ kịp thời, hành động đúng theo lương tâm, phù hợp với hoàn cảnh từng lúc từng việc là được. Có được biên nhận thì tốt nhất, nếu thiếu sót vài cái cũng chẳng sao. Cái biên nhận của một số tiền nhỏ nhỏ vài chục mỹ kim đã gây trở ngại cho AH trung gian nhận chuyển tiền. AH ấy sẽ không được yên tâm khi không chứng minh trọn vẹn số tiền vì đã ăn cơm nhà vác ngà voi mà còn mang tiếng. Mặt khác đối với người nhận tiền, họ cũng có thể tủi thân khi một người lạ mặt hoặc nhất là người ấy có biết phần nào thân thế của mình thuở xưa, nếu được yêu cầu ký giấy biên nhận. Sự không cần biên nhận có thể đem đến sự lạm dụng không phải tiền cho người thụ hưởng. Điều kiện này tùy thuộc vào nhiều tình hình và tư cách người trung gian ở VN nhiều, và lại nếu cần giấy biên nhận họ có thể ngụy tạo giấy này vì ta đâu biết bút tích người nhận. Và lại nếu có thể xảy ra thì cũng ở trong tỷ lệ chấp thuận được. Trong kỳ chuyển tiền vừa rồi tôi đã có giấy chứng minh của tất cả ngoại trừ của anh Nguyễn Bộ ở Nha Trang mặc dầu em tôi đã giao tiền cho người con trai ở Nha Trang vào lấy.

Tóm lại ta có thể xem tiền tương trợ này như là tiền trúng số, là một món quà trên trời rơi xuống đến với người bán mà không đòi hỏi một điều kiện gì. Vui vẻ thì họ tự viết thư cho ta, bận rộn hoặc không vui thì thôi.

2. Cuộc sống ở Việt Nam đã quá chật vật thiếu thốn, chánh quyền lại thay đổi thủ tục luôn luôn, giá sinh hoạt leo thang quá mức, nên ta cần tạo điều kiện dễ dàng cho người trung gian, tôi thiếu đi phải cho lộ phí đi chuyển và tiền tem liên lạc với ta nếu là một người ngoại gia đình công chánh thêm một số tiền phụ trội vào số tiền được tương trợ nếu là một AH Công Chánh có tên trong bảng được tương trợ. Lễ tất nhiên số tiền dành cho

mục này không quá cao như đối với các môi chuyển tiền ở Mỹ đảm nhận.

3. Có nhân đã nói cứu đói chứ không giúp nghèo được. Ta cũng không cứu đói nội mà chỉ là để nhớ nhau nghĩ đến nhau mà thôi vì ai ai cũng nặng gánh gia đình giúp nhiều thì không đủ sức, cho ít khó coi nên kẻ ít người nhiều góp vào tương trợ chung là tốt nhất. Trong tình thân đó tôi đề nghị, ngoài các AH được tương trợ cá nhân, những ai hữu khác được hưởng tương trợ chung nên được gọi tôi thiểu 30\$ như hiện tại và theo thủ tục được giới thiệu ngoại trừ những trường hợp có chi tiết cụ thể khẩn cấp. Những người được hưởng tương trợ chung cần phải cho một chữ ký nào đó tùy theo số tiền tương trợ và số người được hưởng. Chữ ký này sẽ giải quyết sau.

Với điểm 3 này ý tôi muốn nói là trong tương lai khi mà mục tương trợ này vẫn còn được nhiều AH tán đồng và ủng hộ. Tôi nghĩ rằng nếu ta không duy trì được thì thật là uổng. Lá Thở của ta đã có nhiều sắc thái nhưng toàn là ở các xứ tự do, nếu mình tiếp tục được môi liên lạc này ta sẽ có thêm tin tức của bạn bè ở VN trên Lá Thở nữa.

Xin trở lại vấn đề phụ trách chuyển tiền. Tôi xin Ban Phụ Trách có ý kiến về các đề nghị trên để các AH nhiệt tình an tâm tham gia gánh bớt trách nhiệm. Tôi nghĩ rằng nếu chỉ một mình tôi phụ trách chuyển hết số tiền ấy thời gian có lẽ là khá dài và nhất là cái tình công chánh sẽ không đậm đà bằng nhiều AH đứng ra gọi cho bạn đồng khóa và đồng sở.

Nếu các bạn thấy ta cần duy trì việc tương trợ này thì nên tổ ý kiến bằng cách ở at gọi tiền tương trợ chung về cho Ban Phụ Trách. Tôi tin tưởng rằng trong số mấy trăm AH thế nào chẳng có được 5-10 vị tham gia việc chuyển tiền.

Cho đến nay thỉnh thoảng ta vẫn trích đăng vào Lá Thở vài đoạn thơ của các bạn ở VN. Đó là một việc đáng làm nên đề nghị ta nên lập một bảng danh sách và địa chỉ của những bạn mình biết để khi cần mình có thể thư từ liên lạc cho thêm thân mật.

NGUYỄN THÁI HAI

Tin đồng nghiệp ở Việt Nam.

- Huỳnh Văn Lý vẫn làm ở Điện lực Việt Nam, không đủ tiền mua xăng đi xe gắn máy về Bình Dương thăm cha mẹ già.

- Lê Phát Tân làm Xi Nghiệp Xây Dựng ở T/P Hồ Chí Minh có nghề phụ là cai thầu xây cất phò. Chị Tân đi bán bột dinh dưỡng cho một người bà con ở chợ Phú Lâm. 5 cháu gái, kẻ đã ra trường đại học người đang đi học (lớp 10), đều chưa dám lập gia đình.

- Nguyễn Văn Sang Phó Giám Đốc Xi Nghiệp Xây Dựng Nước Ngoài vừa công tác ở Lào về. Sang đã phát biểu "nhìn hình chị Hai rồi so với chị Yên chẳng khác nào con và mẹ".

ĐỊA CHỈ

- Lê Phát Tân
A4 Cù xá Phú Lâm B F13 Q6 TPHCM

- Chị Đào Thị Huệ
(vợ quá cố Trần Minh Ngọc)
645-646 Lõ V Đoàn văn Bộ P10 Q4 TPHCM

- Nguyễn Văn Sang
16/79 Lũ Gia P15 Q11 TPHCM

- Đỗ Thị Yến
343L Khu Tái Thiết Hoảng Diệu
P10 Q4 TPHCM

- Lê Văn Tốt
188/23 Cao Đạt Q5 TPHCM

- Huỳnh Văn Lý
154/6 Trần Quang Khai Q1 TPHCM

- Nguyễn Huy Tiên
48 Trần Tân Phát Q3 TPHCM

- Nguyễn Bộ
16 Phan Châu Trinh Nha Trang

Một cánh thơ từ Việt Nam



Sau đây là lá thơ của AH Trần Văn Quĩnh cựu Trưởng Khu Cán Thở gởi cho AH Đinh Kỳ Ngộ gởi lời thăm các AH Công Chánh

Địa chỉ AH Trần Văn Quĩnh như sau:
24/7 Phạm Ngũ Lão
T.P. Cần Thơ Việt Nam.

TP. Hồ Chí Minh 10-7-1987

Kính Anh,

Tôi có nhận được thiệp anh chúc Giáng sinh và Tết. Rất cảm động và cảm ơn Anh đã có lòng nghĩ đến chung tôi. Hiện giờ tôi rất mừng Anh Em Công Chánh chúng ta số lớn đã được ổn định và gia đình con cháu học hành có kết quả tốt nổi mình lập nghiệp. Mừng hơn nữa là anh em nhỏ có Lá Thở Ai Hữu Công Chánh (như anh báo tin trong thơ) mà tình cảm anh em càng thêm thiết và sự liên lạc đoàn kết tốt, nổi xử người. Tôi kính chúc anh chị và gia đình được ổn trên ban cho nhiều sức khỏe và vạn sự như ý nguyện. Kính lời thăm tất cả anh em ngành công chánh mà anh gặp lại. Tôi bây giờ cũng ít có ở Cán Thở vì tôi còn mẹ già 90 tuổi ở Chợ Gạo (Tiền Giang) nên tôi về chăm sóc cho mẹ lúc tuổi già. Đó cũng là niềm vui và an ủi duy nhất trên danh cho tôi. Thỉnh thoảng tôi có lên TP.H.C.M. và cũng gặp lại một ít anh bạn công chánh. Anh em cũng được mạnh khỏe và gia đình cũng ổn định.

Kính
Trần Văn Quĩnh

TIN TỨC CỨU TRỢ

Tin giở chót trong LT 39, trang 20, có ghi là số tiền cứu trợ do AH Nguyễn Thái Hai chuyển về V.N đã tới tay các AH được giúp. Nay được tin rõ ràng chi tiết nên đăng tải để toàn thể các AH được biết.

Sau đây là thờ của AH Nguyễn Thái Hai và của AH ở Việt Nam.

Thân gửi các anh trong Ban Phụ Trách Lá Thư.

Xin chuyển tin vui đến cũng các anh là tôi đã nhận được tin tức về việc chuyển tiền trợ cấp cho một số bạn tôi đã nhận mấy tháng trước đây. Xin đính kèm giấy nhận tiền để các anh tuý nghi.

Riêng phần anh Nguyễn Bô ở Nha Trang người nhà tôi đã chuyển đi bằng bưu điện, tuy chưa có tin tức gì nhưng tôi tin là có kết quả vì chúng tôi đã dùng phương thức này nhiều lần rồi.

Nếu báo chưa lên khuôn, xin các anh cho vào tin giở chót để các bạn của ta cùng chia vui với nhau.

Luôn tiên xin AH Vĩnh chuyển lại cho tôi 100\$ phần trợ cấp cho anh Lê Đăng Lễ mà tôi đã nhận được AH Tạ Huyền đồng ý trước đây chắc AH Tạ Huyền quên báo cáo cho AH Vĩnh. Lý do thêm anh Lễ vào là để người nhà tôi có dịp làm quen với anh Lễ với hy vọng anh Lễ sẽ cung cấp thêm 1 số địa chỉ các anh em bên nhà để ta tiếp tục đột khác.

Thân chúc các anh vui vẻ, nhiều sức khỏe để hoàn tất tốt phần còn lại của nhiệm kỳ.

Ký tên
Nguyễn Thái Hai

T.B. Cho tôi gửi lời mừng đặc biệt đến anh Tăng Bửu Long đã được gia đình đoàn tụ gần đây.



Thư Tín về cứu trợ A. TỬ TRẠI TỶ NẠN

Thờ của AH Nguyễn Văn Chi viết tử trại Panatnikhom (Tháilan).

Panatnikhom, 12-8-1987

Kính gửi anh chị Vĩnh và tất cả AHCC,

Thưa anh chị,

Nhận được thư anh chị và tiền cứu trợ tôi bồi hồi, cảm động, thật không ngờ, một thứ tình cảm sống đầy trong lòng.

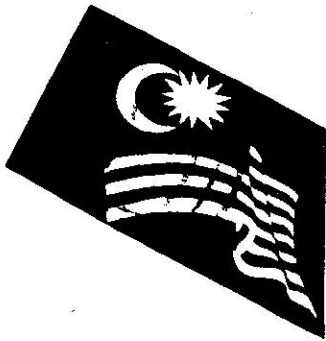
Thú thật, sau mười hai năm bị dẫy vỡ chúng tôi đã mất tất cả mọi niềm tin và hi vọng. Bước chân vào trại tị nạn lại lâm vào tình cảnh chới với khác, chúng tôi như bị lạc lỏng, bỏ rơi... Không cảm được vì các con tôi còn quá nhỏ dại, yếu đuối, tôi đành phải gửi thờ đi để cầu cứu ở vài người bạn quen biết qua lại nhiều trong quá khứ và Lá Thư AH của anh. Nhưng gửi rồi, mơn mõi trông chờ, ba tháng đã trôi qua, lúc đã tuyệt vọng vì những bức thư trả lại, tôi đã nhận được thư và 150 Mỹ Kim của hồi anh gửi tặng. Chúng tôi xin gửi đến anh chị và AHCC. Sự cảm tạ chân thành của gia đình chúng tôi về tình ái hữu quý báu của các anh chị. Tôi đang nằm bệnh viện Chonburi, mổ điều chỉnh màng bụng đã hai tháng nay, đọc Lá Thư AHCC (số 38) của anh gửi, tôi thấy phần khởi và yêu cầu trở lại. Sự liên hệ, cứu trợ của anh chị và các ái hữu chẳng những đã giúp đỡ gia đình chúng tôi những thiếu thốn về vật chất mà còn đem lại một sự an ủi vô biên

cho chúng tôi về tinh thần, chúng tôi như được vô về âm áp trong vòng tay thân yêu của những kỷ niệm cũ. Cũng vì thế, gia đình chúng tôi đã không bỏ thân ngoại biên cả hoặc tội của bọn cộng an quỷ dữ mà tìm đến các anh, trong tình ái hữu Công Chánh mãi mãi trường cửu.

Kính chúc anh chị và tất cả các ái hữu công chánh luôn hạnh phúc và thăng lợi.

Đa tạ.

Nguyễn Văn Chi và gia đình
Kính bút



Thỏ của AH Trần Khùòng viết từ trại
Pulau Bidong (Mã Lai).

Pulau Bidong, 19-8-1987

Kính thưa Thầy,

Em vừa nhận được thư và bưu phiếu 100\$US hôm nay. Em và gia đình rất cảm động trước lòng ưu ái của Thầy và Hội Ái Hữu Công Chánh. Em viết postcard này để Thầy nhận được tin sớm vì postcard đi nhanh hơn, cũng lúc em có gởi thư đến Thầy. Em đang trông Lá Thư Ái Hữu Công Chánh số 38 và số 39 của Thầy gởi qua cho em.

Thời gian qua đã 30 năm, lớp em là lớp sau cùng của Ancien régime lúc đó Thầy dạy môn Topographie. Em và gia đình xin chân thành cảm ơn Thầy và Hội Ái Hữu Công Chánh đã giúp đỡ chúng em. Kính chúc Thầy và bưu quyền được dồi dào sức khỏe.

Học trò cũ của Thầy
Ký tên

Pulau Bidong, ngày 19.8.1987

Kính thưa Thầy,

Em và gia đình thoát khỏi Việt Nam và đến Pulau Bidong được 3 tháng. Hôm nay em nhận được bưu phiếu 100 dollars của Thầy và Hội Ái Hữu Công Chánh. Em và gia đình rất xúc động trước tình nghĩa ưu ái của Thầy và của Hội Ái Hữu vì cũng là lần thứ nhất em và gia đình nhận được sự giúp đỡ quý báu từ ngày đến đảo.

Thầy và gia đình sống ở bên Canada đã lâu chưa, các anh các chị cũng ở Canada với Thầy hay là ở các nước khác. Thầy vẫn khỏe mạnh như xưa chủ, em vẫn hình dung được Thầy những ngày còn đi dạy trên chiếc Peugeot 203. Từ ngày ở trường Cao Đẳng Công Chánh đến nay đã tròn 30 năm, lúc đó Thầy dạy môn Topographie lớp em, lớp sau cùng của ancien régime. Rồi những ngày đại hội Ái Hữu Công Chánh ở sân quần vợt Sở Dụng Cụ Gia Đình, ở nhà máy nước Thủ Đức, ... đều có Thầy tham dự. Năm em ra trường, Tổng Nha Công Chánh không dự trữ ngân sách tuyển dụng nên trọn lớp em đi Nha khác và em vào Tổng Nha Kiến Thiết.

Vì đã nhiều lần đi mà không thoát được nên chuyển đi này gia đình em không mang theo giấy tờ, địa chỉ của bạn bè, hơn nữa các Nghị Định tuyển dụng, thăng trật, chuyển của em đã bị bọn Việt cộng tịch thu vào ngày biên cố 1975 nên đến đây em không có giấy tờ để xác minh với Cao Ủy Liên Hiệp Quốc và với phái đoàn Mỹ. Đối với quân nhân thì có giới chức quân sự Mỹ phỏng vấn để xác nhận còn đối với công chức thì em không thấy có giới chức để xác minh.

Hôm đến đây em chỉ nhớ được địa chỉ của anh Ngõ Hoảng Các, trước 30.4.75 là Trưởng Ty Công Chánh cũng ở chung tỉnh Biên Hòa (lúc đó em là Trưởng Ty Kiến Thiết) nên em có báo tin cho anh Các. Con anh Trần Đình Thọ mà Thầy nói trong thư có phải anh Thọ, Phó Giám Đốc Nha Cấp Thủy không. Em có nghe tên anh Thọ mấy lần em đến thăm anh Võ Đình Hanh. Sau thời gian đi học quân sự 9 tuần ở Quang Trung. Lúc học quân sự này, em ở chung đại đội với anh Hạnh, anh Nguyễn Đình Lân, anh Trần Quốc Kỷ, cũng ở Bộ Công Chánh.

Trong chuyến vượt biên này em không dám nghĩ là gia đình em thoát được vì ngay khi ra khỏi cửa biển Rạch Giá đến Hòn Tre bị mắc cạn trên 2 giờ nhưng cũng may không gặp biên phòng. Cùng lúc đó máy bơm nước hư rồi hư luôn cái bơm thủ hai nên phải tưới nước cho người máy và tát nước ra bằng nhân lực suốt cuộc hành trình. Còn trên tàu thì không có thức ăn và không đủ nước uống, phải đói khát 4 ngày 4 đêm. Nếu đến ngày thứ 4 mà không đến được bên bờ nào thì chắc là em và gia đình không thể nào sống sót để đến đây được. May thay đến mờ sáng ngày thứ 4, trên tàu thấy được mặt bãi biển và rừng cây lổ mổ trong sương sớm. Đó là 1 làng ven biển của đất Málai. Ở đây, địa phương đón nhận cả tàu rất đông hậu quả 1 ngày 1 đêm, rồi hôm sau tất cả được đưa về trại Marang (thuộc Trengganu) ở 1 đêm để hôm sau qua trại Bidong này. Đến nay còn 2 ngày nữa là gia đình em ở đây được 3 tháng và gia đình em đang chờ gặp phái đoàn Mỹ.

Sau thời gian sức khỏe được hồi phục, em đi làm giúp cho công đồng không có thù lao trong Ban Phiên Dịch nên có dịp thấy lại được chữ ký tên ngày xưa của Thầy và của Thầy Bùi Hữu Tuấn trên các giấy tờ của đồng bào ty nạn (nhân viên hoặc con của nhân viên các Ty Sở thuộc Bộ Công Chánh) đưa lên dịch để nộp phái đoàn các nước nhận cho định cư.

Em và gia đình xin chân thành cảm ơn Thầy và Hội Ái Hữu Công Chánh đã giúp đỡ chúng em và luôn nhớ đến sự giúp đỡ quý báu này.

Em và gia đình kính chúc Thầy và bầu quyền được dồi dào sức khỏe và gặp nhiều may mắn.

Kính thư,
Ký tên

P.S. Kính thưa Thầy,
Trong khi chờ đợi đến ngày gởi thư (vì ở đây gởi thư một tuần 2 ngày, mấy ngày khác là các dịch vụ khác về bưu điện như phát thư, phát điện tín, nhận đổi chèque, đổi tiền, v.v...) thì đến 22-8 em nhận được Lá Thư AHCC số 38 của Thầy gởi qua.

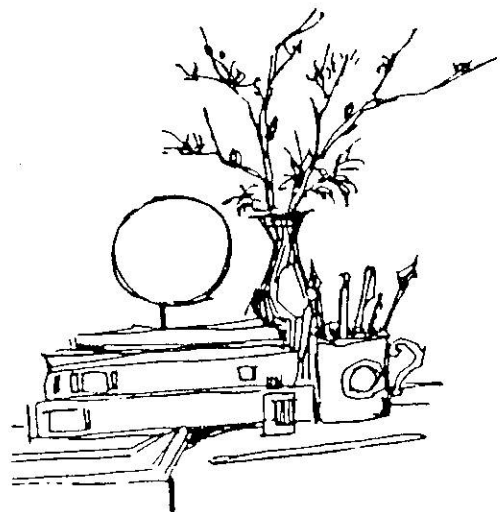
Đến ngày gởi thư thì gia đình em được gọi lên gặp phái đoàn Mỹ để mở hồ sơ nên chưa gởi thư qua Thầy được. Có lẽ ngày mai hoặc thứ hai 31-8 em mới bỏ thư được.

Gia đình em đã được phái đoàn Mỹ mở hồ sơ xong và có thể trong vòng 1 tuần nữa sẽ được chuyển trại sang Sungei Besi (ở ngoại ô Kuala Lumpur) để cho lên bàn 4 (US. Immigration Naturalization Service) xét hồ sơ và quyết định việc nhập cảnh vào Mỹ. Thời gian ở trại Sungei Besi em cũng không biết được là bao lâu vì em nghe là phải chờ thủ tục tàu trước sau để xét hồ sơ giải quyết. Xong các thủ tục ở đây, nếu được chấp thuận thì sẽ được chuyển trại qua Phi Luật Tân để đi học trong vòng tối thiểu là 6 tháng về sinh ngữ và nếp sống bên Mỹ trước khi định cư vào nước Mỹ.

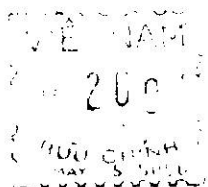
Vừa qua em gặp anh Quý ở Pulau Bidong, anh ấy cũng ở trường Công Chánh trước đây. Anh là Phó Ty Công Chánh tỉnh Hậu Nghĩa vào khoảng năm 1970-1972 lúc anh Trần Như Thông và Mai Văn Meo làm Trưởng Ty ở đây. Anh Quý qua đây cũng hơn 1 năm nhưng chắc anh còn chờ xin định cư ở Úc.

Em xin ngừng bút và kính chúc Thầy và bầu quyền nhiều sức khỏe

Kính thư,
Trần Khồng 29.8.1987



B. TỪ QUÊ NHÃ



TP Hồ Chí Minh ngày 23.6.1987

Kính gửi Anh Chị Hai,
Thưa anh chị Tôi vô cùng cảm động khi nhận được 80 viên thuốc bổ.

Anh chị có lòng nghĩ đến gia đình tôi, bà nội cháu và các cháu tôi vô cùng cảm động và biết ơn anh chị.

Được biết tin anh chị và các cháu được hạnh phúc, công thành danh toại tôi rất mừng.

Tôi xin chân thành cảm ơn anh chị rất nhiều và kính chúc anh chị luôn vui mạnh và hạnh phúc.

Kính chào anh chị.

Ký tên Đào Thị Huệ (vợ anh Ngọc)
645-646 Lô V Đoàn Văn Bơ
Phường 10 Quận 4 TP Hồ Chí Minh

Thân gửi anh chị Hai và quý quyền.

Anh chị Lý vừa chuyển cho mấy cháu nhà ba mươi (viên thuốc bổ (30)). Thật là cảm động là anh chị vẫn nhớ thương gia đình tôi.

Vấn tất vãi lời thành thật cảm ơn và chúc anh chị và gia đình được dồi dào sức khỏe và được mọi sự như ý.

Thân,
Ký tên Lê Phát Tân
A-4 cũ xã Phú Lâm
Phường 6 Quận 6



Thân gửi Anh chị Hai & các cháu,

Thật cảm động khi nhận được thuốc bổ của bạn. Sẽ viết thư riêng. Muốn văn cảm tạ.

Ký tên Nguyễn Văn Sang
16/79 Lũ Gia P.15, Q.11 TPHCM.

Anh chị Hai thân mến.

Tôi rất cảm động anh chị Hai còn nhớ đến bạn bên này. Gia đình anh chị chắc cũng tiền đều phải không? Các cháu đã thành tài lớn hết chưa? Anh chị có gặp và liên lạc với Ta Hùng không. Chúng tôi không nhận được tin gì của vợ chồng Hùng cả. Số GT mình cũng như cũ, nhưng người cũ đi rất đông. Đại diện luôn cả anh Dũng chúng tôi cảm ơn anh chị rất nhiều.

6/7/87

Ký tên Đỗ Thị Yên
343 L Khu tái thiết Hoàng Diệu
Q4 TP H.C.Minh.

Kg Anh chị Hai,

Tôi rất cảm động được biết anh chị còn nhớ bạn bè cũ có phần bất ngờ khi gặp lại anh Lý. Gia đình chúng tôi thành thật cảm ơn anh chị rất nhiều trong những lúc khó khăn này và có nhận được 30 viên thuốc bổ.

Vài hàng kính lời thăm anh chị và gia đình được vạn sự lành và hạnh phúc.

18/7/87

Ký tên Lê Văn Tôt
188/23 Cao Đạt Q.5 TPHCM.

TP.HCM ngày 23.6.1987

Cher anh Hai chị Hai,

Ngày hôm nay 23/6/87 chúng tôi có nhận được một số thuốc viên gửi về tặng anh chị em cũ. Trong thuốc có vẽ là loại thuốc bổ tốt nên tôi sẽ gửi lại cho các anh em như sau:

Chị Ngọc 80 viên, chị Yên 30, anh Tân 30, anh Sang 30 và anh Tôt 30, riêng tôi sẽ giữ lại 40 viên uống thử. Rất cảm động nghĩ rằng anh chị lúc nào cũng nhớ

đến bạn cũ. Trong đám bạn hữu có anh Tốt là khó gặp sẽ biên địa chỉ để các anh ấy viết thư thêm anh chị.

Chúng tôi vẫn ở nhà cũ, công việc bề bộn hơn trước những giai đoạn kinh tế xuống quá nhiều, nói mãi cũng thừa đi thôi. Mẹ tôi và chị Hai tôi vẫn ở Bình Dương gia đình quạnh hiu mà đôi khi tôi muốn về thăm cũng không có xăng đi xe gần mấy là khác. Nói thế nhưng vẫn sống, chỉ thấy chị Yên là khổ hơn cả.

Tôi có xem nhiều ảnh gia đình anh gửi về rất vui mừng thấy anh chị và gia đình hạnh phúc con cái thành nhân cả.

Rất mong có dịp viết thêm cho anh chị rõ hơn về bạn cũ của lớp mình. Chúc anh chị và các cháu vui, khỏe và được mọi sự như ý.

Thân mến
Ký tên Huỳnh Văn Lý

Kg anh Hai,
Em của chị có mang quà đến cho anh Lê (100 v thuốc bổ). anh Lê đi vắng, tôi đại diện anh Lê nhận quà này. Cảm ơn anh chị nhiều. Anh Lê sẽ biên thư cho anh sau.

Vợ anh Lê
Ký tên Da Thao

Thân gửi anh Hai,
Tôi có nhận được 30 viên thuốc bổ của anh cho. Xin thành thật cảm ơn anh em bên đó cũng xin có lời hỏi thăm tất cả các anh em và gia đình được luôn mạnh khỏe và nhiều may mắn.

Ký tên Nguyễn Huy Tiến



Sài Gòn 2 tháng 7 năm 1987

Anh chị Hai thân mến,

Thư của anh chị viết ngày 26.2.87, vợ chồng anh Kỳ mới đem cho tôi cách đây một tuần, cùng với 45000 \$VN. Như anh đã nói, thật là chúng tôi rất ngạc nhiên và thích thú khi được thư anh, người bạn đồng nghiệp, người bạn cùng tổ ở trại học tập... Sự thật mà nói không bao giờ nghĩ được thư của anh. Thật là điều quá vui mừng. Xin cảm ơn anh chị đã gửi lời thăm và cho quà.

Anh chị đã nghe qua tin tức của tôi thì tôi cũng không kể thêm làm gì nữa. Chỉ nói anh chị rõ là từ năm (cuối năm) 1981 tôi bị gãy chân, năm nhà 8 tháng và lấy cớ đó xin nghỉ việc luôn, kể từ tháng 10/1982. Lúc đầu cũng có làm thiết kế cho những Cty xây cất, nhưng sau tôi lại thôi vì mình nai lưng ra làm cho những thằng ngu mà có quyền ăn trên dẫu mình nên tôi nghỉ làm. Anh biết không, một công tác khảo sát TKế 100.000\$. Vay mà thằng Đốc có quan độp 50.000 \$ thẳng giới thiệu 20.000\$, còn 30.000 chia cho 2 đám kiến trúc và công chánh. Rót cục môi thằng chỉ kiếm có 6,7 ngàn mà thôi. Bỏ việc này, vì thả dơi chứ không làm mọi chỗ ba thằng ngu, tôi trở lại đi dạy nhạc cho mấy đứa trẻ. Nhà tôi thành ra một tiểu nhạc viện. Vì gia đình tôi ở nhỏ với mẹ tôi cùng với các em trai tôi, nên đông đúc lắm. Thằng em trai út đi học 5 năm, thằng em kế tôi đi học 9 năm mới về - vì chúng nó "ngu" học không thuộc bài. Thằng em út dạy đàn guitare và nhạc lý, tôi dạy vĩ cầm, 2 đứa con tôi dạy dưỡng cầm và cứ thế ngày nào cũng điếc tai. Nói là dạy thì là dạy "chui", chứ có dám đăng ký đâu. Vay đó, lầy lắt lỏng mà, khỏe chứ mình không còn dẻo, lưng đã cứng, đầu cũng cứng, và sức khỏe cũng không còn dồi dào để chụp giết với người ta. Nhà tôi ngoài việc đi chợ lo cơm ăn cho cả nhà, có đàn ao len thuê, chạy lui chạy tới đôi ba việc... Còn chuyện ở bên này chắc anh chị cũng biết nhiều rồi. Bọn tôi rồi chẳng đi đâu, lâu lâu tìm anh em cũ thăm, do đó thư anh về nhớ tôi lo việc cũng dễ dàng. Anh Nguyễn Tâm Cáo đi vượt biên nay đã 2 năm. Anh Nguyễn Thế Diên vẫn còn làm cho nhà nước và ở sò nhà 11b cũ xá Phú Lâm B

Quận 6 TP/HCM. Anh Diệu (Trần Nhữ) ở 200F Lê Lai Q.1 TP/HCM. Anh Đam ở 25/6 Lê Chân Tân Định Q.1 TP/HCM, nhưng đã đi Canada lâu rồi. Anh Kiều 19/8B Nguyễn Hữu Cảnh Q.1 TP/HCM, anh Mã Minh 19/9B Nguyễn Hữu Cảnh Q.1 TP/HCM, anh Nguyễn Văn Mỏ, 89 A cũ xá Đô Thành Q.3 TP/HCM, anh Mai Hiệp Thành 41/5 Phạm Ngọc Thạch, Q.3 TP/HCM anh Lê Thành Trinh 1/12 cũ xá Lũ Gia TP/HCM. Anh Nguyễn Đình Đồng 173/9 Sô Việt Nghệ Tĩnh Q.1 TP/HCM, anh Tạ Văn Hồng SL 21, cũ xá Phú Lâm A, Q.6, anh Duồng Hào Hôn, 281 A Nguyễn Văn Đậu P.11 Quận Bình Thạnh TP/HCM. anh Trường Đình Tái 349/147 Lê Đại Hãnh Q.11 TP/HCM chị Huỳnh Tân Khiêm, tên tục Nguyễn Ngọc Kim ở số 183/1. Lê Văn Sỹ (Nguyễn Văn Trời cũ) Q. Phú Nhuận TP/HCM, anh Ứng Sô nghe nói đi qua Canada rồi thì phải, còn Hứa Xuồng Vắn, cách đây mấy năm bị nạn đắm nhà thường ở Săigôn anh em có thăm, nay anh Vắn về ở đâu ở Bạc Liêu hay Cần Thơ gì đó, tôi sẽ tìm và sẽ cho anh biết địa chỉ sau. Anh Nguyễn Thanh Thủy, tôi chưa tìm ra. Sẽ viết thư cho anh sau. Ngoài ra tôi có biết một số anh em khác tôi biên cho anh để anh biết:

Anh Vĩnh Đảo, 262/A Lê Văn Sỹ Q.3 TP/HCM. anh Lê Chí Thăng 65A cũ xá Đô Thành TP/HCM, anh Hoăng Đình Khôi 19/5B Nguyễn Hữu Cảnh Q.1 TP/HCM, anh Phùng Đức Bằng, 31 bên Hoăng Sĩ Khải Q.8 TP/HCM, anh Nguyễn Hữu Thân, 21B cũ xá Lý Thường Kiệt, P.7 Q.10 TP/HCM, anh Lê Trung Thu, 261 cũ xá Đường Sát Lý Thái Tô Q.3 TP/HCM, anh Võ Quang Đoán, 611/611D Điện Biên Phủ Q.3 TP/HCM, anh Hoăng Minh Tâm, 475/14 Hai Bà Trưng Q.3 TP/HCM, chị Nguyễn Văn Găng, tục danh Trần Thị Lang, 177/16 Ngô Tùng Châu 1. Bình Thạnh TP/HCM, anh Trần Ngọc Rym, 204 Trần Phú Cần Thơ, anh Nguyễn Hữu Phưởng, 75/7 Đường 30-4 phường Hưng Lợi Cần Thơ, anh Huỳnh Công Ân 172C Nguyễn Lâm Q.10 TP/HCM, anh Phạm Hữu Túy 111 Trần Khắc Chân Q.1 TP/HCM, anh Vĩnh Quý 307 B chung cư Tôn Thất Thuyết P.3 Q.4 TP/HCM, anh Trần Văn Cự 244/140 Nguyễn Tri Phưởng Q.10 TP/HCM.

Đó là tất cả anh em tôi biết, nếu anh muốn hỏi ai nữa thì cho tôi biết tôi sẽ đi tìm. Mà tôi đã vào lại Săigôn sau khi đi Huế và nay bị bán thân bất toại,

chỉ năm mã thôi (liệt tay, chân bên phải, nói không được) Nghe anh chị và gia đình đều được ổn định chúng tôi rất mừng. Cuối thư tôi xin chúc anh chị cùng các cháu nhiều sức khỏe và hạnh phúc.

Mong thư anh.

Thân mến,
Lê

PHÂN ƯU

Vừa được tin cụ Viễn Trinh thân phụ AH Ai-Văn mới từ trần tại Westminter Cali. ngày 21/10/87. Các AH ở Nam Cali. đã đi điều cụ ngày 23/10/87.

Ban P.T Lá thư xin thành thật chia buồn cùng AH Ai Văn và thành kính cầu nguyện hưởng hồn cụ sớm tiêu điều nơi cõi lạc.

Lá Thư Ai Hữu Công Chánh



Thơ Ban Phụ Trách

Kể Từ Lá Thư 41



Paris 7/10/87

Anh Vĩnh thân mến.

Anh định cho số 40 ra vào khoảng cuối Octobre và đầu Novembre, như thế anh đã soạn xong bài vở rồi, còn những bài nào chưa kịp đăng lên Lá Thư thì anh gửi sang tôi từ bây giờ để Ban Phụ Trách chúng tôi xếp đặt vào số 41. Chúng tôi định cho ra số 41 vào trung tuần Fevrier 88 để anh em đọc trong ngày đầu năm, nếu được đủ các bài và tin tức cho số này. Về tin tức thì có phân giảm nhiều vì anh Buổi Hiệp đã phụ trách bản tin hằng tháng. Nhưng tôi thấy có cả các bài thơ cũng lên bản tin mà thực không cần về thời gian.

Về việc in LT giúp BPT Pháp, thì trong số 39 anh đã cho biết là ở Washington nhận giúp, tôi đã viết hỏi anh Ngô Năm đại diện Vùng xem ai đứng giúp để tôi liên lạc ngay từ nay về cách thức in ra sao. Tôi thấy từ xưa, đến số 38 và 39 việc trình bày mỗi rất trang nhã, chủ đánh máy như chữ in, hình vẽ đúng chỗ. Như bài LT đi chu du Âu Châu, anh đã cho hình Tour Eiffel và chiếc máy bay lượn trên thì thật linh động hợp với hành văn của tôi phần vào bài. Tôi mong nhà in ở Washington in được các trang trong như số 38 và 39 thì rất hay. Tôi cũng sẽ trình bày bài vơ và các hình vẽ theo như 2 số này, nhà in chỉ việc in cho đúng

bản chính của tôi.

Vừa rồi BT. tháng 10 tôi lại thấy anh nói anh Mông ở Bắc Cali nhận giúp in, thật là ở Mỹ đủ phưởng tiện. Như thế thì nhóm anh Mông sẽ giúp cho số 42 rồi nhóm khác lại giúp cho số 43,... Một ngày kia AH chúng ta sẽ được một nhà in làm hoàn hảo và ít tiền. Lúc đó chúng ta sẽ giao hẳn cho nhà in đó, có thể cả việc gửi đi các AH năm châu theo bản danh sách của mình.

Bản địa chỉ của các AH lại cần để một vùng phụ trách liên tục thì khỏi nhầm lẫn, trừ khi nào vùng đó ngán rồi thì lúc đó lại tìm vùng khác. Cứ một năm 2 lần cập nhật địa chỉ lại: Lần đầu năm thì giao cho nhà in làm phụ bản gửi theo LT cho các AH; lần thứ nhì vào dịp hè giữa năm chỉ cần tóm tắt những thay đổi mới cũng giao cho nhà in gửi đi.

Về việc nhận tiền ủng hộ LT và vào quỹ tưởng trợ, tôi cũng nhờ anh Ngô Năm ở Washington xem ai giúp ân loát thì giúp nốt việc giữ tiền như là "kho bạc" còn việc chi tiêu thì vẫn là BPT phải trách nhiệm. Làm như vậy đỡ giấy tờ và khỏi tốn về hối đoái.

Tôi mong rằng anh Ngô Năm trả lời tôi sớm để có thể đăng lên số 40. Việc này cũng cần làm để số tiền ủng hộ đều đều, nếu không thì các AH dù có thiện chí cũng sao lãng.

Mong được tiếp anh ở Paris, xin chúc anh cũng Bảo quyền vinh an.

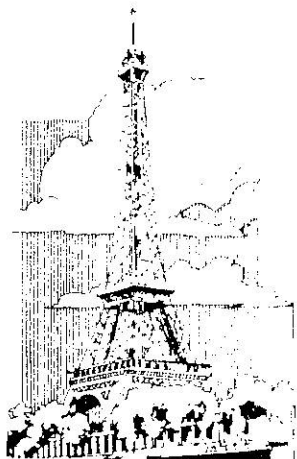
Thân ái,
Ký tên Khúc Đản

Lời Ban Phụ Trách:

Ước mong các AH Washington lên tiếng để các AH bên Pháp yên lòng sửa soạn, sẵn tay áo bắt tay vào việc. AH Nguyễn Đức Chí cho biết AH Ngô Năm đã đi khảo giá in LT rồi. Mong các AH bên Pháp vững tâm xúc tiến.

AHCC mình như vậy, không câu nệ giấy tờ. Nói một lời là đủ.

**Tạm biệt LTAHCC
di cư sang Pháp
năm 1988**



Duyên dáng Em đã đến xứ CA,
Tình TA đang đến độ mặn mà,
Lòng TA e ấp như thâm nói:
Chỉ muốn Em cùng sống với TA
Ái hữu bốn phương vòng mở rộng,
Nên Em lại bước đến phương xa.
Thôi đành ráng chịu chia ly vậy,
Tạm biệt cùng Em với thiết tha.

**Ban Biên Tập LTAHCC 1987
tại Canada**

Em: Trưởng LTAHCC
TA: Trưởng toàn thể Ban Biên Tập
LTAHCC 1987 tại Canada

**Thơ
XUÔNG HỌA**

Nguyên xướng
Mừng Lá Thư Ái Hữu

Công Chánh sang Canada 1987

Của Xà Bân, Montréal

LT 39 trang 58

MỪNG lúc xuân sang chúc tụng nào,
LÁ lành lá rách bọc cho nhau,
THƯ về an ủi người bên nước,
ÁI mộ nên cùng giúp đỡ nhau,
HỮU phúc không nên mình hưởng tận,
CÔNG lành trời để đức về sau
CHÁNH tà nên rõ phân hai lối
CA khúc khai hoàn đến lúc nao.

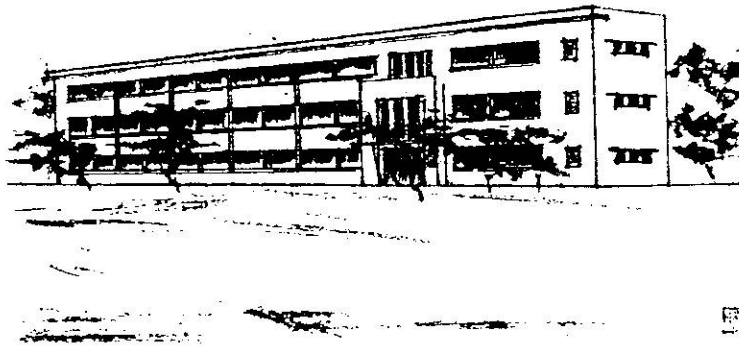
**THƠ HỌA
BÀI XUÔNG CỦA "XÀ BÂN"**

MỪNG đón xuân sang rộn rịp nào...
LÁ thu đã rụng vội xa nhau.
THƯ vẫn BÀ TẮM hay hay tuyệt,
ÁI mộ BỒN MUỖI tiên tiên mau!
HỮU lực đua tranh ai đến trước...
CÔNG thành rực rỡ mãi về sau!
CHÁNH phân tài sức giường muôn thuở,
CA hát từng bừng cũng chẳng nao!

HƯỚNG QUANG
Nguyễn Văn Thường
Gainesville 10.10.87

Hồi ký NHỚ LẠI MÁI TRƯỜNG XƯA

Bài của Dương Thanh Đàm



Hồi niên khóa 1948 - 1949, tôi còn học lớp 4e année ban trung học tại trường Pétrus Ký, mà tôi lại được ở nội trú, nên thường thường mỗi chiều, sau giờ cơm, có 1 giờ cho học sinh nội trú dạo chơi trong vòng thành trường, trước khi vào "salle d'élève" vào 7 giờ tối, tôi cùng các bạn lượn quanh vòng thành trường. Chu vi trường Pétrus Ký rất rộng lớn, mặt tiền là đường Nancy (sau đổi là đường Cộng Hòa hồi thời VNCH, bây giờ dường như là đường Nguyễn Văn Cừ?), giới hạn 2 mặt hông là đường Thành Thái và đường Hồng Bàng (Hồng Thập Tự nổi dài), mặt sau là đường Trần Bình Trọng.

Hồi thời Pháp thuộc, có lẽ là trước 1945, tại Sài Gòn không có trường Đại học. Khi ai học hết ban Tú Tài (Baccalauréat 2e partie), mà muốn học tiếp phải ra Hà Nội, rồi muốn học ban đại học nào thì tùy ý thi vào hoặc Kiên Trúc, Công Chánh, Y Khoa v.v..

Nhưng sau khi Pháp trở lại chiếm miền Nam vào năm 1946, có lẽ vì nhu cầu hay vì lý do gì khác, các trường Đại Học

được khởi sự thành lập tại Sài Gòn. Nhưng vì trường ốc thiếu, nên một số công ọc tại trường Pétrus ký được sung công để thành lập một sở trường Đại Học. Có 2 dortoirs của trường Pétrus Ký được xủ dụng làm trường Facu lté de sciences, và trường Ecole Supérieure de Radio-Electricité, và giữa 2 khu nhà lầu này, khi dạo chơi quanh trường nhiều lần, tôi cùng các bạn có đề ý đến 1 gian nhà trệt, mái hình tam giác, có 3 phòng học mà ở mặt tiền từ ngoài đường Nancy ngó vào, thấy đề một giống chữ rất khiêm nhường trên vách tường:

" Ecole Supérieure des travaux Publics "

Vào những giờ "Récréation" trong các buổi học, chúng tôi lại thấy tháp thoáng có 5, 10 người vào trường đó, có khi cũng 1 vài chục người, mà có bữa lại có vác vãi cái máy nhắm để ra chỗ miếng đất trống từ đường Nancy ngó vào. Tôi hỏi ra mới biết đó là các sinh viên Trường Cao Đẳng Công Chánh thực tập máy "đi kinh lý", đề sau này ra làm ông Đốc công (ở trong Miền Nam hồi đó Agent technique mà ở ngành Cadastre thì gọi là

"Quan kinh lý" và ở ngành Trường Tiền Công Chánh thì gọi là "Quan Trường Tiền" hoặc là "Quan Đốc Công".)

Chúng tôi lại gần các máy nhấm để xem các "Quan Trường Tiền" từng lai người nhấm, người biên chép, người thi cầm 1 cái thước to đằng xa (sau mỗi biết đó là cái mire), mà chúng tôi thấy ngán và phục các vị sinh viên này lắm (nay tôi đoán chắc là promotion Agent technique đầu tiên chuyển vào Sài Gòn, chắc trong đó có các anh Bành, anh Diệu v.v.. chẳng?). Tôi thầm nghĩ, nếu sau này mình lắm sao vào được Trường Cao Đẳng Công Chánh này, thì sướng lắm, vì ra trường thì là "Quan" ngay.

Sau đó đến niên khoa 1950 - 51, thì có phong trào "Trần Văn Ôn", nên trường P.Ký bị đóng cửa tạm 1,2 lần rồi sau đó bị đóng cửa vĩnh viễn vào khoảng tháng 3 năm 1950.

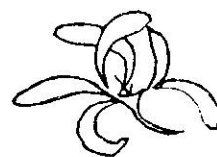
Đường nhiên toàn thể học sinh bị nghỉ học, lớp thi nhảy qua trường Chasseloup Laubat lớp cũ tiến thi đi Pháp, lớp thi đi vào "Chiến khu". Riêng tôi thì linh xình mây tháng, vì không có tiền để học tiếp (hồi tôi học P.Ký là interne boursier), nên xin làm thủ ký công nhật tại Trésorerie Sài Gòn vào khoảng 2 tháng, thì thấy có thông cáo trên báo "Journal d'Extrême Orient", L'Ecole Supérieure des Travaux Publics organise un concours de recrutement pour les Etudiants au Cours Préparatoire, l'effectif fixé pour les candidats en Cochinchine est de 5, en Annam 5, au Tonkin 5, au Cambodge 5 et au Laos 5. Thông cáo bằng tiếng Pháp của conseiller aux Travaux Publics auprès du Haut Commissariat de la France en Indochine. Tôi liền lập hồ sơ nộp đơn thi, nhưng cũng chẳng biết trường này học ra làm sao, có thích hợp với "vocation" của mình không?

Đến ngày thi tại trường Collège Technique ở bên hóng Bộ Công chánh, do một ông Tây đứng ra để thi và có thầy Nghiêm làm giám thị. Lúc thi vẽ croquis cote á main levée, thì bắt phải vẽ bằng tay, ông Tây có cho biết nếu bắt gặp anh nào kẻ thước, sẽ tịch thu bài và bị éli-

miné ngay. Tôi vẽ quá dở, nên lắm sao vẽ tay được, mà cũng chẳng biết vẽ croquis cote thể nào, nhờ xem cách ông bạn ngồi bên cạnh, lên đo cái bàn bureau (vẽ croquis cote cái bàn bureau), rồi vẽ chỗ ông Tây đi kiểm soát mé bên kia thì chỉ cho tôi, và tôi cũng lên vẽ bằng thước rất lớt (khi ông Tây quay mặt lên trên) rồi đồ lại bằng tay, cho nên bài vẽ này tôi được điểm cũng khá lắm, trên moyenne còn cái bài rapport de chantier, và toán thì tôi lắm được. Lúc đó, nhờ centre Laos (Vientiane) và Cambodge (PhnomPenh), không có candidat, nên centre Sài Gòn được lấy nhiều hơn, do đó mà tôi được đậu.

Ngày nhập học 1/10/50, tôi trở vào trường P.Ký, nhưng đi thẳng vào trường "Ecole Supérieure des Travaux Publics" mà rất "thung thủng" (nói, ngọng, chứ sung sướng theo kiểu cán ngò!). Đêm ra thì có 25 người cả thầy, trong đó có đủ mặt Bắc, Trung, Nam. Những đến cuối năm 1950, tướng De Lattre de Tassigny được bổ làm Haut Commissaire de France pour l'Indochine kiêm Chef d'Etat Major du Corps expéditionnaire, ép buộc chính phủ Việt Nam cũng vừa được thành lập 1, 2 năm qua, làm mobilisation des jeunes vietnamiens, nên lớp Préparatoire chúng tôi 1 số bị đi học trường sĩ quan trừ bị Thủ Đức, chỉ còn lại có 14 anh lớp secondaire 1 ère année, kể như sau:

1. Nguyễn văn Phúc
2. Nguyễn sĩ Tuất
3. Hoàng đức Tài
4. Trường như Nguyễn
5. Tôn thất Ngọ
6. Lê Sáu
7. Bửu Cờ
8. Bùi mạnh Căn
9. Phan thanh Nguyên
10. Nguyễn ngọc T.
11. Lê ngọc Thạch
12. Nguyễn văn Tui
13. Cao tấn Tài
14. Dương thanh Đăm



Đó là khóa cán sự công chánh 1950-1953. Đến giữa năm 1951, trưởng Cao đẳng Công Chánh tư trưởng P. Kỳ đòi về đường Hồng thập Tự số 25 bis, trên 1 giải lâu 4 căn vườn của Trung Tâm Kỹ Thuật Cao Thang.

Ông Trần văn Bạch, Kỹ sư kiêu lộ Pháp, người VN được bổ làm Giám đốc trưởng Cao đẳng Công Chánh đầu tiên, là một vị giám đốc và một vị thầy rất khả kính, lo lắng cho chúng tôi rất nhiều trong việc tìm địa điểm thích hợp cho trường, tìm các thầy hay dạy và nhất là việc xin hoãn nhập ngũ cho phía trường. Ông bắt đầu mời các thầy Kỹ sư, cũng nguyên trước đã học trường Công Chánh như thầy Tạ Huyền dạy môn Cubature des Terrassements et Mètre. Thầy Tạ Huyền giảng bằng tiếng Pháp rất mạch lạc và dễ hiểu, thầy từng tuyên bố với Promotion chúng tôi một câu mà sau này, khi chúng tôi ra làm việc, được cử giữ chức này chức nọ, vẫn còn nhắc mãi "Vous avez tous une profession en vue, donc il faut toujours avoir l'esprit en éveil", nhân dịp có anh học kéo "règle à calcul" estimer sai đến cả chục mét vuông. Và có các thầy Nguyễn văn Đức dạy Dessin graphique, thầy Trần văn Trà dẫn đi Visite chantier, thầy Trần văn Sách dạy Math và Trigo, ông Nguyễn văn Khải dạy Topographie nhưng do ông Phủ dạy thực hành ở sở thú và các thầy tây khác như ông Vaudiau dạy Routes et Ponts, ông Mouy dạy Resistance des matériaux, ông Audin dạy Hydraulique, ông Sivigliani dạy Droit administratif, v.v.

Ông Trần văn Bạch vừa làm Giám đốc vừa đảm nhiệm rất nhiều cours như Hydraulique, Math générale Mécanique v.v..., nên ông bị "déborde".

Ông rất có công lớn trong việc thuyết với USAID xin viện trợ để xây cất Trung Tâm Kỹ Thuật Phủ Thọ lúc ông đảm nhiệm Bộ trưởng Công Chánh (1953-1954).

Vị Giám đốc và thầy khả kính Trần văn Bạch của chúng ta đã ra người thiên cổ, ông tử trần vào khoảng giữa tháng 6 năm 1975, tức là sau khi CS chiếm miền Nam lối 1 tháng. Lúc đó, chúng tôi hầu

hết đều bị đi học tập cải tạo, nên đám tang của ông rất sơ sài. Trước khi ông mất, AH Ngô trọng Anh có lại thăm, và thầy ông lúc mê lúc tỉnh nói lảm nhảm luôn bằng tiếng Pháp.

Đến năm 1956, Trung Tâm Kỹ Thuật Phủ Thọ được thành lập và trưởng Cao Đẳng Công Chánh là một trưởng có uy tín nhứt trong Trung Tâm này, lúc đó gồm có cả trưởng Cao Đẳng Điện học và Trưởng Hàng Hải Thường Thuyền.

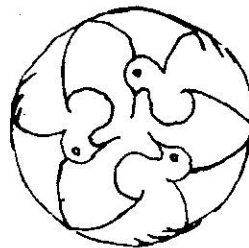
Chúng tôi có rất nhiều kỷ niệm với các bạn đồng khóa Cán Sự kể tên trên đây, và cũng có nhiều kỷ niệm nữa trong khóa Kỹ sư 1954-1955. Hẹn các bạn một dịp khác sẽ viết thêm hâu các bạn.

Dường thanh Đam.

1. Bài này viết ra để thành tâm tưởng niệm đền cớ Giám đốc Trần văn Bạch.

2. Và để thân tặng các AH Công Chánh học tại Sài Gòn (còn các vị học tại Hà-Nội đều đáng bậc thầy chúng ta cả.), và đặc biệt là thân tặng các AH đồng khóa nêu trên trong bài.

3. Nhân dịp này, tôi mạn phép đề nghị các AHCC học trưởng Cao Đẳng Công Chánh tại Sài Gòn nên đóng góp mỗi người một ít, để tặng cho thầy thư ký Trần quang Nghiêm (nếu thầy còn sanh tiền), hoặc cho gia đình thầy, (nếu thầy đã mệnh một). Tôi biết nhà thầy Nghiêm ở Thị Nghè, nếu có đóng góp được một số tiền, tôi sẽ liên lạc với một AH còn tại Sài Gòn đi tìm và trao tiền cho gia đình thầy Nghiêm, để giúp thầy Nghiêm. Tiên xin gởi cho AH Tạ Huyền.



THÂN PHẬN

T.G. TRẦN CẢ MAU



Từ ngày Cộng Sản chiếm luôn miền Nam, tôi nghĩ rằng đôi giày và cái "cà vạt" đã trở nên lỗi thời, thành một thứ cổ vật, tăng tích của tư sản. Chúng nó thật nghiệp vụ trong xã hội mới. Xã hội mà giai cấp cầm quyền đi dép, áo cánh ngắn tay rộng thùng thình bỏ ra ngoài quần, thì đôi giày và cái cà vạt hóa ra lỗi thời, không giống ai. Bầy giở là thời đại văn minh tiên tiến của dép râu nón cối tây thuộc địa. Dân miền Nam ghét dép râu, nón cối, không dùng hai thứ đó, nhưng cũng không dám đi giày. Những đôi giày thật nghiệp vụ khôn khéo được cất trước cất sau, để "cải biên" thành đôi dép thô sò xấu xí một cách tội nghiệp. Mỗi đi cái tạo vẽ, đồ ai dám thặng một đôi giày rồi đi ra đường, công an khu vực thấy được, nó dám bắt bỏ tù lại, hết ngày về. Không hiểu sao Cộng Sản nó có mắc cảm với cặp kiếng trắng, với đôi giày? Phải chăng cái thứ đó biểu hiện cho tư sản? Nhưng một điều lạ lùng, là dân cộng sản miền Bắc rất ưa kính mát. Đi với "đao", rón thặng một bộ kiếng đen như thầy bói mù, chẳng cảm thấy mình trang trọng hơn, đẹp trai hơn. Vả nàng cũng thấy chàng vĩ đại hơn nhờ cặp kiếng đen thầy bói.

Khi còn kẹt lại ở Việt Nam, những đôi dép trước kia tôi dùng để đi trong nhà, đã trở thành đặc dụng khi ra đường. Những đôi giày vất lặn lốc bụi bặm bám đầy. Nếu nhà chật chội tôi cũng đã cho ra bãi rác yên nghỉ. Những đôi giày đó, trở thành chiến khu lý tưởng cho lũ

nhện, gián ẩn nấp trú ngụ. Đám cà vạt lông thông lâu ngày không dùng, màu xỉn lại, bèo nhèo, tôi lăm dây buộc các thứ cần thiết. Dây cà vạt, vải dầy, chắc, buộc bên ra phết. Tôi thầm nghĩ, chẳng bao giờ có dịp mang chúng nữa. Mỗi ngày đi làm, đi họp, áo bỏ ngoài quần, đi dép lẹp xẹp, thật cũng tiện lợi và mát mẻ. Rồi cũng quen đi. Lỗi thời lệch thẹo như vậy, mà cũng cảm thấy mình trang trọng, lịch sự không thua ai. Có khi tôi chợt nghĩ rằng, nếu một ngày kia, có ai bắt đi giày lại, chắc vấp té ngã nhào. Hoặc cảm thấy xấu hổ, khi mang giày vào chân. Đôi giày và cà vạt thật nghiệp vụ dài ngày, thì may bộ áo vét không còn lý do gì để tồn tại. Nó cũng nằm im đó, im lặng túi hờn, tội nghiệp như các bà cung phi già lạnh lung cô độc. Thật khó mà "cải biên" được mấy cái áo vét. Không thể sửa lại thành áo sò mi, cũng không thể tháo ra may quần. Thời thì đề đó. Khi đông về rét mướt, áo vét được dùng để mặc trong nhà cho thêm ấm áp, hoặc mặc khi ngủ. Chỉ mặc trong nhà thôi, không dám ra đường. Nhưng khi đang mang áo vét, nếu có ai gõ cửa, phải vội vã cởi ra đầu vào xô tới, để tiếp khách cho lịch sự. Lỡ gặp công an đến "thăm hỏi" thì nó cũng không khó chịu như mình đang làm một việc quốc cấm. Tốt nhất là xin được hai chữ bình yên.

Thế nhưng, khoảng gần Tết năm 1976, tôi ngạc nhiên đến hạ hóc mồm, khi thấy tên cộng sản thù trường cò quan tôi mang một bộ áo vét màu nước biển, đi giày da

đen, chỉ thiếu cái "cà vạt". Tôi gấp nó ở hành lang. Tôi nói mau:

- Đi cẩn thận, kéo té.

- "Đ.M.". Mày tưởng tao đi giấy không quen hả? Trước kia tao cũng ở Sài Gòn. Tao cũng đi du học Đông Đức 5 năm mà.

Tôi bị hấn văng tục, vẫn không dám giận. Mình là ngụy, sống trong xã hội cộng sản thì phải "Nhấn Nhục Ba La Mát". Huống chi tôi còn chọc quê nó. Đang đi của hấn, từng bước một lớp cộp, thiếu tự nhiên, như khi mang giấy. Cái tin thù trưởng Phạm Công Tân mang áo vét và giấy loan ra trong công ty mau như điện tín. Nam nữ công nhân viên đổ xô ra xem hấn, như một siêu sinh vật từ hành tinh khác mới hạ xuống. Người người chỉ chỗ, trâm trố. Hấn sung sướng cười toe toét. Không biết có phải vì cái tội đi giấy mang áo vét hay không, mà ba tuần sau, hấn bị cách khỏi chức giám đốc công ty, bị hạ tâng công tác. Đảng ủy hợp khoáng đại cũng toàn thể công nhân viên công ty, tuyên bố cách chức hấn, và yêu cầu nhân viên tố khổ hấn. Đám bạn bè cộng sản từ miền Bắc của hấn tới tới bồi, mỗi ngày nào đó thì ngọt xót thiết tha, nay trở mặt thẳng tay nặng lời buộc tội. Dân miền Nam, tuy ghét đến cùng cực vì những hành động trọng quá khứ của hấn, cũng không quen đâm lên người ngà ngựa, ngồi im lặng nhìn vở tuồng đôi cộng sản. Cũng có thể không phải vì tội đi giấy, mang áo vét. Có thể là sự trùng hợp. Cũng có thể vì tội ăn mặc lấm trăn lý nước vốn đã đầy.

Khi đến Mỹ, trời lạnh buốt, phải mang giấy. Lần đầu tiên xỏ chân vào lại đôi giày, lòng tôi bồi hồi. Tưởng là vĩnh viễn không dùng đến nữa, không ngờ có ngày cũng mang lại. Đôi giày cũ kỹ mua ở tiệm phê thai 2\$US, trông còn tốt, lịch sự. Mang giấy vào chân, tôi tập đi, đi quanh phòng khách cho quen chân. Cũng hơi ngượng nghịu, vụng vịu. Ban đầu, sợ mình loạng quạng té nhào. Nhưng không ngờ, chỉ vài phút sau là quen lại ngay. Nhưng suốt ngày vẫn cảm thấy đôi bàn chân bị bó cứng, ứ máu, muốn cởi ra cho nhẹ. Ra đường, tưởng như ai cũng chú ý

nhìn chòng chọc vào đôi giày mình đang mang. Bởi vậy, cứ thấy ai nhìn mình, thì tôi vội liếc xuống đôi giày. Kết quả của 5 năm chung sống với cộng sản. Khi đi phỏng vấn xin việc, trông cái "cà vạt" thông lọng vào đầu, tôi cười ngất. Không ngờ có ngày mình phải dừng lại cái quỷ sứ này. Nó thật vô nghĩa, vô dụng, chẳng ăn nhập gì với đời sống cả. Thế nhưng phải mang vào. Tôi nhìn tôi trong gương với bộ áo quần ba mảnh mà thấy lạ lẫm. Khi thật, ăn mặc chừng chặc quá, như đi đám cưới không bằng.

Thế mà trong nhiều năm, mỗi buổi sáng dậy phải trông cà vạt, mang áo vét, đi giày lạng đến sở. Cũng quen đi, không thấy vụng vịu bệu bệu gì cả. Không một thắc mắc bận tâm. Tuy vậy những ngày thứ bảy, chủ nhật, ăn mặc giản dị đi chơi, tôi vẫn thấy thoải mái hơn, thích hơn. Đi làm cho hăng tưng, phải ăn mặc đàng hoàng, không mang áo vét, cà vạt, đến sở không giống ai và đôi khi lão manager dòm ngó, muốn cựa nộ. Nhập gia thì tùy tục. Chẳng ai than van chi.

Khi vào làm cho nhà nước, ngày đầu tiên tôi ăn mặc đàng hoàng. Nghĩa là áo vét, cà vạt, giấy lạng. Thấy mình không giống ai cả. Ông già trưởng nhóm kỹ sư bộ áo ra ngoài quần, đi giấy thể thao, cái áo chỉ gài 2 hột nút ở giữa, hai vạt áo xòe ra xệch xạc. Một ông khác, ăn mặc như đi cầu, đa số áo bỏ trong quần, đi giấy nhẹ. Nhìn quanh, tôi chỉ giống mấy ông xếp lớn ngồi trong phòng riêng. Từ cấp trưởng lão kỹ sư trở lên mới mặc vét đi giấy da. Tôi cảm thấy nhột, cởi áo vét mang lên ghê, và rán mặc cho qua một tuần đầu. Sau đó sung sướng giả tử cái thông lọng cà vạt, bỏ đám áo vét vào bao, treo lên. Đó là điều tôi hời hợt nhất khi đi làm công chức. Buổi sáng khỏi lựa cà vạt, lựa áo vét, và cổ áo không cần phải cứng và vứa cổ. Mua áo cổ rộng cổ hẹp không cần, chỉ đo vai và tay vứa là được. Làm công chức, hợp với cái tính ăn mặc xuề xòa của tôi. Thế mà nhiều người liệt tôi vào loại ăn mặc đàng hoàng chải chuốt nhất trong sở, có lẽ nhờ áo quần cũ khi còn làm hăng tưng để lại. Nhìn các cô kỹ sư người Mỹ, quần jean rách thùng lung tung, tóc tai bù xù, áo xộc xệch, không thêm chấm chút



đến cái hồng nhan, mới biết cái sung sướng xuề xoàng nời đây. Buổi trưa, cô cô nhin ăn, mặc quần xà lỏn chạy rêu rêu bên lề đường để tập thể dục. Chỉ có các ông các bà làm việc hành chánh là còn ăn mặc đàng hoàng, tươm tất. Có lẽ để tiếp đón khách bên ngoài. Dân kỹ thuật thì xềnh xoàng lắm. Những kỹ sư có gốc công trường, vẽ văn phòng, vẫn giữ nếp cũ, ăn mặc "luông tuồng" nhất. Những kỹ sư từ hàng tù qua, ăn mặc thàng thòm nhất. Theo đà đó, những đôi giấy da, để lộ cặp đùi tôi cho tạm nghỉ ngơi. Mỗi buổi sáng thay quần áo rất mau, quần áo nhần nheo cũng chẳng sao, mặc vào, nhờ thân nhiệt, nó thàng dần lại. Ăn mặc giản tiện như ngày nghỉ đi vào công viên năm chọi. Từ cách ăn mặc giản dị, dễ dàng, buổi sáng đi đến sở với tâm hồn thanh thản, nhẹ nhàng. Không có cảm giác hôm nay phải "đi cây", không có việc gì gấp gáp, không ai thúc hời trong công việc, có đến trễ một chút cũng chẳng ai dọm ngó câu nhàu. Đến trễ nửa giờ thì buổi chiều, vì lịch sử, đi ra muộn nửa giờ cho nó "thàng bằng" giờ giấc. Chẳng sao cả. Mả có lỡ quên, về như thường lệ, thì cuối thàng lấy nửa giờ phép cũng không sao. Thì giờ của sở, vì mình có nhận tiên, thì rần làm cho xong công việc giao phó. Làm cho kỹ, cho tốt đẹp, cho đúng, không ai thúc hời cả. Vì làm mau, có sai sót, làm lại còn tốn nhiều thì giờ hơn. Nếu sai sót đó mà không ai khám phá ra, khi đưa qua công trường thực hiện, thì còn nhiều lồi thòi hơn.

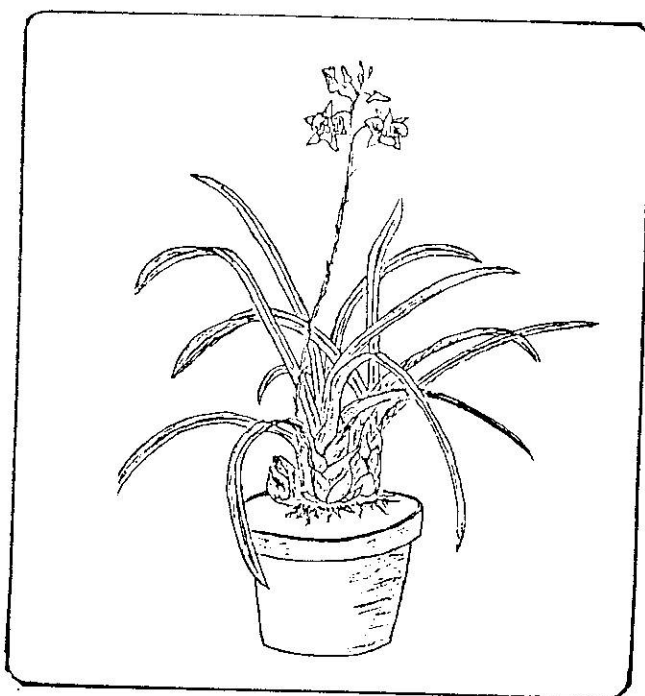
Ăn mặc dễ chịu, làm việc dễ chịu, tâm hồn lại càng được yên ổn để chịu hời. Không phải lo mất việc. Không phải nồm nốp nhin vào tính hình kinh tế của

Công ty và đoàn mả. Nhiều người bảo rằng, nếu không có bien cỏ lỏn lao, thì cứ xem như công việc kéo dài đến ngày về hưu luôn. Mình bỏ việc chủ việc không bỏ mình. Đứng bê bối quá, đứng gây rắc rối quá, nó tội chi sa thái mình để thuê người khác chưa quen việc vào thế chỗ. Đã là công chức, muốn sa thái người khác cũng khó lắm. Nào là luật lệ, nào hợp hời đồng, nhiều thủ nhúc đầu phiên phúc chẳng ai muốn. Xưa nay, cũng chẳng có ai bị mất việc, vì có một công việc bền vững, thì cũng rần giữ. Nếu không muốn nữa thì xin thòi: Ngày thàng tù đó trở thành nhần nhả, dễ dàng. Một ngày có 2 lần nghỉ xả hời, mỗi lần chừng 15 phút. Có thể thả bỏ xuống phỏ, đi dọc lề đường nhin thiên hạ qua lại, sinh hoạt. Thấy thiên hạ hấp tấp tất tưởi, mả mình thì lũng thừng, tà tà, cũng đủ vui rồi. Dù thấy mình khỏe khoản hơn đời. Nếu không muốn đi nhiều, thì ngồi quan nước, cầm tờ báo đọc các tin tức chủ lỏn, lâu lâu chiêu một ngụm trà ấm áp, ngừng đầu nhin khách bộ hành ăn mặc sang trọng đang đi qua. Nếu đói bụng, làm thêm cái bánh ngọt, ăn từ từ mà giết thì giờ, Cứ thông thả, không có gì gấp gáp. Rồi từ từ tản bộ về sở. Làm việc sở cũng là một hứng thú, làm việc chăm chú để quên thòi gian, làm việc để cảm thấy mình sản xuất, còn làm được, đóng góp cho xã hời mình đang sống. Không có việc làm, ngồi ngáp ruồi cũng khó lắm, thì giờ nặng nề, thân thể rả rỏi, trí não cũng quẩn. Khi làm việc, thòi gian chóng qua. Đến trưa, lại xuống phỏ lang thang. Xem tiệm nào ngon, vào ăn, vừa thưởng thức món ăn, vừa nghe nhạc, vừa liếc mắt ra đường nhin sinh hoạt thế nhần, chén trà củ từ từ, thanh thản. Có ai hời đầu mả gấp. Thì giờ thừa thãi chán. Nếu có vài người bạn cùng ăn cũng tán chuyện cùng nhin ra đường, thì còn thích thú hơn. Rồi cũng lũng thừng về sở, vừa đi vừa nói. Ngồi tiệm chán, có thể mua một mẩu bánh mì, chai nước, về ngồi trên ghé đã bên góc cây. Để cảm thấy mát lạnh, khi gió lượn mủ sừng qua mái tóc, hời lạnh ôm toàn thân thể mơn man, không khí trong lành. Vừa ăn vừa nhin lũ chim nhảy nhót đuổi nhau trên thảm cỏ xanh mượt có hoa đủ sắc màu khoe tưởi. Có thể ngồi ăn một mình, ngồi trên đất Mỹ mả nhờ đến quê nhả, một ngày xa xăm nào đó, hình ảnh

người yêu áo vàng bay phất phời, quần trắng mịn màng ôm chân tròn, nhảy tung tăng trên thảm cỏ ngày xưa. Tình yêu thanh khiết dịu dàng, kết thành đóa hoa thơm trong tim, đóa hoa trường sinh đôi khi hé nở để thấy lòng êm ái, mơn man. Hoặc ngồi nhìn từng cánh hoa vàng rời rụng bay trong không gian, cứ từ từ thưởng thức miếng bánh mì kẹp. Nghe gió hòa nhạc qua đồi cao. Đồi sông dễ dãi, vô du, hiện hóa. Ăn xong có thể dựa ngửa ra ghế, nhắm mắt ngủ mở màng năm mười phút, giấc ngủ chập chờn, rất ngắn, nhưng cũng đủ mòng mị lung tung. Đứng ngủ nhiều xuống sông lưng sun xuống, ê ẩm đau. Trở về bàn làm việc sớm hơn chừng năm ba phút, sau khi rửa mặt bằng nước mát. Nghỉ ngơi chút đỉnh trước khi bắt tay vào làm việc lại. Công việc làm quen trở thành dễ dàng, làm đi làm lại chừng đó. Tập yêu công việc, đừng có nghỉ công việc đều đặn thành nhàm chán. Tập suy nghĩ rằng: Mình rảnh môn này quá, làm việc dễ như trở bàn tay, suồng sã thật. Trong đời sống, cái gì cũng dễ dàng, khỏe khoắn, khoan thai. Buổi chiều thêm một lần nghỉ xả hơi mười lăm phút. Có thể đi lang thang đuổi nắng vàng trên hè phố, có thể đọc một truyện ngắn, một trang báo, hoặc dựa ngửa trên ghế, nhắm nhĩ ly trà. Cũng có thể viết vài giòng thăm hỏi một người bạn phương xa, gởi một tấm bưu thiếp. Trở lại công việc sớm. Làm chậm thì thời gian qua mau lắm. Chiều về thành thời, bỏ hết công việc lại sớm. Trong đầu óc không còn dính dáng chút gì đến công việc. Buổi chiều nếu làm biếng thì rủ vợ con ra tiệm ăn. Trong không khí ẩm cũng có đến màu lò mỏ, quây quần thưởng thức những món thơm ngon, thấy đời hạnh phúc tràn trề. Buổi chiều, nếu có nắng âm, có thể quạt một lò than sau vườn, đem mấy hạt dặt bên vỉa hè. Cả nhà nướng thịt ăn uống vui vẻ. Tối nằm chõng càng xem T.V, những trận banh thân sâu, xem mỗi mắt thi ngủ. Chẳng bù với thời còn làm hãng tú, đem về đọc sách, thi P.E. thi S.E, học các computer programs học máy cũng không hết, không đủ. Khi rảnh rồi thì ôn lại các codes: U.B.C. AISC, ACI, ASTM, ASME.

Ôn máy cũng không xuê, làm hãng này, thì nghỉ đến tương lai làm hãng khác, "Thập bát vạn nghề" phải tinh thông lâu lâu, ôn luyện mãi, không dứt, không

nguội. Khi đã vào làm công chức nhà nước, thì phê cánh nhận, cứ ba bữa bỏ xuống, học sành một đường gùm thôi là đủ. Múa đi múa lại chừng đó thôi. Thửa rồi. Học hành chỉ nhiều cho mệt, mà rồi cũng quên đi uống. Tiền bạc cũng không còn là một mối lo lắng, bận tâm. Trước kia lo để dành để phòng khi thất nghiệp dài ngày, mà để thất nghiệp lắm. Nay thì áp dụng chiến thuật con kiến, mỗi khi mới chut, để dành ít ít, lâu ngày trở thành nhiều. Tháng nào không có tiền để dành cũng thôi. Chẳng có gì lo cả. Có thất nghiệp đâu mà lo. Ấu cũng mất đi cái thú lo thất nghiệp. Bây giờ dể lạc nghiệp thì lo an cư. Khác với người xưa là "an cư" mới "lạc nghiệp". Trước kia, mãi hấp tấp chạy đuổi theo thời gian, hổng học, khi nào cũng thiếu thi giờ. Nay sao an nhàn, thi giờ đủ già quá nhiều, qua thông dong. Mãi rồi sinh ra làm biếng mất. Đứng tự trời buộc mình vào cái gì cả, tự nhiên thấy thông dong. Khi nhàn thì cái gì cũng nhàn nhả: an mặc nhàn, công việc nhàn, tri não nhàn, thi giờ nhàn, đời sống nhàn. Đã nhàn rồi, còn "an" nữa: an tâm, an ổn, an bình. Nhiều người có thừa những thứ tôi đang có, nhưng họ không thấy, không biết là mình đang có, nên họ khổ sở, than vãn, quay quắt. Họ như một kẻ rách mướp ngồi trên đồng vàng mà tưởng là đồng đá.



Nhiều buổi chiều tan sở, trời nắng ấm, tôi thả bộ từ sở về nhà, vợ tôi hoang hốt tưởng tôi gặp tai nạn: "Sao về trễ thế? Xe đâu mà anh đi bộ về một mình?" Trên đường đi từ sở về nhà, tôi nhìn thiên hạ, đủ loại người, đủ mọi sinh hoạt, nhìn thấu cả: niềm vui nỗi buồn của họ. Những bước chân của tôi thông dong, tâm hồn tôi thư thái. Tôi nghĩ về con đường nắng miền quê tôi, con sông nước mát, mà ngày thơ ấu hay trăm mình nô giỡn với bạn bè mỗi chiều, mỗi ngày hè nóng nực. Thuở thơ ấu vui buồn lẫn lộn, rồi lớn lên, rồi chiến tranh tàn phá, rồi công sản tràn chiếm miền Nam, bao nhiêu người đã chết, bao nhiêu người tù đầy, bao nhiêu người thất tán ra đi. Tôi biết mình là một trong những người may mắn, tìm được ánh sáng tự do, có đời sống ổn định. Ít nhất cũng có đủ cơm ăn, áo mặc, nhà ở. Quý báu nhất là có tự do. Cả một miền quê hương đang đau khổ, quần quai trong ngục tù khắt khe của chế độ. Lòng tôi cũng đau, cũng xót, cũng thao thức. Tôi biết sức mình không làm được chuyện lập biên và trời. Có ai làm thì tôi ủng hộ tinh thần, ủng hộ vật chất, trong khả năng tôi có. Tôi biết ờn những kẻ toan tính, đang hoạc đã làm một cái gì cho quê hương, dù thất bại hay chưa thành công. Dù đang ở trong bóng tối hay đã công khai hoạt động. Ít nhất, họ cũng đã hy sinh hạnh phúc riêng tư, để lo cho phần đất nước còn đang lâm than. Một mai kia, nếu may mắn đánh lại được quê hương, đánh đổ được chế độ bạo tàn cộng sản, thì chắc những kẻ hy sinh đầu tranh kia cũng chẳng cần được đền đáp nhiều, chẳng cần được hưởng ưu tiên ầu quyền nào cả. Niềm vui lớn của họ là được thấy đất nước thanh bình, nhân dân hạnh phúc, ấm no. Họ được về sống giữa lòng dân tộc ấm áp, mến yêu. Tôi thường suy nghĩ về lời nói của một anh bạn: "Mai kia, nếu không còn cộng sản, không biết mình có dám quay về hay không. Khi đó gia đình đã tan tạc, bạn bè phân ly, không còn ai thân thiết quen biết. Nếu còn người quen thì không chừng họ cũng ghét mình và trách móc rằng khi còn ở Mỹ, ích kỷ, không gọi về cho người ta vài ba ngàn đô la tiêu. Còn bà con gần thì trách mỗi năm chỉ sòn được vài gò qua trị giá ba bốn trăm đô thôi. Bây giờ về đây, cái gì cũng hỏi han, nhờ vả..."

Những đũ sao, quê hương vẫn hờn, sông giữa quê hương thấy lòng ấm áp, êm đềm để chịu hờn. Nếu bà con hiểu lầm mà ghét bỏ mình, thì về tỉnh khác ở, lập lại môi thân tình với làng giềng, đừng cho ai biết mình mò về tìm hỏi âm quê hương. Để thỉnh thoảng nhờ Hamberger, Pizza.

Trên đường về nhà, miên man nghĩ đủ thủ chuyện, đôi giây thể thao đi thật êm, làm cho bước chân nhũ nhẹ nhàng hơn, dễ chịu hơn. Ta đã sống qua một ngày yên bình, một ngày có tự do, có cơm no, áo ấm, không có khổ đau, hảm dọa, tù đầy, bệnh hoạn. Đôi hồi nhiều hơn nữa là qua tham lam, đang bị trời phạt. Tôi biết mình đang sung sướng qua, và nhiều người quanh tôi họ cũng đang sung sướng hạnh phúc qua, nhưng họ không thấy, cho nên quây quắt, vất vả khổ đau. Cũng có người, kiếm được một chỗ đứng nhờ xiu trong xã hội, mà tưởng mình đã vĩ đại lắm, trở thành kênh kiệu, vênh vao, lên mặt khoe khoang, làm thiên hạ nhột tai, bạn bè e ngại. Cũng không nên trách họ, bởi con đom đóm thường tưởng mình sáng nhất trong vũ trụ. Gặp kẻ vênh vao khoe khoang, thì mình cũng giả vờ tin đi, cho họ sướng, họ mừng. Nhũ vậy mình cũng đã làm được một điều thiện trọng ngày: làm cho người khác vui. Nếu tất cả mọi người làm nhau vui lòng, thì đời để thường biết mấy. Người Việt ta có câu "Quen sợ da, lạ sợ áo quần". Tôi ghét câu này từ thuở nhỏ. Bởi mình ưa lời thò xóc xếch. Ở Mỹ, khi tôi ăn mặc đang hoang, nghĩa là có áo lộn, cả vạt, vao đồ xằng, người ta cũng vòn và hờn, một tiếng "yes sir" hai tiếng "yes sir". Khi ăn mặc lương tuổng, vao đồ xằng, nó lờ tít đi, nói hai ba lần nó mới chịu nghe, và làm nhũ mình sắp đồ xằng quít, bỏ chạy không trả tiền. Vào tiệm ăn cũng vậy, thấy áo quần, giày dép lảng cong, chúng cũng nghĩ là lột được nhiều tiền hơn, tiếp đãi án cần. Họ đâu biết bên xứ ta có hai loại người: loại nhìn ăn đồ mặc, và loại nhìn mặc để ăn. Nhiều ông ăn mặc lảng lẩy mà há tiền khủng khiếp. Dĩ nhiên, ở đây tôi không bán đèn loại vua nhìn ăn, nhìn mặc, nhìn chửi, nhìn hết, để dành tiền, để một ngày kia...mặt sạch.

Thì ra, đôi giây và cái cà vạt nó cũng đóng một vai trò nào đó trong cuộc

sống thể nhân. Đôi giây thi hữu dụng thực tế: âm, bảo vệ bàn chân đau, cà vạt thi lỏng thông, để khi ăn thi nhúng đuôi vào tô phở, cà vạt làm thiên hạ có cảm tưởng chừng chắc hẳn, đang hương hờn.

Rồi cuộc đời chẳng có chi là bất di bất dịch, mọi việc đều đổi thay, biến hóa. Một ngày nọ, sở thông cáo cấm không được ra khỏi khuôn viên trong giò giải lao, đi đâu phải có phép và ghi vào sổ. Cũng không được đi trễ về sớm, sáng chiều có người đi quanh, bí mật ghi ai đi trễ về sớm, không được gọi điện thoại ra ngoài sở, bất cứ lúc nào. Thế là thiên hạ thấy mất đi nhiều cái hứng thú, bản tăn, than phiền, than thở... Tôi cũng thấy mất nhiều cái vui tự nhiên. Mất nhiều hứng thú. Nhiều người suy diễn rằng đây là những biện pháp đầu tiên, cho những loạt biện pháp khắt khe nhằm thắt chặt hơn cho công chức, đám người "ăn cơm chùa, múa tối ngày". Phần tôi, không được ra phố thi ngồi cafeteria uống nước, đọc báo, hoặc ngồi tại bàn đọc báo Việt Nam, đọc quảng cáo.v.v... Thực sự, thì nên có một chút kỷ luật để ngăn ngừa những kẻ quá lờ, qua lường tuông.

Mỗi lần nghe một AHCC bỏ lãnh vực tư, vào làm cho liên bang, tiểu bang, quận, hoặc thị xã thì tôi giật mình lo. Không phải lo cho ái hữu đó, cũng không phải lo cho mình. Mà lo rồi đây chẳng còn ai trong AHCC xông xáo trong các lãnh vực tư nhân, nơi mà tài năng dễ thi thố và phát triển. Không lẽ mai đây vườn công chánh chỉ nở toàn một thứ hoa vạn thọ cả?

Một ông bạn chung sở thường nói với tôi, điều ông ngại nhất là phải làm cấp chỉ huy cao, phải ăn mặc lụng thụng, áo vét, cà vạt, giây lạng, thăng nẹp mỗi ngày. Mệt lắm. Luông tiền thêm được chẳng bao nhiêu mà thêm nhiều trách nhiệm, thêm nhiều áp lực từ trên nén xuống, từ dưới dòn lên. Cứ năm ý lại ở chức vụ nhân viên, giới làm việc, là sướng nhất. Không ai hiểu điều đó, nhiều hơn các AHCC, những kẻ mà đa số thời gian làm việc ở Việt Nam, phải gánh vác trách nhiệm chỉ huy, ít nhất cũng là trưởng ty, trưởng sở, giám đốc.v.v... Sá

gì cai chức trưởng toán, trưởng ban cho thêm một. Tôi hỏi một anh bạn rằng, trong đời đi làm việc, thời gian nào anh thấy khỏe nhất. Anh trả lời: "Thời gian làm cho công sản là khỏe nhất, vì có việc đầu mà làm, cả nước ỉ ra đó. Mà muốn làm cũng không làm nổi vì bụng đói meo. Có làm sai làm trật cũng chẳng cần chi, vì cả nước làm sai, làm trật, làm xấu, thì chẳng ai phân nân ai được. Đến sở chỉ khổ cái lô tai, phải nghe những kẻ hoạch vĩ đại phác họa trên mây xanh, còn công việc thì như hoàn toàn vắng công cả nước, chẳng có chi cả. Khỏe thì có khỏe, nhưng bụng đói, trí óc cũn mẫn, đời sống bị đe dọa, bất ổn, tuông lai mịt mù. Đời sống còn tệ hơn cõi chết. Cho nên khi ra xứ người, dù phải làm việc nhiều, nỗ lực nhiều, nhưng có tuông lai trước mắt, có tự do, có no ấm, thì dù có mệt cũng thành khỏe."

Sông còn cạn, núi còn mòn, thì bọn vọng bản ngu xuẩn cộng sản có bao giờ vĩnh cửu được. Nước Tàu đã nhận chân ra con đường cộng sản là sai lầm lớn. Thế giới đã đi những bước xa trên đường minh, tử tuông. Cộng sản còn nhai đi nhai lại mở giáo điều củ rích của Mác Lê. Một lần viết thư cho bạn bè bên quê nhà, tôi dặn họ đem phơi những áo vét, cà vạt, đừng để mỗi một gã đi uống, biết đâu có ngày cần đến, khỏi may lại phí tiền ./.

CALIFORNIA 1986



Hỏi Người Che Mắt Nhìn Nhân Thế



Đã mấy ^{mùa} thu nước mỗi mòn
Đường trần nhuộm máu gót chân son
Hỏi người che mắt nhìn nhân thế
Trong khoảng tim hồng có héo hon?

Đường dốc nẻo về cao vút cao
Chập chùng mây vướng nước xô xao
Ngàn thu lạnh lẽo còn nguyên khối
Một chút tình người mãi khát khao.

Nhìn xuống nhấp nhò sông bạc đầu,
Thế nhân chìm đắm biển lòng sâu.
Lỗi kinh cầu rồi chưa lần niệm
Nửa đêm thức giấc trăng canh sâu.

Sông nước lạc giòng biên cạn khô
Người đi mất hút giữa hư vô.
Lỗi chìm mòn mỏi qua rừng vắng
Gỗ mục yên nằm, lạnh đôn cô.

Thấp sáng thiêng liêng lửa ái tình
Gục đầu ai khóc giữa bình minh
Nâng niu ngày cũ trong tâm nhớ,
Người chớm yêu người tử sở sinh,

Đã mấy mùa thu vẫn đợi chờ
Lá vàng chắt đọng nắng lơ vờ
Hỏi người xưa cũ còn thương tiếc?
Một giải sông trăng nước vỗ bờ.

THI NGUYỄN

Một đề nghị

về các đề tài cho các

Lá Thư sắp tới

Một trong các đề tài trong Lá Thư số 37 là về "Vượt tuyến đi tìm tự do" (do Ai Hữu Nguyễn Đức Suy nêu lên), xin mạo muội lưu ý đến các đề tài sau đây trong các Lá Thư Ai Hữu sắp tới:

1. Vượt tuyến tìm tự do:

Xin tiếp tục đề tài này để nhắc ta nhớ thật rõ từ cách người Việt quốc gia tỵ nạn cộng sản (tức là tỵ nạn chính trị) của chúng ta và của con em cháu chắt chúng ta.

2. Ai Hữu CCGTVT làm gì từ giờ đến khi chết?

Đề tài này thoát nghe qua có vẻ "gay gắt" quá phải không các bạn? Tuy vậy nếu bình tâm suy nghĩ thì ta có thể thấy là xếp đặt công việc thực tiễn (hợp khả năng và nguyện vọng chính đáng) cho tương lai của mình thật là cần thiết để có nhiều hy vọng thanh công hơn là để giông đời đưa đẩy phó mặc cho may rủi. Nếu ta còn trẻ, thì cần xếp đặt học ngành gì, ra làm việc ở đâu, khi nào lập gia đình, có bao nhiêu con, có con sớm hay chậm, con cái cần được nuôi nấng ra sao cho không quên tiếng Việt và vẫn còn có tinh thần quốc gia với đầy đủ các đặc điểm tốt đẹp cổ truyền .v.v.. Dĩ nhiên là chương trình cần linh động nhưng các điều quan hệ như vậy không thể phó mặc cho may rủi được, có phải chăng các bạn? Còn đối với các bạn "sồn sồn" thì cũng có nhiều ưu tư về sự học hành và công việc của con trai con gái con dâu con rể nhà của.v.v.... còn đối với các Ai Hữu đàn anh thì chắc cũng băn khoăn thêm về cháu chắt và tang lễ. Chúng ta ai cũng có tình người và ai cũng còn quyến thuộc hoặc bạn bè thân thiết còn bị kẹt trong hủ ngục độ nên nhiều người

trong chúng ta đã có nỗ lực cứu trợ qua Lá Thư Ai Hữu từ lâu nay, nhưng cũng chỉ giúp đỡ được một số rất ít ỏi trong tập thể các Ai Hữu đường sống đau khổ ở Việt Nam, làm sao giúp đỡ cho hữu hiệu hơn, cho được nhiều người hơn đây? (đâu phải chỉ có thân thuộc bạn bè ta bị lâm than mà thôi đâu?) Ta sẽ xếp đặt đề gợi nắm xuống tận ở đất lạ quê người chăng?. (còn mả mả tổ tiên cha mẹ anh em họ hàng ở Việt Nam đã/đang/sẽ bị giải tỏa để làm chỗ chôn giốn hoặc chôn nuôi thì ta tính sao đây?) Mạo muội nêu vài điểm đề các Ai Hữu ở mọi lứa tuổi vui lòng viết bài góp ý về đề tài "Từ giờ cho đến chết ta sẽ làm gì?" Hầu chúng ta có được kinh nghiệm quý báu để tiên xếp đặt cho đời sống của chúng ta từ đây cho đến khi nhắm mắt. (Cũng cần nhớ là lưới hái từ thân thường đến sớm hơn là chúng ta tưởng vậy xin các Ai Hữu mau viết bài đề còn "Mạng thân đứng ở trong trời đất, phải lập danh gì với núi sông" chớ).

3. Thánh tổ ngành công chánh giao thông vận tải diện địa kiến trúc.v.v....

Xin các Ai Hữu góp ý để chúng ta chọn một Thánh Tổ cho ngành xây dựng của chúng ta, chúng ta làm nhà, cầu, đường, phi trường, hải cảng, thiết lộ, đảo kinh, dân thủy nhập điền, lâm dinh điền, lo số bộ xe cộ thuyền bè đất đai, cung cấp nước, điện, vệ sinh công cộng, phá.v.v.. Nên chọn vị nào có công trong việc dựng nước, giúp dân, góp công vào việc bảo vệ độc lập tự do dân chủ và truyền thống tốt đẹp của quốc tổ Hùng Vương lưu lại từ gần năm ngàn năm nay cho đến chúng ta ngày nay. Trong khi tìm kiếm đề đề nghị một Thánh Tổ cho ngành của chúng ta, có thể chúng ta cần xem lại lịch sử anh hùng của tổ tiên để nêu ra các lý do xác đáng biện minh cho đề nghị của mình chớ (rồi kể cho con cháu nghe về các anh hùng dân tộc từ ngàn xưa đến giờ cũng là điều hay đây chớ, có phải không ta?). Vậy xin mỗi các Ai Hữu đề nghị Thánh Tổ cho ngành CCGTVT để chúng ta cũng tạm thời lựa chọn (xin đề nghị luôn tiêu chuẩn và thể lệ lựa chọn nếu được...).

Lê Cảnh Túc (Australia)

KCH (tức là Kổng Chánh)

Hành Nghề Công Chánh Tại Tiểu Bang Florida



Theo một bài nghiên cứu mới nhất của sở Dân số Liên Bang, năm 2000 tiểu bang Florida sẽ tiến lên hạng ba về dân số sau California và Texas, và tiểu bang New York sẽ lui tụt hạng 2 hiện tại xuống hạng 4. Và cũng theo một thống kê mới của sở Du Lịch, mỗi ngày tiểu bang Florida sẽ có thêm 600 tân thường trú nhân. Sự gia tăng nhân số theo nhịp độ như vậy đã đặt cho các nhà hữu trách những vấn đề nan giải về nước uống, công, lưu thông và nhà cửa. Hai nhà kinh tế gia Keith Denton và Hank Fishkind của cơ quan M.G. Lewis Economics tại Winter Park còn khẳng định rằng dù cho trong vòng 10 năm tới tiểu bang Florida không tăng thêm một người dân nào, tiểu bang vẫn còn phải đương đầu với những vấn đề quản trị nan giải. Dĩ nhiên trong lúc các nhà hữu trách hành pháp và lập pháp rúc đầu thí các kỹ thuật gia cảm thấy thoải mái vì "job security". Để thỏa mãn các nhu cầu hiện tại, các cơ quan tiểu bang và địa phương phải chi khoảng 29 tỷ dollars cho các công tác công chánh, số tiền này tương đương với 29 lần chi phí công tác Epcot Center của Disney World,

và tới năm 2000 "backlog" của các dự án công chánh sẽ vượt quá 40 tỷ mỹ kim.

Bài này chỉ bàn sơ qua về tình hình hiện tại của nghề công chánh tại tiểu bang Florida. Các ái hữu công chánh và độc giả tha lỗi cho nếu có gì sai lầm hay chủ quan. Tác giả bài này sống và hành nghề tại vùng Trung Florida nên có thể bài này sẽ mang nhiều khiếm khuyết khi bàn tới vùng Bắc hay Nam Florida. Ngoài ra, nghề công chánh chỉ là một phần tử trong sự phát triển của Florida. Kỹ nghệ Điện Tử và quốc phòng cũng rất phát triển với hai trung tâm, một chạy từ tây qua đông từ St. Peterburg, Tampa, Orlando tới Daytona Beach dọc theo xa lộ 4 với các công ty General Dynamics, Martin Marietta, Sperry Univac, Honeywell v.v... và một chạy từ West Palm Beach, Boca Raton xuống Fort Lauderdale, Miami với IBM, Motorola, v.v... Bài này xin chỉ bàn tới công chánh mà thôi.

Nói chung, tạm chia ra hai lãnh vực hành nghề công chánh là lãnh vực công và lãnh vực tư.

1- Lãnh vực công

Cũng như các tiểu bang khác, Bộ Giao Thông Công Chánh (Department of Transportation DOT) là một trong các cơ sở tuyển dụng KSCC nhiều nhất. Với tổng số nhân viên 9000 người, FDOT chia làm 6 khu Công Chánh, nhịp độ gia tăng ngân sách FDOT mau hơn là Ngũ Giác Đài. Từ năm 1980 tới 1985 FDOT chi khoảng 4.6 tỷ mỹ kim. Trong vòng 5 năm tới DOT dự trù chi khoảng 7 tỷ mỹ kim. Bộ Trưởng Công Chánh tiểu bang Thomas Drawdy dự trù sẽ chi gấp hai trong ngũ niên từ 1990. Đường lối hiện tại của FDOT là giao cho các cơ quan tự thiết kế các dự án càng nhiều càng tốt trong khi giảm nhân viên cơ hữu từ 11000 (năm 1975) xuống 9000 hiện nay. DOT dự trù sẽ chi khoảng 292 triệu mỹ kim cho các hãng Kỹ sư Cố Vấn cho các dự án xa lộ, cầu trong vòng năm năm tới. FDOT có 4 ngạch cán sự và 5 ngạch kỹ sư. Ngạch cán sự là ET I, ET II, ET III, ET IV. Ngạch kỹ sư là EI, EII, EIII (hay PEI), EIV (hay PEII) và EV (PEIII). Điều kiện xin việc cán sự là bằng trung học, điều kiện xin việc kỹ sư là tốt nghiệp kỹ sư trường 4 năm hay là ở ngạch ET IV với 2 năm kinh nghiệm. Thường thường DOT tuyển kỹ sư từ bậc thấp nhất, các ngạch cao hơn dành cho nhân viên hiện hữu đôn nhau lên. Cơ quan DOT đang gặp khó khăn vì hai công tác cầu Skyway tại Tampa Bay và xa lộ 75 từ Sarasota xuống Naple có nhiều chậm trễ và điều hành lung củng. Theo một thông kê chỉ có 20% kỹ sư cấp điều khiển có bằng cấp. Nên trong tương lai DOT sẽ có khuynh hướng muốn các kỹ sư ở cấp bậc cao hơn. Muốn xin việc tại cơ quan DOT, bạn gửi Resume và bằng cấp về Department of Administration, Division of Personnel, Doyle E. Carlton Building, Tallahassee, Fl.32301 để xin xếp ngạch trật. Nếu bạn có PE tại một tiểu bang khác, bạn có thể xin PE by Reciprocity. Địa chỉ của Board là Office of the Board of Professional Engineers, 130 North Monroe Street, Tallahassee Fl.32301 Tel (904)488.9912. Từ năm 1982, tiểu bang Florida đổi lại điều kiện cần thiết để dự thi PE. Trước kia chỉ cần 10 năm kinh nghiệm, nay muốn dự thi PE phải có bằng kỹ sư chương trình 4 năm được Board chấp thuận và 4 năm kinh nghiệm (3 năm nếu có bằng MS và 2 năm nếu có bằng PhD).

Nếu bạn có kinh nghiệm về nước (cựu nhân viên Cấp Thủy, Thủy Cục), bạn có thể xin việc làm tại các cơ quan địa phương County hay City. Điều kiện thu nhận, ngạch trật, lương bổng thay đổi tùy nơi. Cơ quan Công Quản Nước (Water Management) cũng thường tuyển dụng các KSCC có kinh nghiệm về thủy lợi và computer. Công Quản Nước là một cơ quan tự trị về ngân sách và tuyển dụng. Chia ra làm 4 khu: South-west, South, St. John River, và North-west. Kỹ sư chia ra làm 4 ngạch từ E I đến E IV. Ngoài ra các thị xã, quận, Department of Environmental Regulation đều có cần các kỹ sư có kinh nghiệm về Nước, Cống, Xa lộ.v.v... Các cơ quan này ít tuyển dụng KSCC có kinh nghiệm về Tạo Tác (Structures).

Cơ quan công có tuyển dụng KSCC có kinh nghiệm về Structures là Kenedy Space Center để thiết kế các dân phóng phi thuyền. Cơ quan NASA là cơ quan tự trị về ngân sách và tuyển dụng. Điều kiện tiên quyết là phải có quốc tịch Mỹ. Muốn xin tuyển dụng xin gửi Resume và mẫu 171 (Personal Qualification Statement) về NASA, Personnel Office, Kenedy Space Center, Fl.32899.



2- Lãnh vực tư

Như các bạn biết, hằng năm vào tháng 4, tháng 5 tuần báo Engineering News Record ENR có phát hành hai danh sách 500 hãng kỹ sư lớn nhất nước Hoa Kỳ. Một danh sách là Engineers-Constructors và một danh sách là Design Engineers. Tôi cũng xin chia lãnh vực tư làm ba loại hãng thiết kế và xây cất, các kỹ sư cố vấn, và các hãng tiện ích công cộng.

a- Các hãng thầu Thiết Kế và Xây Cất (Engineer-Constructors).

Năm 1986, dựa vào tổng số tiền công tác trong năm 1985, hãng Parson trụ sở tại Pasadena, California đứng hạng 1 với tổng số công tác là 8600 triệu mỹ kim. Không có hãng lớn nào trong hạng 50 đặt trụ sở tại Florida, ngoại trừ một số có chi nhánh tại đây. Ebasco (hạng 10) có chi nhánh ở Jacksonville, Burn anh Roe (hạng 31) có chi nhánh tại Jacksonville và Orlando, Badger (mất hạng từ mấy năm nay) tại Tampa, Davy Corp (hạng 60 năm ngoái năm nay mất hạng), Jacob Engineering (hạng 26) có chi nhánh tại Lakeland. Các hãng này chuyên thiết kế các đại công tác như nhà máy điện, nhà máy hoá học, hầm mỏ, dầu nhân tạo (Synthetic) và hay tuyển dụng các KSCC có kinh nghiệm về structures nhất là về steel. Trong thời kỳ phồn thịnh Davy có khoảng gần 1000 nhân viên cố hữu, và Badger, Jacob cũng trên dưới 500. Hiện nay cũng như ảnh hưởng chung toàn quốc, các hãng thiết kế kỹ nghệ này đang còn khôn ổn. Nhiều hãng giảm nhân viên cố hữu từ 50% đến 90%. Nhiều hãng còn thoi thóp sống, nhiều hãng tức thời quay sang các lãnh vực khác để sinh tồn và cạnh tranh trực tiếp với các hãng Kỹ Sư Cố Vấn trong các công tác Quản Trị Xây Cất (Construction Management) các nhà máy nước, nhà máy Thanh Hoá (Wastewater Treatment Plant) và các dự án công chánh. Điển hình là công ty Kaiser Engineers trụ sở tại Oakland, California (đứng hạng 16 với tổng số công tác 1590 triệu mỹ kim) đã phối hợp với hãng Kỹ Sư Cố Vấn Howard Needles Tammen & Bergendoff (hạng 14 trong bảng 500 hãng KS Cố Vấn) lãnh Quản Trị Xây Cất Nhà Máy Thanh Hoá Conserv I

tại Orlando, chi phí công tác chỉ có 30 triệu mỹ kim quá nhỏ với kích thước của Kaiser. Kaiser và HNTB cũng phối hợp trong một công tác Quản Trị Xây Cất khác là I-55 còn gọi là Port Everglades Expressway tại Broward County. Đây là một dự án đắt tiền nhất của tiểu bang Florida. Với 13.4 miles đường và cầu, chi phí xây cất lên tới 1.2 tỷ mỹ kim hay là 89.5 triệu mỹ kim một mile. Sở dĩ DOT chọn Kaiser vì không có một công ty địa phương nào có kinh nghiệm quản trị công tác lớn như vậy. Quản Trị Viên công tác này đã từng quản trị công tác 1 tỷ mỹ kim "Trident Submarine Base" tại tiểu bang Washington. Ngay như Bechtel là một đại công ty với các dự án khổng lồ cũng đang điều hành công tác xây cất phi trường Palm Beach với tổng số xây cất 150 triệu mỹ kim, quá nhỏ so với kích thước cũ của Bechtel. Ngoài ra Bechtel cũng đang cạnh tranh với các hãng KS Cố Vấn nhỏ trong các công tác lớn nhỏ của Disney World.

Nói chung, cũng như tình trạng chung của các hãng thiết kế và xây cất các hãng loại này tại Florida còn trong vòng suy sụp. Các nhà kinh tế tiểu bang tiên đoán trong vòng 5 năm tới nhu cầu năng lượng và hầm mỏ trở lại bình thường, các hãng này sẽ phồn thịnh trở lại như hồi 1979-1982. Nhưng trong tình hình hiện tại, xin các bạn tạm quên đi các tên quen thuộc Davy, Jacob, Badger và nhìn về một hướng khác.



b- Các hãng Thiết Kế hay Kỹ Sư Cố Vấn (Design Firms).

Trong số 150 hãng đứng đầu trong danh sách 500 hãng Thiết Kế chỉ có vài hãng có trụ sở tại Floria là Reynold Smith and Hill trụ sở tại Jacksonville (RSH đứng hạng 21), hãng Post Buckley Schuh & Jernigan (PBSJ hạng 43) trụ sở tại Miami, Gee and Jenson (hạng 147) trụ sở tại West Palm Beach. Ngoài ra các hãng lớn trong 100 có chi nhánh tại Flo:

Hạng 5 CH2MHILL có chi nhánh ở Orlando, Tampa. Fort Lauderdale.

Hạng 8 Black & Veath có ở Orlando.

Hạng 9 Sverdrup Corp. có ở Orlando, Jacksonville.

Hạng 14 Howard Needle Tammen & Bergendoff (HNTB) có ở Orlando, Miami, Tampa và Jacksonville.

Hạng 17 Parson & Brinkerhoff ở Tampa.

Hạng 21 Reynold Smith & Hii ở Jacksonville, Orlando, Tampa, Miami.

Hạng 22 Dame and Moore ở Orlando, Miami.

Hạng 25 HDR ở Pensacola, Orlando, Tampa.

Hạng 36 Law Engineers ở Tampa, Orlando.

Hạng 38 James Montgomery ở Fort Lauderdale

Hạng 43 Post Buckley ở Miami, Orlando, Tampa, Jacksonville v.v...

Hạng 72 Boyle ở Orlando.

Hạng 85 Mansen Lind & Meyer ở Orlando.

Ngoài ra phải kể đến:

Hạng 11 Camp Dresser & McKee có chi nhánh ở Orlando, Tampa, Fort Lauderdale.

Hạng 12 PRC có chi nhánh ở Cocoa Beach, Fort Lauderdale.

Trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam, nhiều hãng này có chi nhánh tại Sài Gòn như Sverdrup, HDR, PRC, HNTB (dưới tên Adrian Wilson) v.v... Hãng lớn nhất có trụ sở ở Florida phải kể là Reynold Smith & Hill và Post Buckley. Trong khoảng từ 1980-1985 hai hãng này đã chiếm được nhiều công tác thiết kế xa lộ và cầu của DOT, tiền thu lao lên tới 10

triệu mỹ kim mỗi hãng. Trong lãnh vực thanh hoá (water and wastewater treatment) Post Buckley cũng phát triển rất mạnh, có trên mười chi nhánh trên toàn tiểu bang. Jim Glass, president dự trù trong khoảng 14 năm tới PBSJ sẽ tăng gấp 3 nhân viên và lợi tức. Hiện nay PBSJ có 900 nhân viên cố hữu và lợi tức năm 1985 khoảng gần 50 triệu mỹ kim. Hãng Reynold Smith and Hill (RSH) có 1000 nhân viên cố hữu và lợi tức 80 triệu mỹ kim năm 1985, trụ sở tại Jacksonville và các chi nhánh tại Orlando, Tampa v.v... Các KS có kinh nghiệm về thoát thủy (drainage) và phát triển điền địa (land development) có nhiều cơ hội nhất, sau đó là thanh hoá, nước, thủy lợi, xa lộ, cầu và phi trường, cao ốc. Tuy nhiên lúc lựa chọn một công ty, ngoài vấn đề lương bổng, còn phải đề ý đến các khía cạnh khác như fringe benefit và xem quá trình có bền vững hay không. Hãng Howard Needle Tammen and Bergendoff trụ sở chính ở Kansas City với 33 chi nhánh toàn quốc, có chi nhánh tại Orlando, Tampa, Miami, Fort Lauderdale. Mỗi chi nhánh chuyên về một ngành riêng biệt. Nếu bạn có kinh nghiệm về thiết kế cao ốc, có một số hãng chuyên về cao ốc như Ellerbe (hạng 64), Sokolowski & Sartor, Weidlinger, Hansen Ling and Meyer tại Orlando, Tampa, Miami. Sverdrup tại Jacksonville và Orlando đôi khi cũng cần KSCC về tạo tác. Bạn muốn tìm việc trong các lãnh vực tử, yếu tố thời điểm là quan trọng nhất. Bạn nên mua số báo chủ nhật Tampa Tribune, Miami Herald, Orlando Sentinel v.v... Ngạch trật các hãng tử thay đổi tùy hãng. Những đại khái gồm Junior Engineer, Engineer (2 năm kinh nghiệm), Senior Engineer (PE), Supervising hay Project Engineer và cuối cùng là Principal Engineer.



c- Ngoài hai hạng trên còn một số các cơ sở tiện ích công cộng cũng tuyển dụng các KSCC như Florida Power & Light ở miami, Florida Power ở St. Petersburg, Tampa Electric Co. v.v... Họ thường cần các KSCC có kinh nghiệm về Structure, kỹ nghệ, nguyên tử hay đường dây (transmission lines). Ngoài ra các hãng HiTech như Honeywell, IBM, Martin Marietta, General Dynamics đôi khi mở job tuyển dụng KSCC có kinh nghiệm về kỹ nghệ, stress analysis. Công việc là thiết kế nhà máy, support các khí cụ, stress analysis các cơ phận phi cơ, đạn dược hay tàu ngầm (cần các kinh nghiệm về thin shell analysis và nhất là finite element method...)

Triển vọng của nghề Công Chánh tại tiểu bang Florida.

Nghề Công Chánh cũng trỗi dậy như hoàn cảnh kinh tế của Hoa Kỳ. Từ năm 1981-1983 khi nhu cầu về năng lượng giảm, các kỹ sư lâm trong các hãng kỹ nghệ đã khốn đốn. Từ đầu năm 1986 đến phiên các KS lâm cho NASA hay các hãng tư cung cấp dịch vụ cho NASA như McDonnald Douglas, PRC, Lockheed. Sau vụ nổ phi thuyền Challenger, NASA quyết định tạm ngưng phóng phi thuyền, sự kiện này đưa tới sa thải hàng ngàn kỹ sư, đa số là KS Điện và Điện Toán, nhưng cũng có KSCC cũng chung số phận.

Hiện nay các KSCC lâm cho các cơ xưởng có liên quan tới lãnh vực giao thông, điền địa và thanh hóa tương đối ổn định. Vì như đã bàn ở phần đầu của bài này, dân số tiểu bang tăng lên, nên các dịch vụ về giao thông và nhất là thanh hóa trở nên rất cần thiết. Các KS lâm trong lãnh vực kỹ nghệ đã qua cơn khốn đốn, nhưng những ngày tuổi đẹp 1979-1981 vẫn còn xa vời. Ngày nào dầu lửa còn rẻ, nông dân Mỹ còn khốn đốn thì kỹ nghệ hầm mỏ, và năng lượng còn suy sụp và các KSCC tạm quên đi các đại công tác nhà máy methanol, dầu lửa nhân tạo, phân bón mà an phận với một vài cây cầu bê tông tiền áp, condominium, hotel v.v...

Như vậy ổn định nhất là các KS lâm trong lãnh vực công tư cấp liên bang

(Corps of Engineers, Cape Kenedy ...) tiểu bang (DOT, Water Management...), quận, và thị xã. Lâm trong lãnh vực tư, các KS lâm trong các cơ quan tiện ích là ổn định nhất, rồi đến các hãng tư lâm các dịch vụ công chánh (đường xá, cầu và thanh hoá...). Hiện nay các hãng này tương đối bận rộn vì tới năm 2000, backlog của các dự án công chánh sẽ vượt quá 40 tỷ mỹ kim, nghĩa là 2 tỷ mỹ kim mỗi năm cho các hãng Kỹ Sư Cơ Ván (nếu đại khái ước lượng tiền fee vào khoảng 5% tổng số tiền xây cất). Nhưng không phải là các hãng này sẽ được yên thân trong tương lai. 90% chi phí các dự án công chánh được tài trợ qua luật liên bang gọi là Federal Interstate Highway Construction Fund, luật này sẽ chấm dứt vào năm 1990. Tới năm này, các nhà lập pháp và hành pháp của tiểu bang sẽ phải đương đầu với vấn đề là lấy tiền ở đâu để tài trợ các dự án này để thích ứng sự phát triển của tiểu bang. Nếu Ái Hử Công Chánh nào trả lời được, bạn nên tạm thời cất cái compas và thước tính đi và apply một nghề mới: Tranh cử vào các chức vụ hành pháp và lập pháp của tiểu bang Florida.

MỘT ÁI HỮU CÔNG CHÁNH TẠI FLORIDA



Ngẫu cảm

Tình bạn, và dư vị về già

Đào Trọng Cường KTS



Ngưỡng mộ tình bằng hữu, Lá Thư của chúng ta ra đời thậm thoát được hơn mười năm rồi, và đẹp tốt thêm theo thời gian.

Mùa Thu xù lạnh cho ta trạng thái đổi cảnh sinh tình. Không là Nhà Thờ, tôi xin triết lý vụn với các bạn một chút về tình bằng hữu nói chung, giữa các bạn Công Chánh với Kiến Thiết nói riêng, và một số kỷ niệm đẹp của tôi qua mười năm gần gũi cộng tác với bạn Công Chánh mà một số lớn đang cùng sống tại phía Tự Do này.

Sau một thời gian đứng ngoài Bộ Công Chánh, cơ quan Kiến Thiết đã được trở về tổ chức cũ từ năm 1958, tình bằng hữu giữa chúng ta được tăng trưởng thêm lên do sự cộng tác trong công vụ. Qua mười sáu năm tại quê nhà. Lại càng được đắm thăm hơn tại phía tự do này khi chúng ta không còn bị ám ảnh bởi trách nhiệm của công vụ xưa kia, tình bạn hiện được nguyên hình trong lòng vui mừng chung thoát được ách Cộng sản. Cũng như một lò được đúc ra, là anh em họ về chuyên môn kỹ thuật, tình đó tới nhau

rất tự nhiên.

Riêng với các Ái Hữu cao niên đã cùng nhau trong ba năm, có khi bốn năm đồng cùng một lớp, cùng thầy dạy một số khoa học chung, kể cả phép đo đạc đất Topographie nữa, kỷ niệm chung hẳn là khá nhiều và thích thú. Chỉ cần nhắc tới thầy Baillon khi thầy may mắn được chúc xiên xiên xuống chân để trước cột đồng hồ báo tai ta ra sao tôi Tuy phải Vá là nhờ tới bát phở bự 5 xu ngon lành, những giỗ nhặt nhèo và e sợ của các thầy Fred và Hub, lý thú của thầy Ponchet de Langlade dạy văn chương Pháp, Pousse giám thị, cô Bút bán bánh kẹo con Sủ bếp Chủ sinh sèo tròn trĩnh... là các lão Hữu quên ngay cái hiện tại tóc bạc da mồi. Và nhắc lại những cuộc "lăng ba vi bộ" tú đắc trong thời "vui vẻ trẻ trung" "phi Cao Đảng bất thành phu phụ", cặp bạn nào "ăn gió" (ăn jeu = hợp ý nhau) với nhau thì hay cũng là cả một phía. Khu Gò Đa sát bên Nhà Sinh Viên Nội Trú, nôi đập diu giai nhân tài tử nhất của đất nghìn năm văn vật chỉ là nôi tôi để ta ngăm, còn muốn "tìm bạn đối" thì phải là Hăng Đổng, Hăng Ngang, Hăng Gai,

nhất là Hăng Đảo, những năng cho sự buồn bán, trông coi gia đình là quan trọng hơn sự phù phiếm ăn chơi, và năng nào được một sinh viên "chiêu cố" (xin lỗi các chị vào trường hợp này.) thì coi "dồi lên hương" kể từ đây. Riêng về mục này, bạn Hoàng Đình Tề với tôi một thời gian như cặp bài trùng tại phố Hăng Đảo, nhưng số mạng đều đưa đẩy tới con đường khác, tốt số gặp may mắn!

Nay vào tuổi còn ^{đọc} cây viết, trí nhớ chưa đến nỗi bị lu mờ, nhắc cho nhau nhớ lại thời vàng son qua biết bao thử thách chua ngọt của cuộc đời, cuộc hành trình đang trong đoạn ga chót của chuyến tàu định mạng, chúng ta có thể biết rằng tình bằng hữu dễ có, mà cũng dễ mất! Và còn được, càng tốt. Lỡ mất, cũng không sao. Mất có thể vì kém sẵn sóc nó, và cũng có thể cuộc sống cả trong một giáp với Việt cộng đã có vài ý nghĩ lệch lạch về tình bạn. Cũng thấy khó giải thích, vì không là một tâm lý gia.

Trái với tình gia đình, nó mất đi là cả một bầu trời sụp xuống trên đầu, tôi chết cũng không người được. Trong khoa học Tử Vi, bằng hữu thuộc "cung Nô Bộc", một cung thủ yếu, nhưng nếu nó có nhiều sao tốt chiếu vào, thì người đó có được bạn tốt giúp đỡ mình rất đắc lực trong cuộc đời.

Tình (nghĩa) gia đình thường được ví như một cây to lá xanh xum xuê kết hoa là tình bằng hữu tô điểm thêm cho "cây gia đình", và sau đó có kết trái, đó là "phúc trạch đời đời" và tình bạn tôi được mức tuyệt mỹ.

Tình bằng hữu thường dễ lã như một mỹ nhân mà cái sắc thường gặp gian truân. Để được chiêm ngưỡng như một cảnh đẹp thiên nhiên, và cũng biến thể như cảnh vật với bốn mùa, và cũng như bông hoa trong bình pha lê, không nên quá tỏ mō cớ tìm dưới cánh hoa đẹp đó có gì. Nó thế nào, ta nhận thế, nhưng không phải vì vậy mà ta quên chăm sóc nó. Theo chỗ tôi được biết, tôi chưa được nghe nói về một tình bạn nào đáng quý như trường hợp của A.H. Nguyễn Bách, hiện ở Montréal (Canada). Xin dành để A.H. Bách kể lại cho các bạn biết. Tôi chỉ xin có ý nghĩ

là bạn Bách đã phải là "con người thế nào" để Thượng Đế ban cho một ân huệ lớn lao như vậy trong khi bạn đã bị sạch lảng sau bảy tám lần mua chó thuyền nhân, tiền mất tật mang, đánh khoanh tay trước số phận đã bị cho là hẩm hiu rồi.

Tình bạn đối với con người chiếm một phần khá quan trọng trong tâm tử, cho nên riêng tôi tự thấy được may mắn về phần này khi ra nhận công vụ, kết bạn được một số Kỹ Sư Công Chánh tại nhiều địa phương, như vùng 4 Kiên Thiết gần một năm, vùng 2 chín năm, và vùng 1 vài ba tháng (thời kỳ Tết Mậu Thân) tạm quyền thay AH Lê Minh Chánh đang còn tu nghiệp tại Hỏa Lan.

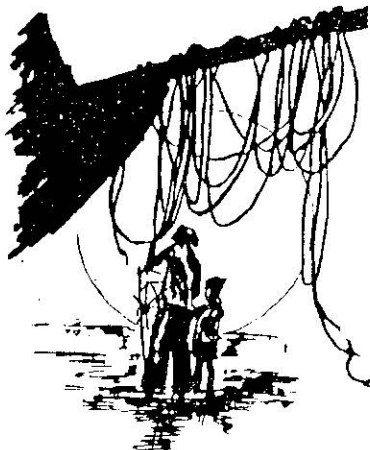
Cũng như Lão Hữu KTS Hồ Đắc Cáo đã viết tại Lá Thư số 36, tôi cũng ra "lắm việc cho vui". Không còn phải lo dài hạn cho sinh kế gia đình nữa, "cái vui" chính là sẽ có dịp đi đó đi đây hiểu biết thêm địa dư đất nước, việc tôi vẫn tiếc hùi hụi khi phải di cư vào Nam, mà chính đất Bắc đã bị chênh mảng tới thăm, cả những nơi cần phải biết như vịnh Hạ Long, hồ Ba Bể, vùng đất xứ Thái hiền hòa và vui vẻ. Như là một dịp "trà thù", tôi đã cố gắng viếng thăm có thể nói là tất cả thị xã của ba quân Khu này dựa vào trách nhiệm "đi công tác", mặc dầu công tác đó tại mỗi nơi cũng chẳng có là bao.

Cũng nên giải nghĩa sơ qua về câu đầu của đoạn trên, vì hẳn có bạn cũng thắc mắc. Nói rõ ra thì cũng thấy không tiện, e bị hiểu nhầm rằng thế này, thế nọ. Tôi chỉ xin nói ngắn ngủi rằng đó là sự thật 100%. Có thể hiểu rõ, nếu A.H. Lê Phú Quyền, mà với tôi vẫn là "văn kỹ thanh, bất kiến kỹ hình" nhờ được suốt thời gian từ cuối 1954-1955-1956 và đầu 1957, có công tác xây cất các Cù Xá Sĩ Quan Chi Hóa (mỗi Cù Xá giá trên dưới 3.200.000 đồng), người thường xuyên có mặt tại công trường, tự nhận là chị ruột ô. Trần Lưu Dy, đứng tên chủ thầu, thì chính là "Xá tui" đó. Mà nếu thiếu úy Thế, đại diện A.H. tại công trường đã nhắc A.H. về câu chuyện này, thì A.H. hẳn cũng nhớ ra. Ngoài bốn Cù Xá nói trên, chúng tôi còn nhận nhiều triệu đồng công tác xây cất cho Tòa Đô Chánh,

và sau công tác xây cất tại khu Hội Chợ Thị Nghè (1957) để nghỉ có thể trở về nghề chính của mình được rồi. Trong thời gian nhận thầu xây cất, tôi chủ trương không lộ mặt ra vì lý do riêng tư, và chỉ nhận là K.T.S Cỏ Văn cho hãng thầu T.L. Dy mà thôi.

Cho nên chủ trương "lắm việc cho vui" là vì ở chỗ đó. Trong việc "lắm cho vui" này cũng có may mắn kết bạn thêm được với một số Kỹ Sư C.C Trường Ty và Trưởng Khu C.C tại Nha Trang, mà tôi nay xin nhắc tới sơ qua, âu cũng là để cùng nhau nhớ lại được phần nào những thời gian ngắn ngủi và vui vẻ đã qua tại quê nhà.

Trước hết phải nhớ tới A.H. Trưởng Thanh Khán tại Cần Thơ (1959), một Ái Hữu thích đàm luận rành rọt về văn chương, triết lý, đạo giáo... một bạn mới và rất đáng quý mến. Sau đi một vòng qua Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên, trở về Cần Thơ lại chọn theo địa đồ con đường gần nhất, một tỉnh lộ theo lên phía Đồng Bắc, tới Ty, bạn Khán la lên "nếu tôi biết Bắc chọn con đường đó, thì tôi đã can rồi! Nay về, còn đủ tay chân là đại phúc. Một ly rượu mừng Hai Bắc!" Thật vậy, rõ là "diệc không sợ súng" tôi vẫn nghỉ trong thời còn an ninh, đi đâu mà chẳng được. Dọc đường về, chúng tôi đã hỏi chốt dạ, đường dài tới ngót trăm cây số, đường đá, vắng hoe, kể cả xe đồ. Tôi gán Hòa Lựu vào hồi hơn năm giờ chiều, một chú Miền chú ý nhìn và chống sào cho phà qua bên. Xe 2 CV, lại có đàn bà đứng tuổi, hẳn là một chuyến đi chơi hiên lành, ngoạn cảnh.



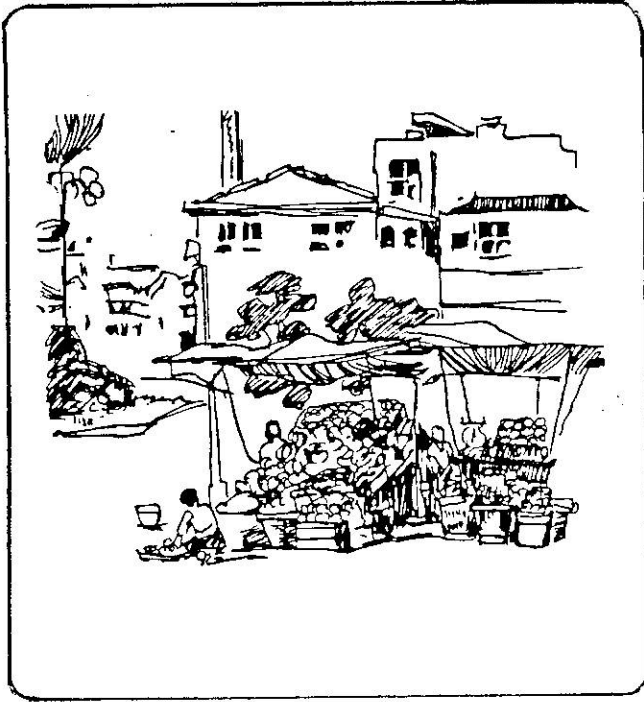
Lập xong Ty K.T Cần Thơ do A.H. Phạm Tấn Cung điều khiển, sau đó lập Ty K.T Kiên Giang do A.H. Lý Thời Thủy làm trưởng Ty, tôi được 0. TGD Trần Văn Nam đổi lên vùng 2 K.T. Vì ở đó qua 9 năm, nhiều kỷ niệm vui còn được nhớ lại, tuy vậy chỉ xin nói sơ qua thôi.

Một canh xi ngắn đợi giờ ra sân bay với A.H. Lê Thanh Trang ở Pleiku (1960) cho tôi nhận thấy bạn Trang rất đặc biệt, nhanh nhẹn, cho nên nay là một Đốc Tủa (Ph.D) về công chánh cũng là tự nhiên! Có lẽ muốn "đãi khách mới" mà tôi đã "vò trợn cả lạng", lắm cho khi ra sân bay, bạn phải nói "có lẽ chốc nữa máy bay không bốc lên nổi, vì...quá sức nặng." Sau đó không lâu, bạn Trang được đổi lên Đà-Lạt, nơi mà mỗi khi tôi lên, nhiều bạn mặt mũi xung công tôi luôn, ngây nọ qua ngây kia, lắm cho không sao còn thì giờ để gặp lại Bạn, một "cây xanh lè" đang làm đảo điên giới xi phê tại đó.

Tới Ty C.C. Kontum, đi từ Ban Mê Thuột, sáng đi chiều về, được quen A.H. Nguyễn Đăng Thịnh, một Trưởng ty còn thanh niên, nhưng rất bén nhọn về các công tác quan quản trực tiếp, mặc dầu đầu óc hồi đó đang rất bận rộn về phía Nha Trang.

Ban Mê Thuột thì có A.H. Trưởng Ty Hoàng Thao, một bạn rất vui, trực tính, "xoa" rất cao, nhưng lại "hay chí". Tôi rất mến Bạn Thao vì tính hay bông đùa ý nhị, kể cả cái tính hay gắt bức dọc khi canh xoa nó đen! Mà khi đó, thì cười khoái đến vỡ nhà. Tôi vốn không ưa bạn chửi bới mà lắm lí, ít nói. Bạn Thao còn nhớ Bạn Cao Xuân Đăng chứ! Tôi nghiệp bạn đó đã qua đời ngay tại quê nhà... cái cách cười "ròn tan" đó sao lại cho con người đó mệnh yêu được nhỉ?

Tới Lâm Đồng thì được quen A.H. Nguyễn Xuân Mộng, một bạn ăn trường trai, tôi bữa cơm là mang nhau ra tiệm ở khu bên xe đồ, câu Chuyện về Đạo giáo, luận hồi vì chẳng có gì về công vụ đáng đề cập tới. Tỉnh Trưởng, một người mê mặt mũi, thấy tôi tới là nhủ bắt được vàng, cũng với một sự quan tụy viên và 0. Trưởng Ty Thuê Vụ xoa "tấu xuất"



nghĩa là pass-night, nếu là vào chiều thứ bảy. Nghe nói sau đó, A.H. cũng học xoa, nếu đúng, xin hẹn một canh tại Sacramento!

Nói hay ở lại lâu hơn là Nha Trang, cho nên đã có nhiều dịp gặp được A.H. Trần Sỹ Huân, Trưởng Khu CC, có dịp tôi nhà thường thức món ăn Huế đặc biệt. Phò khu là A.H. Hoàng Ngọc Khôi, kiểu người "chân chỉ hạt bột", thường với tôi ăn nhậu lai rai tại quán số 3 và số 4 quen thuộc, hiệu gu (goût) ăn uống của tôi để làm món ăn hộp khẩu. Cũng đã có một dịp được A.H. Huân đưa sang xoa với A.H. Vĩnh Đào, Trưởng Ty CC, với một người mới nghe biết danh chức, một con cạp xám (có lẽ cạp tủy trường hợp?) là đại diện Ban Giám Sát tại vùng Nam Trung. Trong lúc chờ đợi vị này tới, tôi có nói đùa với hai bạn Huân và Đào, "muốn vuốt râu hùm chẳng?" thì bạn Huân trả lời: "còn đang nhờ chúng tôi đại tu bổ dùm cho Trụ Sở mà. Sứ này thỉnh thoảng có thắng, thì cũng khóai lắm." Quả thật, hôm đó Sứ này vét khá kỹ, hai bạn hết cave, trừ có mình tôi, được chút đỉnh thôi.

Tới Phan Thiết (1960) Có A.H. Nguyễn Quang Di, mẫu bạn rất 'ngang băng sô'ngay", rất đáng mến. Phụ tá là Bạch Văn Hã, có vẻ hiền lành kín đáo, công

việc của chúng tôi cũng chẳng có chi quan trọng, đem nhau ra tiệm ăn khách trú có vài món độc đáo cùng nhau lai rai cho qua thí giờ. Bạn Di có khuyên tôi trên đường đi Phan Rang nên ghé lại ngâm mình nước suối ấm tại Vĩnh Hảo, một dịp may mà tôi chỉ hưởng được có một lần đó mà thôi. Về sau, quốc lộ trên và dưới Phan Thiết mất an ninh, cho nên cũng không có dịp gặp lại nhau.

Ở Tuy Hòa, thí có A.H. Nguyễn Hữu Thân (hiện còn quê nhà), mà các A.H. đã cho cá hôn danh Thân Hi? Một bạn hiền hậu, ít nói, phải chăng vì đã quen không muốn làm rộn bà xã thờ Phật tại gia, tụng kinh mỗi ngày? Tới vào ngày rằm mừng một, là có xôi và chè đường trắng miệng. Và nếu vào ngày cuối tuần, có dịp gặp lại AH Huân lên đó công tác, thí lại một canh mát chược vài tầy cho vui. Sau khi nghỉ công vụ (1970) Bạn Thân đã giúp trông coi dùm công trường xây cất rạp hát ciné hơn một ngàn chỗ ngồi tại đại lộ Trần Hưng Đạo Tuy Hòa, mà việc tính bê tông cốt sắt đã nhờ A.H. Tôn Thất Ngọ phụ trách. Thăm hẹn với A.H. Ngọ về những công tác sau này, nhưng cái biên của đất nước miền Nam đã làm gián đoạn...

Còn mấy Ai Hữu nữa, như A.H Nguyễn Văn Tiên, A.H. Đoàn Kỳ Tường (Quảng Đức) A.H. Nguyễn Xuân Hoàn (Phan Rang) vì ít có dịp gặp nhau, cho nên kỷ niệm riêng tứ chẳng có gì, và nay tôi vẫn nhớ là vì mấy bạn này đã để lại nhiều cảm tình tốt đẹp với tôi, và mong ba bạn này thông cảm cho. Cũng như tôi mong có dịp gặp lại tại phía tư dọ này.

*
**

Ra nhận công vụ "cho vui", biết rõ thêm địa dư phía Trung và Nam của đất nước, tạo thêm được một số bạn trong giới Công Chánh, tôi tâm thành nhắc lại một số kỷ niệm thích thú của nhau hầu cùng nhau sống lại trong những khoảnh khắc đã qua tại quê nhà trong tinh thần hữu mợc mà chân thành ./.

Đào Trọng Cường KTS
Thu Ottawa, 20-10-1987

EM BÉ DA ĐEN

Thường về Đ và V.



Sáng nay ra khỏi nhà
Gặp em bé da đen
Tay cặp sách đến trường
Trông đáng đi thần thờ
Vã ánh mắt buồn chi lạ!

Em ơi.
Vi sao em buồn?
Có phải em tủi hờn
Bởi màu da đen đúa.
Nên em buồn thương để bất công?
Không ban cho em quyền được chọn.
Nời chốn để ra đời?

Em ơi.
Ai lắm em buồn?
Có phải hôm qua ở trường
Bạn bé da trắng "chọc quê" em?
Hay ở gia đình
Cha mẹ em gây gổ
Rồi chia tay mỗi người đi mỗi ngã
Để em lại một mình
Cay đắng...
Với cô đơn

Song em ơi!
Em có biết chẳng?
Em vẫn còn rất nhiều hạnh phúc
Hòn các em bé ở quê hương tôi
Nước Việt Nam đang đau khổ dọ dấy
Cách nửa quả địa cầu
Về phía trời Tây
Chúng còn cha còn mẹ
Chúng có chị có em
Da chúng không đen đúa... mà tái mét
Bạn bé chẳng ai hiếp đáp, "chọc quê"
Nhưng...
Đời chúng chẳng có tương lai.
Vã hiện tại phủ đầy bóng tối.

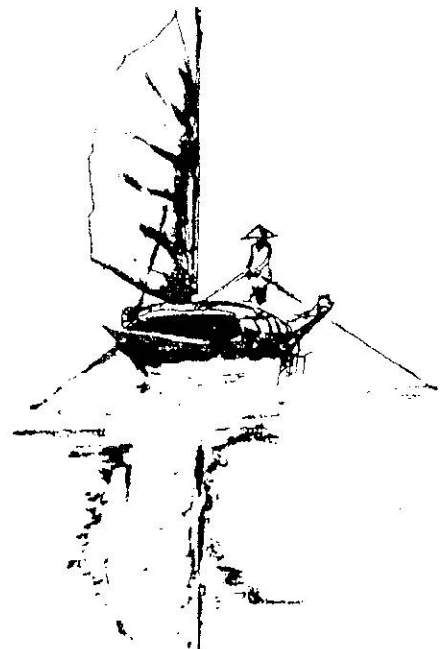
Bởi vì em ơi.
Chúng đang sống trong địa ngục trần gian
Xung quanh toàn lang sói hiện hình
Nhân danh "Đảng dân đường" đưa tới văn minh
Hỏi lắm gì có hiện tại
Nói chi đến tương lai.

Em ơi.
Hãy vui lên đi
Em vẫn còn có nhiều hạnh phúc đây
Vì em được sống trên đất nước này (1)
Một dân tộc biết rộng mở bàn tay
Đón nhân loại bốn phương về hội tụ
Biết đề cao nhân phẩm
Vã ôm ấp, nâng niu hai chữ TỰ DO.

Em hãy ca hát đi
Cho đời tràn ý nhạc
Vã hãy "break dance" đi.
Cho cuộc đời thêm tuổi
Hãy xây dựng cuộc đời CHÂN, THIỀN
Không danh tử hóa mỹ, viễn vông
Mãi cưỡi cánh lá: Hạnh phúc con người
Không hận thù giai cấp
Không phân biệt màu da
Có đủ CÔNG BÌNH
Vã có cả TỰ DO!

TÂM NGUYỄN
(12/86)

(1): Canada - hay Mỹ cũng thế.



Quê Nhà - Quê Người



T.G: SÔNG ĐỒNG NAI

Kể ở lại: sau khi Cộng Sản chiếm dứt miền Nam, tâm tình người ở lại thật là tồi tệ. Lòng phiền muộn tiếc thương thời son vàng quá khứ. Đời sống bất ổn, bị đe dọa thường trực. Cán bộ miền Bắc ứa vào chiếm hết các tiện nghi "phồn vinh giả tạo", miệng họ không ngớt chê bai miền Nam, mà tay thì không ngớt vỗ vào. Có sống những ngày thế thảm đó mới thấy thấu hiểu tâm tình đau thương của miền thua trận.

Đói, đói thế thảm, cả nước đói vắng mặt. Từ Bắc chí Nam. Đói đến băng hoăng, không hiểu sao ruộng đồng mênh mông phì nhiêu đến thế, mà dân tình đói khát, không có đủ khoai sắn đồ lưng bụng mỗi ngày. Dành cả thức ăn của thú vật. Trong sở thú, đến thăm vào buổi trưa, sẽ thấy các chú gấu, sư tử, cọp, khi... rả rời "độ trai" bằng một thứ thực phẩm duy nhất: cháo bo bo. Xã hội chủ nghĩa thật đáng khen ở chỗ công bằng: người và thú đều được chia phần thực phẩm như nhau, các loại thú đều công bằng, ăn đều một thứ. Tại sao có loài được sung sướng ăn thịt trong lúc các loài khác phải cực khổ ngốn rau? Các anh sư tử, cọp, xù nầy chưa quen chay tịnh, thân lép như giấy bồi, thiện tính đến cao độ, ruối đầu không thêm vẩy đuôi đuôi. Thật đúng "tang thương đến cả hoa kia cỏ này".

Chỉ có mấy năm thôi, mà mặt mày dân miền Nam hốc hác, áo quần xộc xệch gần bằng dân miền Bắc. Khỏe mạnh, tài giỏi đến lệch trời, mà tâm lòng lưỡng thiện, thì cũng không kiếm đủ ăn cho gia đình, ngoại trừ có chút của cải còn lại. Bán mãi cũng hết. Ket cứng trong cái tổ chức xã hội ngu xuẩn của đám cán bộ cộng sản dốt nát già nua. Tương lai là cả một khoảng đen mù phía trước, hiện tại thì miệng đắng bụng cồn cào, quá khứ thì đầy cả tiếc thương.

Đau khổ tinh thần, đau khổ vật chất. Người dân vượt biên trốn đi. Chết bỏ.

Tâm tình trong trại tị nạn

Năm dài trong trại tị nạn từ tháng này qua tháng khác, năm này qua năm khác. Lòng nóng như lửa đốt. Mỗi người ra đi đều tự gánh trên vai những trách nhiệm nặng nề. Lời hứa khi ra đi: "Anh qua bên đó", rần sức làm việc ngay, gọi tiền về cho em nuôi con."-"Con sẽ làm việc gọi tiền về cho mẹ và các em"-"Tôi phải đi để cứu gia đình..."-"Tôi sẽ hết sức để liên lạc các tổ chức, tìm đường về cứu dân cứu nước..." vân vân và vân vân, đủ các lời hứa hẹn, kỳ vọng và đủ

các lời thề thốt. Thế mà cứ mãi năm dài nòi đây. Thân nhân bên Việt Nam chết đói hết cả rồi. Sự đói đầu có dễ dàng như trong mớ lũng?

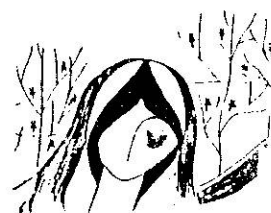
Năm chớ trong trại tị nạn, có người được thỏ thân nhân ở Mỹ báo tin cho biết vừa mua nhà xong, qua Mỹ có thể ở chung, họ đi một đường than van: "Thằng em nó keo thật, mua cái nhà cả trăm ngàn, mà không gọi cho anh nó năm bảy ngàn tiêu chửi cho đỡ khó..." Đợi chớ, chờ đợi, rồi cũng đến ngày sung sướng được bước lên máy bay phản lực đi định cư, tái lập cuộc đời.

Đặt la quê người, tha phưởng câu thực.

Đến nòi rồi mới thấy kiếm ra được năm, mười đồng không dễ dàng như mình tưởng. Tất cả đều là lũng, học ăn, học nói, học đi, học đứng. Tất cả đều học lại như đứa trẻ sơ sinh. Bỏ ngõ, băng hoẵng. Nghe chưa được, nói chưa được thì làm sao mà kiếm việc và làm được. Dù nghe và nói được như gió, cũng còn thất nghiệp dài dài, thất nghiệp đầy đường. Có nghề nghiệp lâu năm, có nhiều kinh nghiệm, người ta còn thất nghiệp nửa hóng chi mình là tị nạn, còn lạ nước lạ cái. Tên của vật dụng còn chưa biết, buồn tiếu buồn tiếu cũng chưa biết tìm đâu ra, làm sao đi kiếm việc được? Trong lúc đó, thỏ vợ con, thỏ gia đình, thỏ chị em, thỏ bạn bè, thúc dục gọi tiền gọi bạc. Thế mới biết khi ra đi đã hứa hẹn liêu mạng quá. Tiền đâu mà gọi, trong lúc lo cơm ăn hằng ngày, một chổ nhỏ trú ngụ qua mùa nắng còn quá khó khăn. Ra đường thì ẩm ẩm ớ ớ, về nhà thì buồn tênh. Chung quanh xa lạ, lạnh lũng tưởng như đời bị hất hủi, bỏ rơi. Chấn lảm. Một anh nhận được thỏ vợ viết: "Anh bên đó ăn chửi cho nhiều đi. Vui thú thỏa thuê đi. Ăn như hổ như báo, như sư tử, nhảy nhót cho đều từng đêm, hưởng thụ như đế vương, đừng nghĩ đến những đứa con thỏ đang khoai cháo lũng bụng ngày ngày, đừng nghĩ đến tôi đầu tắt mặt tối khôn khéo chạy cơm từng giờ. Anh hãy yên bình vui thú..." Đọc thỏ, lặng người. Một năm rưỡi ở Mỹ, xin đi làm thiện nguyện không ăn lương còn chưa được. Ở chung phưởng với hai ba người khác, nợ

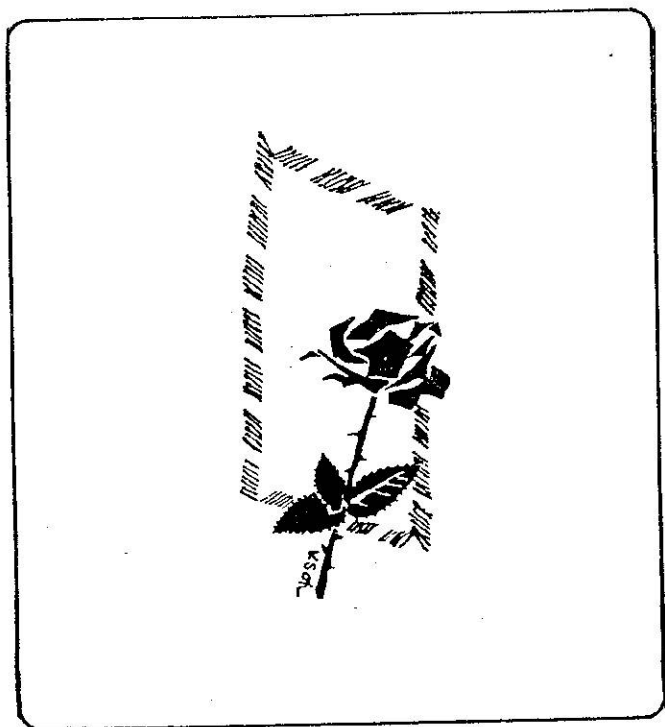
tiền phưởng mây tháng chưa trả được, vào ra căn cái ngưỡng nghiu. May mắn lắm được kêu cắt cỏ, trả công vài giờ, mừng hùm, thế cũng tạm có chút tiền mua bánh mì, hột gà. Hột gà muốn năm, ăn hột gà mãi muốn bại lá thân. Không sợ đói, không sợ rét, mà chỉ sợ mấy lá thử nhả.

Một anh khác, theo đám dân Nam Mỹ đi hái ớt, hái dâu. Công lung suốt ngày đuổi nắng đổ lửa, mồ hôi dầm dề, hai mắt cay xè, không phải khóc tủi thân, mà hời nóng của ớt xông lên. Đôi bàn tay tím ngắt nhựa cây, rửa hai ba tuần chưa hết. Phải chớ thay da mới lấy lại bình thường. Muốn hái trái cây, phải dậy từ ba giờ sáng, tìm người có xe đặc biệt chở đi, chạy quanh quanh về các miền quê xa, thấy nòi nào tụ tập đông đông đến gạ hỏi. Tiền xăng nhớt phải chia. Có ngày chỉ tồn tiền xăng, tồn thi giờ, mà không tìm có việc. Khó nổi, việc làm được trả bằng khối lũng hái được. Tụi Mế nó khỏe mạnh, làm quen việc, quen tay, một ngày nó thu hoạch gấp đôi gấp ba mình. Nó kiếm được 15, 20 đồng một ngày, mình được 1/2 nó là đã quá may mắn. Riết rồi tiếng Anh tiếng u đều quên cả. Có nói đầu mà không quên. Lắm khó thế, khi về đến nhà thì đã tám chín giờ đêm, tắm rửa xong cũng mười giờ. À, có thỏ nhà, mở ra đọc: "Anh gọi cho em xe Honda Cup C 70, có lợi hơn, các thứ qua anh gọi lần trước vừa nặng vừa bán không được giá. Anh dờ quá, người ta ai ai cũng biết các thứ tốt để gọi, mà anh thì gọi các thứ gì đầu ấy, lần sau em sẽ gọi hoàn trả lại nếu còn thấy các thứ dờ...". Thế là đáng cả miệng, chưa ăn tôi mà đã thấy đầy cả bụng. Vào đắp mền đi ngủ. Sáng hôm sau người bạn thúc dục lúc 3 giờ hồi sửa soạn đi tìm việc. Anh chậm rãi: "Hôm nay tôi bình, anh đi một mình đi.". Người bạn thoáng nhin với lũng dọn một chút xốt thưởng: Hình như hôm qua nó nhận được thử nhả.



Một anh khác, làm assembly, làm việc tối đa 1 ngày 10 đến 12 tiếng, thứ bảy chủ nhật cũng làm luôn. Nghi ngờ lắm chi, uống tiền, thí giờ đi chơi nếu được tính ra tiền thí cũng nhiều lắm. Làm việc không thấy ánh sáng mặt trời. Lương 3.75 đồng một giờ chứ ít ỏi gì. Bao nhiêu tiền đủ hằng tháng đều gửi về cho vợ, cho mẹ ở nơi quê nhà. Anh chỉ ăn bánh mì sandwich kẹp Salami quanh năm cùng mì gói. Gửi càng nhiều thí thò bên nhà càng thúc hồi nhiều hơn. Gia đình bố mẹ và vợ anh giận nhau vì những món quà chung, quà riêng, bên nhiều bên ít, anh trở thành cái đầu mối cho hai bên tranh chấp trách móc nhau, chỉ có anh là nghe đủ, lãnh đủ. Bên nhà họ không có thí giờ nói năng gây gổ nhau, chỉ có mình anh được đọc thư với những lời giận hờn của đôi bên. Rồi công việc cũng đến hồi hết, mất việc, năm nhà, không có tiền dự trữ nên lo lắng hơn, giữa lúc đó nhận được thư nhà: "Anh đừng gửi lát nhất mỗi lần vài ba trăm không đáng gì. Gửi cho em 3000 dollars, sau đây là địa chỉ để anh liên lạc. Cử giao tiền cho người ta, giá cả bên này em đã thỏa thuận rồi..."

Một lá thư của anh khác do vợ hiện viết nhẹ nhàng: "...Thôi, anh đừng gửi quà cho em và các con nữa, chúng em nhận



đổi đã quen rồi, tình đời cũng như mùa nắng, hay đổi thay, xa hoa đã cuốn mất bố của dân con tội nghiệp rồi chẳng..." Ông bố chạy "theo xa hoa" của dân con tội nghiệp đó (còn tội nghiệp hơn cả đám con còn ở Việt Nam) mất chảy dài như cái bị rách, mất thần thỏ, mỗi thâm ngậm điều thuốc trể xuống, cái quần sòn đầu gối mua ở chợ trời. Xa hoa của anh là quay cuồng xông xáo trong góc bếp của một tiệm ăn. Cầm đại dao múa lia lịa chém cá, chém thịt, cắt rau, gọt khoai, cạo nôi, rửa chén, sắp đĩa, đồ rác, khiêng rau. Suốt ngày nhảy nhót không ngừng nghỉ một phút giây, như một cao thủ võ lâm đang khổ luyện bí kíp chờ ngày xuống núi tranh hùng. Người anh thơm phức mùi tôm, cá chét, thơm từ đầu đến chân, Thơm nhất là hai bàn tay, mùi của thớt cạo, đêm năm thỉnh thoảng đưa lên mũi ngửi, không thể có một loại xà bông nào rửa sạch được. Khi ra đi, ôm chí lớn cứu dân, cứu nước, cứu vợ con, cứu gia đình..." Than ôi, chí lớn trong thiên hạ không đứng đây trong cái sòng của restaurant". Vợ con còn giận lấy tui hờn.

Hai vợ chồng khác, thất nghiệp xem hai niên tròn, đắp đổi trước sau, xuôi ngược kiếm sống từng ngày một, hai đứa con cũng phụ bố mẹ đi bỏ báo kiếm tiền mua gạo. Sắp bị đuổi ra khỏi apartment đang thuê vì thường chậm trễ tiền nhà. Trong khi đó, thò Việt Nam tới tấp, đòi hỏi "TV màu, radio cassette, xe Honda..." Trong khi đó, 2 vợ chồng và 2 đứa con ở Mỹ xem TV đen trắng, không có cassette.

Cũng vì tình trạng đó, một số ít đã...lặn luôn, vì không thỏa mãn nỗi những đòi hỏi của thân nhân gia đình. Vợ con nhận tin ai tìm được tông tích xin cho biết. Tưởng đâu số bụi đời đã xóa tên kẻ giang hồ. Cái khổ là bên Việt Nam, cứ tưởng là tay không đến Mỹ, không cần học hành, không cần ăn nói, không cần nghe hiểu, mỗi đến là tiền vô như nước lũ mà chẳng lao động vật chất, lao động tâm trí chi cả. Cử đề Mỹ ra mà moi tiền vô tội vạ, nó ngu xuẩn dâng tiền cho mình tiêu chỏi, trong lúc nó mạnh khỏe, thông minh, hiểu biết đủ thứ, nói như báo, nghe như gió cuốn mà vẫn phải

nghèo khó. Còn mình thì ốm o, ngờ ngẩn, cảm, diếc, vụng về, thì lại làm cha thiên hạ, ăn trên ngồi trước. Nhiều bà đã gần 50, 60 tuổi, từng đầu qua Mỹ, lần đầu ông Mỹ chạy theo ào ào, xin dâng hết tài sản cho mình phụng dưỡng, và chỉ chọn lần ông Mỹ tí phứ giàu nhất mà lấy. Đến bà Việt Nam là quý lắm. Không quý sao thằng Mỹ nó dám vượt Thái Bình Dương, một mình đổ bộ vào Đà Nẵng đi tìm một con bán hạ hạng bét, để cộng sản nó nhốt tù cho? Có bà kể rằng, khi mới vượt biển, hy vọng tầu ngoại quốc vớt, khi vớt lên, chúa tầu đến nghiêng mình xin nắm bàn tay và mời làm bữa chúa thuyền. Rồi cũng gặp may được vớt thật, nhưng thằng thủy thủ hạng bét cũng không thêm dóm đến cái tâm thân tiêu tụy, áo quần đồ dáy. Mơ mộng không tốn một xu, cứ tha hồ mơ cho thật thân tiên.

Mười năm mừng tuổi đoàn viên.

Việc đến phải đến. Đoàn tụ gia đình sau mười năm xa cách. Gặp nhau, người đi đón mừng nhiều không tuổi, người mới đến tuổi nhiều hơn mừng. Một chị tâm sự với chồng: Trong trí tưởng tượng của em và các con, anh giàu có, sang trọng, nhà cửa cao rộng, bóng loáng, có người hầu kẻ hạ, sung sướng, nhàn hạ. Không ngờ nơi anh ở, nhỏ không bằng cái chái nhà ở Việt Nam. Đôi giày của anh cũng sờn, bèo nhèo như con chuột chết, cái TV nhỏ xíu, cái cassette rè rè nhỏ bằng cuốn sách. Trông anh tội nghiệp quá. Thế mà lâu nay, đã 10 năm nay ở bên nhà, em ăn rồi chỉ biết đi chơi, chẳng làm gì cả. Sáng dậy xách xe gần máy chở các con ra tiệm phở, uống cà phê, cho chúng đến trường. Em đến hồ tắm bơi lội, tắm nắng. Chiều chở con về chạy quanh hóng mát, mua các thức ăn ngon, đắt, ăn uống phụng dưỡng. Lâu lâu đem đi nghe nhạc phông trà với bạn bè. Mười năm phụng dưỡng nhàn hạ, không làm chi cả, chỉ hưởng thụ nhờ vào tiền của anh gởi về. Trong lúc anh ở đây, đầu tắt mặt tối quanh năm. Em và các con thật có tội lớn với anh. Đó là lời của một người vợ biết suy nghĩ. Một chị khác, sau vài ngày, thẳng thắn cảnh cáo chồng: "Anh thật bất tài vô tưởng, người ta qua đây mỗi năm ba năm đã có nhà của bề thế, xe cộ sang trọng, tiền của để đây, anh thì rách mướp tả tơi,

chẳng có chi cả, ở nhà thuê, đi xe cũ. Mười năm nay anh làm gì? Nói tôi nghe? Thôi, để tôi đi kiếm ông khác..." Anh chồng nói với một người bạn rằng, mười năm nay bị đời vật đã nhiều nên cũng đã mềm như bún. Nếu không thì cũng hạ cho con người bất nghĩa đó một đá cho học máu mồm. Mười năm hy sinh cho nó để được đền đáp lại những lời như vậy.

Một cô em gái, 30 tuổi ngoài, nói: "Em tưởng bên này là ăn chơi nhậu nhót suốt ngày, không làm lụng chi cả, mà đời sống vẫn sung sướng..." Bạo đi học Anh vẫn cũng không chịu, vì tuổi đã ngoài 30 học không vô. Đi học nghề thì chểnh mảng, không chịu được. Bạo đi làm thì sợ đứng mỏi lưng. Mười năm ăn không ngồi rồi đã quen, mười năm không làm lụng chi cả, có trở cấp đều đều, ăn ngon, mặc đẹp, chơi sang. Mười năm nhân củ đã đốt hết tất cả ý chí và cố gắng trong con người. Thôi chịu. May ông anh bức quá, ra tội hậu thu: "Ở xứ này không ai phải có bốn phen nuôi kẻ khác ăn không ngồi rồi cả. Ai cũng phải làm việc để nuôi lấy thân. Nay ra hạn cho 6 tháng, phải đi ra khỏi nhà này. Nếu muốn ở lại, thì phải chia tiền phông, góp tiền cơm, góp sức dọn dẹp nhà cửa..." Thế là có măn khóc lóc, vật vã, oán trách trời đất, và nói..." Biết thế thì tôi không theo bố mẹ qua đây đâu..." Một số không ít, đoàn tụ gia đình xong là than thở, là khóc lóc, thất vọng, kẻ khổ. Mười năm đầu có dụng tâm làm việc gì, nay phải vất vả xuôi ngược kiếm cơm. Khó quá. Khó như chưa bao giờ khổ thế. Cũng còn một số bà, lấy có chưa quen xứ người, thả nổi cho ông chồng tiếp tục cuộc cây kiếm cơm. Ta đã ngồi không mười năm nay, thì ngồi thêm vài năm nữa đã chết ai? Hai cụ già đoàn tụ gia đình, ôm các con cháu vào lòng mừng tuổi. Trong bữa ăn đoàn tụ, cụ bà dụi mắt: "Các con ở đây sung sướng đã lâu, làm ra lương bạc ngàn, từ nay nhin bớt chút đỉnh, mỗi tháng góp lại cho mẹ 1000 dollars, mẹ gởi chia cho ba con ở Việt Nam, một ngàn đồng mỗi tháng chia ra cũng chẳng thấm vào đâu..." Các anh chị lễ phép thưa rằng làm con cái phải có bốn phen phụng dưỡng cha mẹ, còn họ hàng bà con, thì ai muốn cho, phải đi làm lấy tiền mà cho. Bà mẹ: "Nhưng tao đã hứa lơ với ba con bên nhà rồi." - "Thưa mẹ, nếu mẹ đã lơ

hứa, thì xin chờ vài năm nữa, mẹ nói được, nghe được, học được nghề, kiếm được việc, làm ra tiền, rồi gởi cho họ cũng được. Chúng con còn phải nuôi con, trả nợ, đủ thứ..." Bà mẹ già khóc "Tao đã bảy mươi tuổi rồi, thì học tiếng Mỹ đến bao giờ mới nói được để đi làm..."

Một ông ngày xưa có chức tước, được cộng sản chiêu mộ bắt đi cải tạo hồi kỳ. Vợ con vượt biên đi trước. Nay được lên máy bay đi đoàn tụ gia đình. Đoàn tụ được 4 tháng thì ly tan. Ông bỏ nhà ra đi, theo lời ông, thì vợ đòi xử không từ tể. Theo lời bà, thì ông đòi hỏi quá nhiều, bà không đủ khả năng cung ứng.

Mọi chuyện đều do hiểu lầm. Người bên nhà không hiểu được cái khó khăn của xã hội bên ngoài. Không hiểu được nỗi nhọc nhằn, niềm âu lo trong công việc làm ăn của thân nhân tại ngoại quốc. Làm sao mà hiểu được, dù có giải thích đến mấy cũng khó lòng vô được lẽ. Càng giải thích thì bên nhà càng cho rằng, chúng nó ích kỷ, than vãn để khỏi phải chi viện nhiều. Không hiểu làm sao được, khi thấy người mới tới Mỹ vài ba tháng, đã gởi về thùng quơ ba bốn trăm dollars, mà ở Việt Nam làm cả đời chưa để dành được. Lại nghe người này người kia lường đến một hai ngàn đồng mỗi tháng. Lường như vậy thì để tiền đâu cho hết, mà lại than vãn? Cứ cho là sang trọng xài phí đi, ăn xài gấp 5 lần một người có của ở Việt Nam, thì mỗi tháng cũng chỉ 200 đồng là cũng. Lại nghe có người mua nhà bảy tám chục ngàn đô la, một trăm ngàn đô la, một trăm năm mươi ngàn đô... Dù họ mới tới Mỹ có ba bốn năm. Mua nhà một trăm ngàn đô, thì ít nhất cũng có ba bốn trăm ngàn khác dẫn túi. Lái xe hơi sang trọng, chiếc nào cũng năm bảy ngàn. Không chừng nuôi luôn cả tài xế, chị ở, bồi bếp trong nhà.. Tiền đâu mà dễ dàng thế? Hột vô như hột lá. Cái xử gì mà lạ thật. Đời sống sung sướng như vậy, mà mỗi lần gia đình yêu cầu gởi cho năm ba ngàn dollars thì viết thớ than trời than đất, già vô kêu khó khăn. Những kẻ xa nhà lâu ngày hoá thành ích kỷ.

Những thực sự, cũng có rất nhiều người cô tình lâm ngõ trước nỗi đau khổ của cha mẹ, anh em đang vô cùng đói khát

khô đau bên quê nhà. Cha mẹ thì bữa khoai bữa sắn, rét lạnh, chạy ăn từng bữa. Trong lúc họ đi xe sang, ở nhà đất tiền, trong ngân hàng tiền để dành càng ngày càng nhiều. Có lẽ những hạng người này không hẳn ích kỷ hoàn toàn, một phần vì thiếu hiểu biết tình trạng kinh tế, xã hội bên nhà. Họ tưởng đâu đời sống khó khăn hơn ngày xưa một chút mà thôi.

Cũng có một số không ít những người đi đoàn tụ gia đình, qua những bờ ngõ ban đầu, hiểu rất mau tình hình, vội vã vừa làm vừa học, tự túc ngay, không phải nhờ vả bà con, gia đình. Có người mới qua hơn ba tuần, kiếm được việc làm ngay tại tiệm giặt ủi. Làm việc rất hăng say, vui vẻ. Đêm về chong đèn học ôn bài vở để thi các bằng chuyên môn. Đồng thời, thuê bảy chủ nhật đi dạy Việt ngữ cho trẻ em trong cộng đồng. Chưa đầy một năm sau đã kiếm được một chân kỹ sư trong thành phố. Nhiều trường hợp khác, người ta đi làm với đồng lương tối thiểu, nhưng cảm được vô cùng sung sướng, vì có được đời sống tự do, được đi làm. Dù nghề nghiệp xưa đành tạm gác bỏ, chỗ dịp may để đem thi thố. Bởi không tưởng tượng quá đáng, không mở mộng hảo huyền, biết nhìn thẳng vào thực tế, nên tìm được niềm vui, tìm được nguồn an ủi trong đời sống hiện tại.

Đã mười hai năm kể từ khi miền Nam mất vào tay cộng sản. Biết bao người đã gục chết trong những trại cải tạo đầy ải giữa nước độc rừng sâu. Biết bao nhiêu người vui thây giữa vũng kinh tê mới khỏi căn bệnh tật. Biết bao nhiêu người bỏ nước ra đi tìm tự do, kẻ chết giữa biển đông, kẻ gục trên đường mòn biên giới, kẻ sông sót thì trôi nổi bơ vơ giữa quê người, lòng không nguôi ngậm ngùi thương tiếc. Và còn năm mươi triệu người Việt, từ Bắc chí Nam, đang khắc khoải trong gông cùm vô hình của tập đoàn cộng sản, nhìn tới tương lai mịt mù, nhìn lui hiện tại cả trăm ngàn khó khăn. Nhưng tất cả đều tin tưởng có một ngày trời sáng chung. Vì "Sông còn cạn, núi còn mòn, thì tập đoàn ngu đốt cộng sản có bao giờ tồn tại mãi được".

SÔNG ĐỒNG NAI

NHỎ VIENNE

(Những chuyến đi)



Mến tặng
bạn học cùng khóa với Ngô Văn Kê

Vào đầu tháng 5 năm 75, sau khi Sài Gòn thất thủ, gia đình của Nam đều đã tản cư qua Mỹ, riêng nhà của tại Sài Gòn vẫn còn nguyên và bà Cụ Nam vẫn còn ở trong nhà của Nam tại gần Tân Sơn Nhứt. Bà ở đó cho đến gần nửa tháng 5, bọn Việt cộng mới tới đòi tịch thu tài sản của Nam, đuổi bà Cụ đi ở chỗ khác.

Trong tuần lễ đầu, sau khi bọn VC vào Sài Gòn, không biết bao nhiêu là bạn bè của Nam lui tới thăm hỏi xem gia đình Nam có đi nước ngoài được không, và trong số những người này có Kha. Kha từ Hà Nội vào Nam cộng tác, nhưng cũng có ý hỏi thăm một số bạn thân trước đây xem đứa nào còn, đứa nào mất, và Kha đã tìm tới đến tận nhà Nam để hỏi thăm. Khi gặp bà Cụ Nam, Kha nhớ ra ngay và rất ân cần niềm nở. Bà Cụ thì đang ở một mình với mấy người làm và thấy Kha cũng lễ phép lịch sự và vì nói là bạn thân của Nam nên bà mời Kha ở lại ăn cơm nói chuyện cho vui.

Kha tâm sự rằng trước đây hơn 35 năm, Nam đã đưa Kha ra Phan Thiết, những đến Rừng lá chõ quán Mỵ Nấm, mà dân làm gỗ thường dựng xe ăn uống, thì Kha từ biệt Nam, lên xe thồ mọ vào xóm trong, và từ đó hai đứa không còn gặp nhau nữa. Hôm đó chính là hôm Kha từ giả thành để vào bưng công tác cho VC. Nay Kha làm

thư trưởng Cục Giao Thông và Đường Sắt, và nhờ vậy đã xin được vào công tác xem xét công trường để tiếp thu. Bà Cụ trông Kha mặt mày xám xỉ đen đủi, không có vẻ thư trưởng chút nào. Kha thừa rằng, cháu sống ngoài trời nhiều hơn là sống tại văn phòng, lại thêm bệnh rét rừng bao năm làm hủ hại cơ thể quá chừng, sống được tới nay cũng đã là phúc đức lắm rồi.

Hôm đó Bà Cụ mời Kha dùng cơm nhà quê, với canh cà chua thịt bò, mấy con cá cơm kho và đĩa đậu xào thịt heo. Kha vừa ăn vừa khen quá ngon, thì vị miền Nam mà lâu lắm Kha chưa bao giờ được thưởng thức. Kha thừa rằng, mặc dầu cháu là thư trưởng, nhưng lương tiền cũng chẳng hơn cán bộ khác là bao nhiêu, và bổng lộc thì chẳng có gì. Nếu một tháng mà được ăn bữa thịt là quý hóa rồi đó. Cháu hay đi kinh lý, còn có dịp được bạn bè cho ăn thịt, chứ còn ngồi yên tại Hà Nội, thì chỉ ăn rau chứ chẳng bao giờ có thịt cá.

Sau đó ngày ngày Kha tìm tới hầu chuyện Bà Cụ và nếu gặp bữa ăn thì xin vài chén cơm ngay. Bà Cụ thì thấy thương Kha vì thấy nó cực quá, khi nghĩ đến Nam, và phần nữa bà cụ muốn xem thư Kha có giúp gì Bà Cụ được không, nếu một mai Bà muốn xuất ngoại. Trước khi mãn công

tác, Kha rất ngán ngại, nửa muốn tỏ ý, nửa không, nhưng sau cùng thấy rằng Bà Cự quá thật tình với Kha, Kha mới dám nói ra:

Kha thưa rằng, khi cháu vào Sài Gòn, người đầu tiên cháu tìm đến thăm là Nam. Nhưng khi đến đây mà thấy gia đình chúng nó, nhìn lên bức ảnh treo ở tường, đã đi được qua Hoa Kỳ, bình yên cả, thì cháu rất lấy làm mừng vô cùng, vì bác sẽ thấy, ở lại sẽ cùng nhau chết hết. Bây giờ còn sớm để nói những chuyện này, nhưng ở lâu rồi Bác sẽ thấy và sẽ thăm thía. Nếu đi được, Bác cứ đi, đừng tiếc cái gì còn lại ở đây cả. Riêng đối với cháu, cái gì Bác có ở đây cháu cũng thêm muốn, nhưng không bao giờ dám nghĩ rằng sẽ có được, những cháu xin Bác ba món hàng, rất rẻ tiền, nhưng cháu rất cần ở ngoài Bắc.

Bà Cự bảo: Cháu cứ nói đi, cái gì có sẵn thì cháu cứ việc lấy, còn như trong nhà đây mà không có thì Bác sẽ mua cho.

Kha xin Cự: Một cái quạt điện chỉ nhỏ bằng quả bưởi, một bàn là điện, nhỏ nhất thị trường, và cây bút máy Parker bằng mực. Bà Cự bảo, viết và đồng hồ thì Nam nó bỏ lại nhiều lắm, Bà vào trong phòng Nam, lấy ra cả chục bút máy và đồng hồ. Kha mừng quá xin lựa mỗi thứ một cái, và ngày hôm sau lại dùng cơm. Bà Cự sẽ cho cái bàn là và cái quạt.

Bà Cự hỏi tại sao lại cần các thứ nhỏ như thế này, mà dùng sao đủ. Kha thưa rằng, ngoài Hà Nội không đủ điện, với lại, đây là món hàng cần dùng chứ không phải là xa xỉ, vì có cái quạt lớn có thể bị dăng cho lả xà xỉ và bị tịch thu đi cũng không biết chừng.

Bà Cự bảo rằng thứ quạt này đôi khi tối chỉ thấy mấy anh chạy xe Taxi, gần ở trước mặt, chứ trong Nam này chẳng nhà nào chịu xài cả. Còn bàn là này là loại mà những người du lịch nhiều hay xài để đem đi cho nhẹ kí. Kha thưa, cái bàn là không phải là để lăm thẳng áo quần đâu? Chúng cháu đâu có cần thẳng, chỉ để dưới lưng nằm ngủ một đêm là nó thẳng ngay, những chúng cháu cần để mà giết trứng

rận, vì giết kiêu gì cũng không giết hết chúng, nhưng là thật nóng là hiệu nghiệm nhất.

Ngày hôm sau Bà Cự lặn lội ra chợ trời kiếm mua được hai thứ này, đem về gói gắm cẩn thận để cho Kha trở lại lấy. Nhưng qua cả tuần sau cũng chẳng thấy Kha trở lại. Sau đó Bà Cự có nhận được thư Kha cho hay rằng vì công tác khẩn cấp phải trở ra Bắc cho nên xin hẹn sẽ có dịp trở vào Nam và đến xin nhận lãnh hai món quà này.

Cuối năm ấy, Bà Cự được giấy tờ qua Pháp và Kha chẳng bao giờ còn được dịp gặp lại Bà Cự nữa.

*
* *

Paris, tháng 6, 86.

Nam bách bộ trong khu Quartier Latin thì gặp André Chaw, Tàu lai là bạn cũ ở Sài Gòn. André cho hay là Ngô Kha sẽ cầm đầu phái đoàn VC đi hội nghị Quốc Tế Viên Thông tại Vienne, Áo quốc, vào đầu tháng 7 này. Chaw, Kha và Nam trước đây đều sinh trưởng ở Huế cả. Chaw sinh sống tại Pháp đã lâu và cũng vào làng Pháp hơn 20 năm nay. Anh này vẫn thường đi lại, Hà Nội và Sài Gòn buôn bán, cho nên thỉnh thoảng gặp gỡ bạn bè cũ còn kẹt lại Sài Gòn hay Hà Nội.

Được tin này Nam mừng lắm và liên tính chuyện đi Vienne chơi để tìm cách gặp Kha. Nam chợt nhớ ngay đến hai món quà mà Kha có ý định xin Bà Cự năm 10 năm trước đây và nghĩ rằng nếu gặp lại Kha, và biếu cho nó hai món quà đó thì chắc là nó mừng lắm.

Trước khi lên tàu hoả qua Vienne Nam cũng ghé lại quán Moisson du Ciel, một quán ăn Việt để đặt mua 2 đôn chả, hai chục lợn nem Huế.

Vienne, tháng 7, 86.

Nam ngủ tại khách sạn Alexandria, nhìn ra công trường Mozart. Phía bên kia công trường là Vienna Convention Center, là nơi sẽ diễn ra cuộc Hội nghị Quốc Tế

về Viên Thông.

Nam đã xin được giấy vào dự thỉnh. Phòng hội rộng rãi, chứa được trên 500 đại diện, và được ngăn cách với dự thỉnh bởi một vách tường bằng kính dày kín.

Từ bên này Nam nhận ngay ra Kha trong phòng hội. Tóc bạc, da ngăm đen, áo quần có vẻ mới toanh và rộng thộn thệnh, rất quê mùa. Nam cũng thấy bốn tên nhân viên kia của phái đoàn, trông mặt mày dân dòn và xanh xao, hẳn là thiếu ăn lắm lắm. Ngoài ra lại có hai tên VC khác đi vào đi ra, không phải là nhân viên của phái đoàn, nhưng có lẽ là bọn đại diện địa phương đến phục dịch cho phái đoàn. Để muốn tránh sự đụng độ rất có thể có hại cho Kha, Nam đã đeo một cổ Nhật trên áo và cũng lần la đến nói chuyện với bọn này bằng tiếng Anh. Bọn chúng chỉ cười cười, mà chẳng chịu trả lời gì cả. Nam cũng thấy rằng bọn chúng cũng đi, cũng về, cũng ăn với nhau và chẳng bao giờ rời nhau lấy một phút. Tại Vienne dân địa phương nói được cả tiếng Đức, tiếng Ý và đôi chút tiếng Anh. Chỉ trong khách sạn và trong giới du lịch mới nói nhiều tiếng Anh.

Đã hai ngày rồi và chỉ còn 3 ngày nữa mà Nam chưa tìm ra cách nào để nói chuyện được với Kha. Nam nóng ruột quá, vì công lao lặn lội từ xa đến. Nam đánh dấu lên giấy viết mấy chữ, ký tên là đại diện Ấn độ, bảo Kha gọi lại khách sạn để bàn về chuyện hội nghị. Tối hôm đó, Nam ngồi chờ đến gần 8 giờ tối thì có điện thoại gọi lại. Nam nhắc lên những trả lời bằng tiếng Anh ngay rằng:



Ông X chưa về khách sạn nhưng có nhắn lại rằng nếu được, xin ông Kha chờ ở phòng điện thoại số 3, lúc 12 giờ 30 ngày mai, ông ta sẽ điện thoại lại.

Nam biết rằng bọn Ấn độ là bẽ lũ với bọn VC cho nên mấy thằng nhân viên trong phái đoàn kia không để ý mấy, nhưng cũng sợ rằng điện thoại của Kha sẽ bị bọn chúng câu nghe, cho nên Nam nhắn như vậy để có thể nói chuyện với Kha tại phòng hội nghị mà chẳng có thể bị bọn cán bộ VC trách cứ gì được Kha cả.

Trưa ngày hôm sau, đúng 12 giờ 30, Kha đã loay hoay gần mấy phòng điện thoại, còn Nam đã chờ sẵn ở phòng số 2 để gọi qua phòng số 3. Khi Kha nhắc điện thoại, Kha chẳng có thể ngờ được rằng đầu giây bên kia là Nam. Vừa nghe tiếng Việt, Kha giật mình muốn đề điện thoại xuống, nhưng khi nghe rằng đây là Nam, công chánh, là Huế đây thì Kha bớt sợ, nhưng cũng không dám ứ ở trả lời gì cả. Nam biết Kha lo sợ, không phải là không có lý, và với giọng ôn tồn điềm đạm Nam khẽ nói.

Kha ơi, mày còn nhớ tao không? Nam đây. Từ Paris qua để gặp bồ đó, nhưng sợ bị rắc rối cho nên mới bày ra cái canh gọi điện thoại này đây.

Kha lại ứ ở: Vậy mày đang ở đâu?

Nam: lấy bình tĩnh đi, đừng để cho bọn kia nó nhìn thấy. Khi nào đủ bình tĩnh rồi, tao sẽ cho biết tao đang ở đâu.

Vài phút sau, nghe giọng Kha cười trong điện thoại, Nam mới bảo khẽ rằng tao đang đứng cạnh mày và lại bảo Kha:

Nhìn tao xong là nhìn đi chỗ khác ngay nhé. Hai đứa cũng quay lại nhìn nhau, và Kha lại quay nhìn chỗ khác, cười muốn ra nước mắt.

Nam bảo: Tao có đem cho mày gói quà, và chút đồ ăn, không biết làm sao trao đây. Kha bảo gặp nhau thì chắc chắn là không được, nhưng nó sẽ tìm cách nói chuyện một lần nữa và tính đến chuyện trao quà.

Kha dặn Nam ngày mai nó sẽ để mảnh giấy nhỏ trên máy điện thoại này, hẹn chỗ gặp lại. Nam hỏi Kha trước khi chia tay: Mày có muốn đào thoát không? Tao đã nghĩ cách cho mày rồi.

Kha bảo: Ngày mai sẽ nói nhiều hơn, và nó lẳng lể bỏ điện thoại xuống đi vào phòng hội. Nam giả vờ nói chuyện thêm 3, 4 phút nữa mới rời máy, vì Nam chắc chắn rằng thế nào cũng có đứa rình nghe.

Khi Nam trở vào phòng dự thỉnh thì chỉ thấy có 4 tên, Nam nghĩ rằng chắc chắn thằng thứ năm đang rình ở đâu đây.

Ngày hôm sau, Nam đến hội nghị trễ để khỏi ai để ý, và nhìn không thấy ai ở mấy phòng điện thoại, Nam bèn đến kiểm message. Kha hẹn đúng 6 giờ 30 chiều sẽ gặp tại trước quán ăn Tàu ở Place Mozart, cũng gần khách sạn của Nam đang ở. Hôm đó Nam đeo râu và mang kính cận thật nặng, cho có vẻ Ấn Độ, và thấy Kha đã đứng ở một phòng điện thoại phía trước quán ăn. Nam cố nhìn số điện thoại và gọi Kha ở một số kế cận đó.

Nam bảo Kha nhìn xem Nam cái điện, có ai nhìn ra không? Thì Kha vừa nhìn vừa cười âm lên. Kha bảo:

Hôm qua về, không thấy mấy thằng này nghĩ ngớ gì cả. Nay gần xong hội nghị, bọn VC có nhận được mấy chai rượu, đem tối nhậu với nhau, nên Kha mới thừa cơ hội đi vào câu tiêu đề trốn ra đây nói điện thoại. Nam bảo: Tao đem gói quà cho mày. Có hai món quà, Bả Cự tao dặn hễ có gặp lại mày thì đưa, cái bản là và cái quạt điện. Còn lại thì là chả và nem Huế.

Kha bảo rằng chắc nó phải vứt hết chả và nem vì sợ bọn kia căn hỏi thì không biết làm sao trả lời. Còn hai món quà kia thì nó cố giấu trong áo quần để đem về Hà Nội. Về chuyện đào thoát thì nó muốn quá, nhưng có nhiều vấn đề nó không thể quyết định được. Kha bảo rằng, trước khi rời Hà Nội, gia đình tất cả năm thành viên đều bị quản thúc hết cho đến khi phải đoàn vè. Nếu có nhân viên nào làm gì bậy là vợ con sẽ bị hành xử hết. Kha bảo rằng chúng nó xởi tái ngay chủ không

phải dọa dẫm?

Và nếu đào thoát thì làm sao sinh sống đây?

Nam bảo rằng đã có cả triệu người đào thoát và họ đều sinh sống bình thường cả, tại sao mày phải lo sợ?

Kha bảo rằng chắc nó không dám đào thoát đâu?

Và nó tiếp: Chúng nó đang rầy chết, những hễ chúng còn ngầy nồm quyền là chúng còn giết hại dân, hại nước. Chúng tao đã thất vọng từ hơn 30 năm nay, nhưng vẫn không thấy lối thoát nào cả. Mày có tin gì vui cho tao không?

Nam bảo: Chúng tao ở ngoài không biết gì mấy chuyện ở trong. Điều đáng chú ý là bọn VC không thể nào sống ngoài cộng đồng thế giới được, và nếu có muốn tiến bộ thì phải xé rào như là bọn Trung cộng đã làm. Bọn Mỹ thì chẳng bao giờ bang giao với bọn VC cả, và chúng cứ tiếp tục xiết về kinh tế cho đến khi các anh chết dần chết mòn và đầu hàng như bọn Trung cộng vậy.

Nam tiếp: Sau cuộc thế chiến thứ hai và qua đến thế kỷ thứ 21, thế giới cạnh tranh với nhau bằng kinh tế, chứ không bằng súng đạn. Việc cướp đất, dành dân như bọn VC đã làm đối với miền Nam, với Cam Bốt, với Lào là tôn chỉ làm ăn lạc hậu, của thế kỷ 19. Kha đồng ý, nhưng bảo rằng số kiếp thằng dân Việt chắc trước đây ăn ở ác độc lắm cho nên nay mới bị bọn còn đồ khát máu này giết hại. Kha bảo thêm rằng sự sát hại thâm đến xương đến tủy cả ba bốn thế hệ. Việt Nam bây giờ tàn tạ không còn chỗ tá được nữa. Bọn VC thì mạnh ai nấy cướp, tư cán bộ thấp đến cán bộ cao, cho tới bà con cướp nhau, anh em, bạn bè cũng chẳng ai chữa ai cả.

Kha bảo Nam cứ cố gắng làm được gì thì làm cho cộng đồng người Việt hải ngoại. Sự chống đối của một triệu người nay đã là cái đuốc soi sáng tự do cho 50 triệu người đang sống trong nước, và ở trong vẫn nghe ngóng tin tức ở ngoài để mà hy vọng, dù thôi thóp mày đi nữa. Kha

có thể lại được đi dự một hội nghị khác vào năm tới, và nó sẽ tính.

Hai đứa đang nói chuyện hơn 15 phút, Kha nóng ruột muốn trở vào tiệm ăn và nó hẹn với Nam rằng rất có thể tối thứ bảy nó sẽ đi dự xem Opera do chính phủ Áo thiết đãi. Nó sẽ đi một mình vì có lẽ bọn kia, vì không có áo quần đang hoàng nên không đi. Nếu được Nam tìm cách gặp nhau một lần nữa.

Tối hôm thứ bảy đó, đúng như Kha đoán, chỉ mình Kha đi dự mà thôi, và nhờ vậy, khi Nam đến thì Kha dặt vào ngồi kế nhau, tha hồ nói chuyện thỏa thích. Rồi hai đứa lại dặt nhau ra phía sau Opera ngồi tĩnh tự có đến gần 3 tiếng đồng hồ mà không hết chuyện.

Kha kể cho nghe, mấy năm kháng chiến trong Nam từ 1950 đến 1953, rồi thi ra phục vụ cho VC ngoài Bắc từ 53 đến 75, trong đó nó thỉnh thoảng có vào công tác mấy chiến khu bên Lào và bên Cam Bốt. Kha nhắc đến những lời hứa suông từ già Hồ cho đến bọn Đồng, Giáp.v.v... mà Kha cho như bọn chó sói không lường tâm. Kha nhắc đến bọn trí thức hèn nhát ngoài Bắc, cũng như bọn trí thức hèn nhát trong Nam đã làm cho chế độ miền Nam sụp đổ. Rồi Kha nhắc đến mấy thằng bạn cũng chạy ra kháng chiến và cũng thất vọng ê chề, không đường trốn thoát con tù lộ, mà tất cả tự chọn lấy đề mà cũng chết chùm với nhau cả đám.

Đứa chết vì rừng thiêng nước độc, đứa chết vì bom đạn của Mỹ, đứa chết vì bệnh hoạn không thuốc chữa, đứa chết vì thanh trừng phản động, đứa chết vì nhục hình tra tấn, đứa chết vì buồn, vì nhớ, vì thương hay vì hối hận. Nhưng tất cả đã chết chỉ vì không chịu nổi sự dối trá của chế độ, sự dã man của bọn cầm đầu, và sự ngu xuẩn của chánh sách, mà tất cả thế giới kể cả Nga Sô, đều cho rằng sai lầm và chính bọn Nga cũng đang tìm cách sửa sai. Nhưng bọn VC thì không. Chúng chẳng bao giờ sai lầm cả.

Kha đã tâm sự và đã khóc.

Kha vừa được thở không khí của thế giới tự do trong tù lần nữa. Kha muốn ở lại

thêm ít ngày, hoặc đi thăm mấy thằng bạn làm việc tại mấy tòa Đại Sứ VC tại Budapest, tại Prague.v.v... nhưng không biết có được phép không nữa?

Nam thành thật muốn biết Kha mấy trăm đô, nhưng không biết có làm phật lòng Kha không, nhưng sau cũng Nam mạnh dạn đưa Kha phong bì bảo rằng đây là quà cho vợ và con Kha, và xin Kha vui lòng nhận cho.

Hai đứa đã chia tay nhau, mấy phút trước khi Opera tan hát, mỗi đứa trở về với thế giới của mình.

Nam xách bộ vẽ công trường Mozart, mà thỉnh thoảng trên đường lại thấy xuất hiện những nắp băng sắt khổng lồ đầy những miếng hăm to lớn và có thể rất sâu, dưới đó mùa rét khỏi củ bốc lên như là miệng ông khổng lồ sủa. Nam nhớ lại chuyện phim "Le troisième homme" do Orson Well đóng cách đây 30 năm, mà hệ thống cống của thành phố Vienne được trình bày, rộng lớn và chằng chịt khắp cả thành phố, mà dân địa phương, muốn đi từ khu vực này qua khu vực khác có thể đi ở mấy đường cống này để tránh cảnh sát hỏi han giấy tờ. Lúc ấy nước Áo bị Nga và Anh Pháp Mỹ chia nhau chiếm đóng, sau thế chiến thứ hai. Nam nghĩ rằng những năm đó đã có hàng ngàn người từ vùng Nga chiếm đóng chạy qua khu vực Anh Mỹ chiếm đóng mỗi ngày, nhưng nay khu vực chia cách đã hết thế mà Kha cũng không dám bước đi thêm một bước nữa để tìm tự do. Nam không trách Kha là hèn nhát, và Nam cũng tự trách mình không tìm ra một động lực nào có thể lung lạc Kha, và đem chằng về với thế giới tự do. Gần bốn mươi năm sống với VC, con người không còn là con người nữa. Sự uế oải chán chường hiện lên khuôn mặt, trên củ chi, trên ngôn ngữ và nếu Kha còn được tình bạn cũng đã là một chuyện lạ. Kha bảo rằng sống dưới chế độ VC, một tiếng động mạnh, một củ chi khác thường của một thằng cán bộ, một lời nói năng của thượng cấp cũng đều làm mình run sợ ngay. Cái chết, cái đau khổ rất gần với mình, và cái sợ thiếu ăn, sợ đói làm cho con người nhụt chí và đâm ra hèn nhát để tiện.

Kha thở thở rằng, mấy ngày ở đây, phụ cấp đủ để ăn ba bữa no say, nhưng cả năm đưa đều tính nguyên chỉ ăn một bữa thật no, còn hai bữa kia thì tiện tăng lại, chỉ mua đồ ăn về phụng tro, ăn qua loa thôi. Mục đích là để khi về với đời sống cũ trước đây, không thấy cái thêm muốn, cái đổi sống vật chất của Tây phương, nó có thể làm cho mình loạn trí. Lại thêm có thể dành được mấy chục đô để mua sắm vài món quà đem về cho vợ con.

Kha bảo rằng nó đã mua được áo blouson, giày loại đánh tennis và quần jean cho hai đứa con trai lớn đã đi làm, còn mua cho vợ thì nó mua rất nhiều thứ lặt vặt mà rất quý như là kính đọc sách, áo ấm, bí tất len.v.v... mà mùa đông ở Hànội rất cần. Nó cũng thêm mua ít sách về công chánh nhưng không đủ tiền, nên Nam hứa, sẽ gửi về Hànội biếu cho nó, và phải sách bằng tiếng Pháp.

Ngày hôm sau, Nam dạo quanh thành phố Vienne với nhiều cung điện nguy nga, xưa hàng mấy trăm năm, những nhà thờ lộng lẫy cũng một kiến trúc của những triều đại huy hoàng của thế kỷ 17, 18 trước đây. Nghĩ lại đến xưa, đến những đền đài cũ kỹ, ọp ẹp của đế đô Huế, không so sánh được với ngoại quốc chút nào, nhưng cũng không tránh được bàn tay phá hoại đốt phá của bọn VC. Chúng đốt chúng phá để làm gì?

Rời Vienne trở lại Paris, Nam mang nặng một nỗi buồn man mác... Đời là muôn nẻo, đời là chia cách, đời là chịu đựng, đời là tranh đấu không ngừng và đời là khổ đau nhiều hơn là vui hưởng.

Dân Việt đã chịu đựng hơn ngàn năm đô hộ Tàu, nhưng không ác độc bằng mười năm đô hộ VC, chịu đựng trăm năm đô hộ Pháp, nhưng không bằng, một năm đô hộ VC, như vậy cái ác độc của người ngoại bang không thấm thía gì cái ác độc của người cộng sản cả. Người Tàu người Pháp họ còn đem văn minh lại cho người Việt, chứ bọn cộng sản thì ngược lại chỉ biết phá hoại và giết chóc mà thôi.

Mỗi năm ngoài đây, một người bạn của Nam, bác sĩ y khoa được VC mời về Hànội. Anh này tưởng bỏ đi khoe, nhưng

sau khi trở về thì chẳng thấy nói năng gì. Nam đến thăm thì anh này ngậm cầm như hến, cứ nói lảng qua chuyện khác, nhất định quên vụ đi Hànội đi. Sau này vợ anh ta tâm sự rằng anh này thất vọng đến nỗi không còn có đủ chủ đề mà tả cái cảnh thối nát của Hànội, từ con người đến chế độ, đến nhà cửa.v.v... Vả bà vợ nói thêm, phải cho thằng cha đó đi và thấy thì nó mới tin. mất mấy ngàn đồng đáng tiền lắm...

Nam mang một niềm u uẩn về Paris. Trên tàu hỏa ngồi kế cận chàng có vài người Á đông, Nam không biết họ có phải người Việt không? Và tâm trạng họ có giống mình không? Nam hay đi ngoại quốc và thường thường gặp người Á châu thì đã có đến 7, 8 anh Nhật đi bán hàng rồi. Nam nhớ lại nhà văn già Trần Văn Ân đã nói với chàng:

"Mình đâu có mất nước, nước hấy còn đó mà, mình cố gắng làm sao để mà trở về cứu dân".

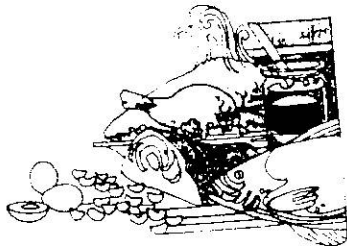
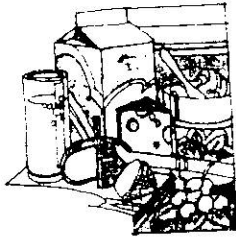
Nam nghĩ cố gắng thì được, nhưng "làm sao" Nam chưa thấy một giải đáp nào trong hiện tại cả.

Tiếng hí hục đều đều của xe hỏa làm cho Nam thiếp ngủ từ bao giờ. Sáng hôm sau, bừng mắt dậy thì đã thấy Paris, Gare de Lyon tấp nập.

Nam rảo bước về nhà, nhưng hình ảnh Kha vẫn còn mờ mông trong trí chàng. Với Kha, Nam mừng tượng lại hết thấy bạn bè còn kẹt ở Sài Gòn ở Huế, với những con đường thân thuộc và yêu thương và tất cả nay chỉ là dĩ vãng và dĩ vãng...

NAM CÁT
Mùa Đông 86 - Paris





Chuyện Xà Bần (tiếp theo)

CHUYỆN SÀI GÒN

Nói chuyện Sài Gòn sau ngày "phòng" thì viết bao nhiêu trang giấy cho hết.

Tin tức từ Sài Gòn của bà con gửi sang cho biết, từ ngày Nguyễn văn Linh lên cầm quyền đến nay, cũng có một vài sự thay đổi nho nhỏ đối với thành phố Sài Gòn, cũng làm hơi dễ thở cho đồng bào ta một ít. Thí dụ như:

- Cho gửi quà và tiền về thông thả, không còn hạn chế 1 năm 4 lần như xưa.

- Buôn bán lẻ được tự do hơn, dĩ nhiên là còn phải đóng thuế, nhưng thuế này thì lại đổ lên đầu người tiêu thụ cho nên đã khiến vật giá nói chung gia tăng vượt bậc. Giá vàng nay (6-1987) đã lên đến 500.000 đồng VN/l lượng, cách đây 1 năm (1986) giá vàng chỉ 100.000 đồng VN/l lượng (tính theo trị giá tiền mới sau kỳ đổi tiền lần thứ ba của CHXHCN Việt Nam ngày 14-9-1985), và như vậy vàng đã tăng giá lên gấp 5 lần. Kinh nghiệm sống ở Sài Gòn cho biết, khi vàng

tăng, thì mọi vật giá đều tăng, nhưng theo 1 tỷ lệ thấp hơn. Vàng tăng 5 lần thì đồ vật thực, vật dụng tăng 2 lần, hoặc 3 lần tùy nhu cầu mỗi loại: Hiện nay gạo trung bình giá 100 đồng/1 ký, thịt bò 900 đồng/1 ký, trứng 25 đồng/1 quả, rau muống 20 đồng/1 bó vừa, củi 1500 đồng/1 si-te(stère), 1 tô phở thường 100 đồng, tô đặc biệt tái nam, gà, gân, lá sách có bắp hột gà 150 đồng/1 tô. Có ông giáo viên Đại học gửi thư sang nói lương tháng đúng là 3000 đồng trái mồng chỉ đủ ăn thôi 10 ngày.

Bây giờ lại có "chiến dịch nói thẳng nói thật" và yêu cầu đồng bào nhân dân tiếp tay, nhưng chắc chẳng ai nói thẳng ra làm gì cho mang tội và vì rút kinh nghiệm sợ cái "cú" như "Trăm hoa đua nở" ở Trung Quốc và "Nhân văn giai phẩm" ở ngoại Bắc Việt ngày trước.

"Gia đình con, Sài Gòn mất", câu sấm này có lâu lắm trước 1975, mà người ta không hiểu nghĩa, nay mới rõ là Sài Gòn mất là bị đổi tên, nhưng cái tính "chịu chơi" của dân Sài Gòn còn đó, "bất trị",

cho nên khi mới bị "phòng" hồi 1975, các nhà cách mệnh Xã Hội Chủ Nghĩa muốn kéo Sài Gòn thành "cho bằng ngoài Hà Nội" mới nghe cho, nhưng tác dụng rõ ràng ngược lại. "Các Cụ" đông chí từ ngoài Bắc hồi mới vào ngó ngó ngắc ngắc, cho rằng Sài Gòn mới đúng là thiên đường, còn hơn là đi Liên Xô. Do đó mà khi dân Sài Gòn nghe bài hát của đài VOA "Ai giải phóng ai?" thì thích lắm, kẻ cả cán bộ hạng trung và cả hạng gốc nữa!

Hồi 1975, cán bộ vào Sài Gòn ngồi xe hơi còn ngồi chồm hóm kiểu tránh nước lụt, còn đi dép râu Bình Trị Thiên, đội nón cối kiểu đời Tây thuộc địa, bọc vải kaki màu áo khi rừng xanh, nhưng đến hồi 1986 thì khác hẳn, đã biết mang "giày tây", ngồi treó ngoe trên xe, và ăn mặc đã đúng một, không còn thấy thấp thoáng bóng nón cối, dép râu ngoài đường, còn ăn xài sang thì chêm chệ toàn là các "ngài" "kính mệnh", đúng hiệu "con nai vàng thuộc cam Hàng Bạc".

Có lẽ từ 1987, Sài Gòn trở dần lại nếp sống xa hoa hồi xưa, vì cán bộ thì "đớp hít" có bác Hồ đây ắp, còn phân đông dân chúng lớp thì có bà con thân nhân gửi tiền quà cáp về, lớp thì còn buôn bán mảnh mun xoay sở được nên vẫn phây phây. Dĩ nhiên là có 1 số đông còn rất khô vì không có phưởng tiền như trên và đành chịu khổ vậy.

NÉT ĐẶC THÙ CỦA TIẾNG VIỆT NAM:
CÂU ĐỐI, NÓI LÁI, NÓI BÓNG GIÓ,
1 CÂU 2 NGHĨA v.v...

Kỳ rồi chúng tôi có chép ra 1 câu đối đề xin các Ái Hữu thử đối lại xem. Nay xin giải đáp:

"Con công, nó bay qua kênh, nó nghe tiếng công, nó kênh cở lại".

Đối là:

"Con cọc, nó leo cây cạch, nó té xuống cọc, nó cạch đến già".

Còn câu đối:

"Không vô trong nội nhờ hoài" thì chúng tôi chưa thấy có câu đối lại vì khó quá. Nhờ chữ Ái Hữu sưu tầm câu đối lại.

Lại có thêm câu đối này:

"Vợ cả, vợ hai hai vợ đều là vợ cả"

Thì chúng tôi cũng chưa biết có câu đối lại cũng nhờ các Ái Hữu tìm giùm. Ta nay đang ở các xứ không có vấn đề "polygamie" nên ta có thể tùy nghi đối câu đối này lại cho hợp thời:

"Chị Cả, chị Hai, hai chị đều là chị cả"

CÂU ĐỐI CỦA CÁC BẠC DANH NHÂN THỜI XƯA.
(Giai thoại về Trương Quỳnh và Bà Đoàn Thị Điểm).

Khi Sư Tàu sắp sang Vietnam, Vua nước ta bèn vời 2 vị trên già làm 2 người chèo chiếc ghe cho sư Tàu sang sông, người chèo trước người lái sau. Sư Tàu ngồi chêm chệ ở giữa ghe, thuyền chèo đến giữa sông "Sư ta" lỡ đánh rầm 1 tiếng lớn. Thay vì lỡ đi, "Sư ta" bèn ra 1 câu đối cho đỡ then:

"Sấm động Nam Bang"

Câu đối có ý khinh khi nước Vietnam quá lễ, thì Trương Quỳnh đang chèo phía trước, bèn buông chèo, tự động kéo "thăng nhỏ" ra tiêu một lèo xuống sông lóm bóm, vừa đọc luôn câu đối lại:

"Vũ qua Bắc hải"

Thật là chinh quá sức, tứ luật, nghĩa đen, đến nghĩa bóng cũng có ý khinh thị Trung Quốc như vậy.

Ông Sư Tàu bề mặt quá, bèn dõm lại phía sau thấy "Bà thi sĩ" của ta đang chèo lái mà động tác chèo rất ư là hấp dẫn, khi đẩy mái chèo ra sau, khi phải rườn mình ra phía trước. (Tôi mở đầu ngoặc đóng đầu ngoặc ở đây, nhờ lại hồi còn học Seconde ở Pétrus Ký bị ông Nho, giáo sư Việt văn cho bình giải câu sau đây:

"Chèo xuôi em nấc ngược nặng trào"

Hồi đó cũng hiểu lơ mơ, mà nghe tục tiểu quá, thử nhất là trong lớp lại có 4, 5 nữ sinh từ Gia Long qua, nên các cô đều đỏ mặt, không hiểu cái bài "Rédac-

tion annamite" này các cô bình giải thế nào?).

Nhắc lại, khi Sứ Tàu dõm thầy cô lái đồ cử uốn tới uốn lui chéo đồ, Sứ ta thật cũng là 1 tay hay chữ, bên "xuất khẩu" luôn 1 câu đối khác:

"Annam nhất thôn thổ, bất tri kỷ nhân canh"

Có nghĩa là: "Xứ Annam có 1 miếng đất nhờ hình tam giác, (các Ái Hữu tự hiểu miếng đất này Sứ Tàu ám chỉ cái gì, không cần giải thích thêm, kỹ quá.), mà không có người cấy".

Tên Sứ Tàu này có lẽ muốn canh tác miếng đất này chẳng ví hình ảnh 1 người đàn bà duyên dáng uốn tới uốn lui, hấp dẫn quá như là "sexy show".

Cô lái đồ, do nhà nữ thi sĩ giả dạng, vẫn thản nhiên, vừa chèo uốn tới uốn lui, vừa "xuất khẩu" ngay câu đối lại:

"Bắc quốc đại trượng phu, giai do thử đồ xuất"

Có nghĩa là: "Các Đại Trượng Phu (tức là người lớn chức như Đại Sứ nhà ta đây) ở bên Tàu đều ở trong miếng đất ấy mà ra".

Sứ ta nghe câu này tái mặt luôn, và từ đó cảm như hèn cho đến sang hết sông, trong bụng ngẫm nghĩ, xứ Annam, dân chèo đồ, cả nam lẫn nữ, mà "hay chữ" mà cũng biết chằm biếm như thế này thì ta "cai trị" thế nào nời. Từ đó Sứ ta bèn nhún nhún con chi chi, hết lên mặt, và khi triều kiến Vua, rất bớt kiêu căng và trọng nề Vua quan nhà ta lắm lắm.

GIẢI THOẠI VỀ ÔNG MẠC ĐÌNH CHI

Nếu Trang Quỳnh là nhân vật giả tưởng, do 1 vị quan hay văn chương sáng tác đề chế điều chế độ thời "Lê Mạt", thì Mạc Đình Chi là 1 nhân vật có thật, chẳng những tài văn chương xuất chúng có một không hai tại Việt Nam, mà còn làm cho Vua quan Tàu nề trọng và được Vua Tàu phong là "Lưỡng Quốc Trạng Nguyên".

Mạc Đình Chi đậu Trạng Nguyên khi con trẻ tuổi, đời vua Lê. Con người loắt choắt, nhỏ bé, xấu xí vì tục truyền mẹ của ông nhà rất nghèo khi đi vào hái củi trong rừng bị một con hầu (hoặc khi đột) hãm hiếp có mang sinh ra Mạc Đình Chi, rồi con hầu này bị giết chết và táng ngay vào huyết phát đại quan, nên Mạc Đình Chi thông minh tốt đỉnh, mà tài ứng đối nhanh nhẩu có một không hai trong lịch sử nước ta.

Khi được cử đi Sứ sang Tàu, người Tàu đã nghe danh ông rồi nên cố tình thử tài của ông. Khi đoàn sứ giả đến Ái Nam Quan thì quan Tàu giữ ải đóng cửa lại và đưa ra 1 câu đối, yêu cầu Quan Trạng đối được mới mở cửa. Câu đối như sau:

"Quá quan tri, quan quan bế, nguyên quá khách quá quan"

Câu đối này rắc rối vì có lặp đi lặp lại chữ "quan" và có ý nghĩa bề tắc như sau:

"Đến cửa ải trê, cửa ải đã đóng, mời khách muốn đi qua thì cứ qua" (cửa ải đóng làm sao qua được?)

Mạc Đình Chi không do dự, viết ngay câu đối trả lời, với câu đối đáp như sau:

"Xuất đối dị, đối đối nan, thỉnh tiên sinh tiên đối"

Câu đối này rất chỉnh về hình thức cũng như về ý, có lặp lại chữ "đối" và cũng đặt ra 1 bề tắc có nghĩa là:

"Ra câu đối thì dễ, đối lại mới khó, vậy xin mời tiên sinh đối trước"

(Không có ai ra câu đối thì làm sao đối lại được cũng như cửa ải đóng mà bảo ta đi qua sao được?)

Quan Tàu giữ ải vừa sợ vừa phục, mở lớn cửa ải rước đoàn Sứ Annam sang rất ư là trịnh trọng.

Sang Tàu, Vua Tàu trọng đãi Mạc Đình Chi lắm, sau khi thử tài nhiều lần mà lần nào cũng được quan Trạng ta đối

đáp nhanh nhẩu và ý nhị. Những cuộc thử tài sau đây mỗi lần độc đáo:

Số là có 1 công chúa Tàu đã tử trận, quan tài còn quăng lại 1 thời gian để chờ ngày mai táng. Lúc quan Trạng công cán tại đây thì đúng lúc chọn được ngày mai táng công chúa này. Quan Tàu đặt lời của Vua Tàu, mỗi Mạc Đĩnh Chi đọc giùm bài văn tế trước linh cửu công chúa, giữa đây đủ mặt bá quan văn võ của triều đình Tàu, những lúc đưa bản văn tế cho Mạc Đĩnh Chi làm nhiệm vụ "xướng ngôn viên", tức là trong đó viết chữ gì, thì đọc ra chữ đó mà thôi! thì bản văn tế chỉ viết có độc một chữ "nhất" (一)!! Đây là một cú thử tài, mà lại chơi khăm quá mức, vì các ban thử nghĩ, giữa một dinh thự nguy nga, linh sáng công chúa để giữa, bản thờ khói hương nghi ngút, đèn đuốc sáng choang, các quan văn võ, áo mão xềng xàng châu hai bên, còn quan Trạng nhà ta được mời vào quỳ ở giữa, rồi sau 3 hồi trống chiêng quan Tàu mới trình trọng đưa bản văn tế bằng giấy bản, mỗi tinh, cuộn lại, để trên 1 mâm sơn son thếp vàng. Quan Trạng trình trọng cầm bản văn lên xỏ rạ, thì thấy chỉ ghi cho đọc một chữ "nhất" (一). Thế mới chết của tử. Những quan Trạng điềm nhiên, không đòi sắc, đọc luôn ra một bài văn tế với giọng vừa uy nghi vừa buồn thảm (chắc là quan Trạng ngâm thơ điệu sa mạc.). Bài văn tế này kể như một kiệt tác có 1 không hai trong lịch sử nước ta. Bản văn như sau:

"Thanh thiên Nhất đóa Vân
Hồng lô Nhất điềm Tuyết
Thượng uyển Nhất chi Hoa
Dao trí Nhất phiến Nguyệt
Y! Vân tán
Tuyết tiêu
Hoa tàn
Nguyệt khuyết. "
Kính bái

Bài văn tế này do Quan Trạng sáng tác ngay tại chỗ, không 1 phút do dự, 4 câu, câu nào cũng có chữ "nhất" và lại thêm câu kết rất là bi thảm. Nghĩa của bài văn tế là:

Trên trời xanh có Một đám Mây
Trên đỉnh núi Hồng có Một điềm Tuyết

Trong vườn Thượng Uyển có Một đóa Hoa
Trong ao Dao Trì có Một vầng Trăng
Than ôi! Mây đã tan
Tuyết đã tiêu
Hoa đã tàn
Trăng đã khuyết(lặn)

Khi bài văn tế này được trình lại cho Vua Tàu, Vua bèn phê luôn 4 chữ "Lưỡng Quốc Trạng Nguyên" đóng ấn và trao lại cho tác giả, nghĩa là Vua Tàu phong ngay cho Quan Trạng "cumuler" luôn Trạng Nguyên nước Tàu.

Từ đó các quan được cử phục dịch cho đoàn Đại Sư nước ta phải phục dịch đúng theo "tiêu chuẩn" của một Trạng Nguyên nước Tàu. Thế là Quan Trạng nhà ta được ban áo mão Trạng Nguyên nước Tàu và được hưởng dẫn đi ngao du sơn thủy 1 thời gian, trước khi về nước.

Ngày nọ sau khi đi dạo chơi danh lam thắng cảnh và trời đã về chiều "bóng tà đã ngã về tây", Quan Tàu hướng dẫn viên cùng là một tay hay chữ, "xuất khẩu" ngay 1 câu đối để thử tài Trạng ta một lần nữa:

"Nhật hòa, vân yên, bạch nhật thiêu tàn ngọc tho"

Nghĩa là:

Mặt trời là lửa, mây là khói, ban ngày đốt tan con thỏ ngọc (con thỏ ngọc tức là mặt trăng)

Trạng ta liền sau khi nghe đọc câu đối, ứng khẩu ngay câu đối đáp như sau:

"Nguyệt cung, tinh đạn, hoăng hôn xạ lạc Kim ô"

Nghĩa là:

"Mặt trăng là cung, sao là đạn chiếu hóm bắn rụng cái ô vàng". (ô vàng là mặt trời)

Viên quan Tàu vốn là một tay xem tuồng, nên khi nghe Trạng ta đối đáp, liền nói rằng: "Con cháu của ngài sau này sẽ có người cướp ngôi Vua và lên làm Vua. Quả nhiên cháu mầy đời của Mạc Đĩnh Chi là Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê lên làm Vua.

Viên quan này cũng xem tướng của Mạc Đình Chi từ đầu đến cuối, không thấy chỗ nào phát quan quá sức như vậy liền lấy làm lạ và cho rằng Mạc Đình Chi có ấn tượng, nên cho rình lúc Mạc Đình Chi đi đại tiện, thấy phân ra hình vuông, mới biết ấn tượng của Quan Trọng ở nơi ngay hậu môn.

Nhã văn Nhuệ, Tổng, theo lời của ông Phan Văn Hùm trong lời tựa tác phẩm "Ngũ tiêu văn đáp" của Đỗ Chiêu, là hậu duệ, (tức là cháu chắt) của Mạc Đình Chi.

Nay xin qua chuyện câu đối thời nay:

"Thi đua" sao cứ "thua đi" mãi
"Kháng chiến" lâu rồi "khiến chán" thôi.

Hai câu này vừa là 2 câu đối, vừa có "nói lái" mà xuất phát từ đám cán bộ cộng sản. Miễn phê bình.

Ở Sài Gòn hiện nay, có nhiều chữ nói lái lắm như là muốn được việc thì phải có thủ tục "đầu tiên" (tức là "tiền đầu"?), hoặc hình Hồ "Chí Minh", "lộng kiếng", các bạn nói lái chữ "Chí Minh" và "lộng kiếng" thì biết.

NÓI LAI TIẾNG TÂY

Có 2 công chức thời Việt Nam Cộng Huê đi công cán sang Pháp mua nọ đi bắt phở để mua sắm, đi vào một "supermarché" hỏi mua một món nữ trang, bà dame nói giá mắc quá. Một anh chàng liền nói với anh kia: - C'est très chaud.". Bà dame nghe lạ quá, nói đây "climatisé" mà anh chàng "Mít" này lại nói là "très chaud" là ra cái "thông chẻ" gì? Té ra anh chàng nói lái "très chaud" là "trop cher".

NÓI LAI CỦA CÔNG QUỲNH (giai thoại)

Bữa nọ, Trọng Quỳnh vào phủ châu Chúa Trịnh cùng với các quan khác. Chúa bên than thở ăn uống cao lương mỹ vị hoài chán quá, không biết các quan có món nào dâng cho Chúa ăn thấy ngon thì Chúa thưởng. Trọng Quỳnh bèn tâu: Tôi có 1 món ăn lạ, rất ngon, do Tiên trên trời ban riêng cho tôi, nếu Chúa muốn thưởng thức món ăn này, xin thân hành lại nhà tôi, chủ tôi không được phép đem vào



đây. Chúa Trịnh nghe Trọng Quỳnh nói có món ngon cũng muốn thưởng thức nên bằng lòng đến nhà Trọng Quỳnh. Hôm sau, Chúa Trịnh đến nhà Trọng Quỳnh, mà phải nhịn đói lúc sáng sớm nên nhà Chúa hỏi gấp món ăn, thì Trọng Quỳnh nói Chúa phải y theo lời tôi dặn thì mới thưởng thức được món ăn của Tiên. Trọng bèn dẫn Chúa vào 1 phòng tối om, có 1 cái vồng, bảo nằm đó cho Trọng van vái Tiên ban cho món ăn, đúng giờ thì Trọng sẽ đưa vào. Đợi đến trưa, chờ cho Chúa thật đói, kêu lên ưm ưm. Trọng mới mời Chúa ngồi trên ghế rồi đưa vào phòng 2 cái hũ, để trên bàn và nói rằng: - Đây là vật thực do Tiên ban, Chúa cứ mỗi tay bốc 1 nhúm bên hũ này, rồi một nhúm bên hũ kia bỏ vào miệng, tự khắc thưởng thức được món ăn Tiên ban. Chúa đói quá, phỏng thì tối om, cứ thế mà làm, bốc bên này một miếng, bên kia một miếng bỏ vào miệng ăn ngon vô cùng. Ăn thật no, rồi Trọng vào lấy 2 cái hũ ra, mời nhà Chúa đánh một giấc trên vồng đến chiều mới về. Trước khi về, Chúa hỏi 2 món ăn tên gì? Thì Trọng đáp ngay mai sẽ vào Phủ Chúa để nói rõ.

Hôm sau, Chúa trông chờ Trọng vào để cho biết món ăn này tên gì. Thì Trọng cuối khúc, nói là món "Đại Phong" của Tiên ban, nhưng ở thế gian này cũng có nhiều.

Chúa cùng các quan khác đều không hiểu món "Đại Phong" là món gì yêu cầu giải thích, nhưng các quan đều biết thế nào cũng có chuyện xỏ xiên gì đây, vì Trọng Quỳnh vốn ghét Chúa Trịnh lắm

thường hay chời xợ nhiều vô. Trạng bên
giải thích: - Chẳng có gì lạ cả. "Đại
Phong" là gió lớn mà gió lớn thì sắp
chúa, mà sắp chúa thì các ông Tướng phải
lo mà "Tướng lo" thì là "Lộ tướng".

Món ăn của Chúa thường thức hôm qua
chính là "Lộ tướng" ăn với "cơm nguội"
mà vì đói quá nên Chúa ăn mà thấy ngon
hơn cao lương mỹ vị trong Phủ.

Đúng là xỏ lá. Chúa tức quá nhưng
dành chịu, dầu sao cũng được 1 bữa ăn
cơm bình dân, nhưng quả thật ngon quá.

*
* *

Chuyện "xà bần" còn dài, xin tạm
dừng bút nơi đây, sau còn kể tiếp. Chuyện
"xà bần" có còn được đã khởi sắc tiếp
theo hay không cũng là do:

- Công lao "vĩ đại" của Cụ Chủ tịch
Ban P.T.L.T đã ưu ái, hăng tâm, đích
thân làm nhiều công việc, sắp xếp, đôn
đốc, vun trồng cho Lá Thủ xanh ngầy cẳng
đuộm tình nồng Công Chánh như:

"...Lá thủ tình xưa nhờ lúc trao tay,
còn e ấp thuở duyên vừa mới bén..."

- Tinh đoàn kết của anh chị em Công
Chánh Canada quy tụ, hợp hãnh, bán bạc,
gặp mặt tại tư gia Ái hữu Dương Mai
Hồng, cập nhật hóa danh sách và địa chỉ
bằng IBM các Ái hữu 5 châu, tại tư gia 1
Ái Hữu khác.

- Lòng triu mến của các Ái Hữu toàn
nơi trên thế giới dồn dập gửi bài vở dỗi
đào về cho Lá Thủ đề rồi:

"...ngây mai ~~ta~~ sao rồi hãy hay
Ngây mai sán lạn màu non nước
Cốt nhất làm sao được buổi này..."

Sấn đây Xà Bần có nhận được của 1
Ái Hữu, từng là người láng giềng của anh
chị ái hữu Võ Hữu Hiền (Anh chị Hiền
hiện nay ở Pháp) 1 bài họa vận lại, bài
thơ của chị Hiền đăng nơi LTAHCC số 38,
xin biên ra như sau:

Bài thơ nguyên văn (Trang 33 LT số 38)

Khắc khoải năm trường dạ nhớ thường
Xa xôi ai có đêm dăm đường
Thân này trôi nổi đành mặc kệ
Chỉ hân trong lòng mắt cố hường
Quê nhà đau đớn chưa an lạc
Đất khách đau là chốn để vuông
Ngày về thăm thăm, lòng chán nản
Nỗi nhớ nhung này viết thành chuông.

Bà Võ Hữu Hiền

Họa vận

Đêm năm nhớ nước dạ thăm thường
Xứ Việt xa xăm biệt mấy đường
Đất khách đành cam thân già cõi
Chỉ thường ruột thịt chốn quê hường
Bao nhiêu đau đớn khi ly biệt
Xứ lạ thanh bình vẫn vẫn vuông
Không có ngày về, đành ngậm tủi
Chỉ còn chút ít chuyện văn chuông.

Người láng giềng Anh Chị Hiền
lúc còn ở Sài Gòn (nhớ viết dùm)

Lời tác giả:

Chuyện "xà bần" cốt đề mua vui cho
chủ quý Ái Hữu nếu có những, điểm hoặc
cho không được đúng, tác giả xin các Ái
Hữu vui lòng đính chánh dùm, và tác giả
xin tự kiểm thảo và xin lỗi trước về
những sai lầm đó, vì kể chuyện bằng trí
nhớ, không có tài liệu gì để tham khảo
hoặc đối chiếu, nên, nếu có sai, là sự
tất nhiên. Ngoài ra những mẩu chuyện xà
bần trên, có thể có những Ái Hữu đã từng
biết rồi, có những Ái Hữu chưa có dịp
nghe qua, do đó Xà Bần đề nghị quý vị đã
biết rồi thì xin coi cũng như xem chời
lại, còn quý vị chưa có dịp nghe qua,
nay sau khi đọc nghe kê, khẽ mỉm cười.
Đó là đạt được mong mỏi góp phần của Xà
Bần.

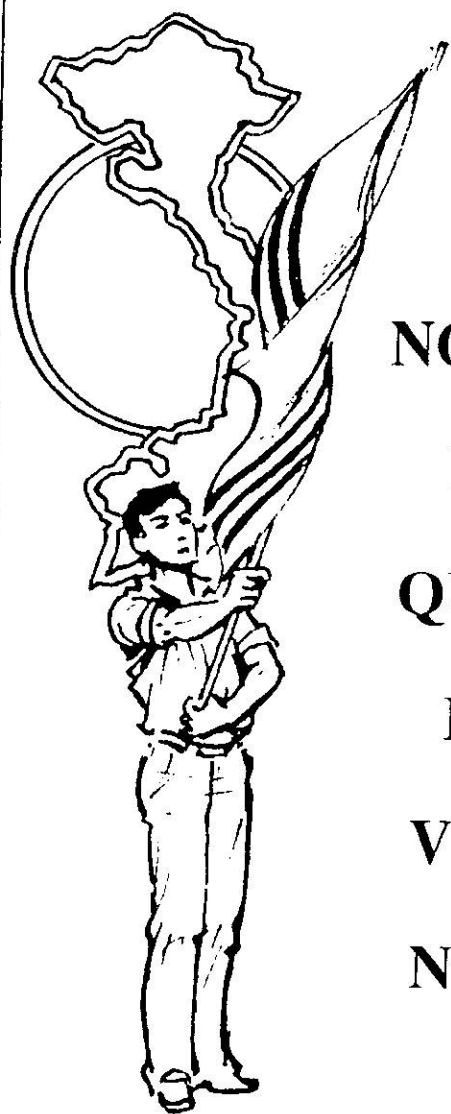
Ký sau:

- Chuyện xử tu' chém treo ngành
- Sự tích 2 câu thơ:
"Vân bi' hoại sơn năng thác chúng
Thời lai lãng thủy cùu thai sanh"

MÙA HÈ 1987

XÀ BẦN

và với sự cộng tác của 1 Ái Hữu khác.



Ý NGHĨA LÁ QUỐC KỶ VIỆT NAM

Lá thư Ái Hữu Công Chánh số 38 có bài "Sứ tích lá quốc kỳ Việt Nam" của ái hữu Đồng Sĩ Khiêm. Bài này hay và cần thiết cho các con cháu trong gia đình vừa mới lớn lên và sống tại hải ngoại. Mỗi khi thấy lá cờ của tổ quốc phải hiểu rõ sứ tích và ý nghĩa của lá cờ.

Tôi có chút ít tài liệu về phần ý nghĩa, xin gộp thêm vào bài đó để các cháu được hiểu biết thêm.

Cổ quẻ LY ==

Như bài viết của Lá Thư số 38 đã nói, cổ này được vua Bảo Đại cho ban hành năm 1945, rồi bị bỏ đi trong tháng 8 năm ấy, sau khi đảng Việt Minh cướp chính quyền. Cổ mâu văng với quẻ Ly mâu đó.

Sau khi quân đội Nhật Bản lăm đảo chính đêm 9 tháng 3 năm 1945 truất quyền cai trị của người Pháp tại Đông Dương, vua Bảo Đại cho mời cụ Trần Trọng Kim lập nội các mới để thu hồi quyền độc lập cho nước nhà.

Dưới chính thể mới phải có một quốc kỳ mới. Cụ Trần Trọng Kim là một học giả rất trọng Nho học, nên lấy một trong tám quẻ của Bát quái là quẻ Ly để vẽ lá cờ.

Bát quái phát xuất từ bộ Kinh Dịch là bộ sách xưa nhất của Nho học, cách đây gần năm ngàn năm. Theo lý thuyết của Kinh Dịch thì vạn vật vạn hữu, vũ trụ, là do Thái cực phát xuất ra. Thái cực sinh lưỡng nghi. Lưỡng nghi sinh tứ tượng. Tứ tượng sinh Bát quái.

Bát quái là tám quẻ có tên:

Căn (hay Kiên), Khôn, Ly, Khảm, Chấn, Tốn, Đoài, Cấn.

Mỗi quẻ có một ý nghĩa.

LY có nghĩa là mình, là sáng sủa, là rực rỡ. LY tượng trưng cho mặt trời, cho lửa, cho cái gì sáng soi.

Về phương hướng, LY ở chính nam.

LY, còn có một nghĩa nữa là vui vẻ khấn khít nhau, dựa vào nhau. Như chim dựa vào rừng, cá dựa vào nước, con người dựa vào nhau mà có gia đình, dân tộc, xã hội.

Với quẻ LY, lá quốc kỳ có ý nghĩa cầu mong nước Việt Nam, một nước ở phương nam, được sáng sủa, rực rỡ như ngọn lửa, như mặt trời, với một dân tộc khấn khít nhau, triu mến nhau.

Tôi còn nhớ cái ngày được ban hành lá cờ quẻ LY này. Một buổi sáng sớm của thường xuân năm 1945, dân chúng thành phố Huế tụ họp trên bãi cỏ trước cửa Ngọ môn của hoàng cung.

Vua Bảo Đại và toàn thể Nội các từ trong cung điện đi ra, bước lên lầu của Ngọ môn.

Dân chúng tung hô: Việt Nam vạn tuế.

Hồi ấy người ta chưa dùng chữ "muôn năm" để hô khẩu hiệu. Vua Bảo Đại tay cầm một lá cờ quẻ LY phất qua phất lại. Rồi, 21 tiếng súng đại bác thân công được nổ vang. Trên kỷ đài trước hoàng cung, lá cờ quẻ LY rất lớn được từ từ kéo lên.

Kể từ ngày ấy, nước Việt Nam có một quốc kỳ do chính phủ Việt Nam đặt ra.

Cờ quẻ CĂN hay cờ văng ba sọc đỏ

Như bài viết của Lá Thư số 38 đã nói, cờ này được cựu hoàng Bảo Đại cho ban hành năm 1948, sau khi trở về làm Quốc trưởng nước Việt Nam. Quẻ CĂN là một trong 8 quẻ của Bát quái. CĂN có nghĩa là thuận đồng cực kiên, là lớn mạnh, là thông thái, là bền chắc, là đứng đầu tất cả. Quẻ CĂN chỉ Trời hay ban ngày, trái với quẻ KHÔN chỉ đất hay ban đêm.

Tại đức mà được như quẻ CĂN thì làm việc gì cũng được to lớn, thông thái, thành thực mỹ mãn.

Với quẻ CĂN, lá quốc kỳ có ý nghĩa cầu mong nước Việt Nam được giàu mạnh,

vững chắc, đứng vào hàng cường quốc của thế giới.

Ý nghĩa thực tế nhất, dễ hiểu nhất của nhân dân là 3 sọc đỏ tượng trưng cho 3 miền Bắc Trung Nam đoàn tụ một nhà.

Tôi xin nói thêm về quốc kỳ của nước ta.

Cho đến ngày bị nước Pháp đô hộ, nước Việt Nam là một nước quân chủ chuyên chế. Nhà vua cai trị dân theo thuyết thiên mệnh, thừa mệnh của Trời. Màu văng là màu dành riêng chỉ vua. Tượng trưng cho uy quyền nhà vua là lá cờ màu văng hình vuông mà chỉ có vua mới được dùng. Ở đâu có vua ở hay vua ngự đến mới được treo lá cờ văng.

Vậy lá cờ văng đỏ là tượng trưng nhà vua, chứ không phải tổ quốc. Tại kinh đô Huế, trước hoàng cung, có một kỷ đài cao, trông thật oai hùng. Hằng ngày, lá cờ văng được kéo lên lúc mặt trời mọc, và hạ xuống lúc mặt trời lặn. Mỗi khi vua Bảo Đại đi dự lễ với ông khâm sứ Pháp thì nội xe của nhà vua treo lá cờ văng, xe của viên chức Pháp thì treo lá cờ Pháp (le drapeau tricolore).

Các Bộ, Viên, Phủ, dinh làng, khi có lễ thì chỉ treo loại cờ trang trí nơi hai bên cổng vào, gọi là cờ ngũ sắc hay cờ mao tiếc, mà ta thường thấy nơi những hình vẽ cảnh ngày xưa. Có cờ hình vuông hay hình tam giác, 5 màu sắc xanh vàng đỏ trắng đen, chung quanh có đường viền hình răng cửa.

Cho đến đời vua Tự Đức, mỗi lần có xuất quân đi dẹp giặc, thì vị tướng cầm quân được vua ban cho một lá cờ lệnh, loại cờ ngũ sắc hình vuông, ở giữa có thêu cấp bậc của vị chỉ huy bằng chữ Hán.

Vậy cho nên đến năm 1945, nước ta chưa có quốc kỳ do chính phủ của ta đặt ra.

Nhà viết sử có kể chuyện này:

Lúc cụ Phan Thanh Giản được vua Tự Đức cử sang nước Pháp để xin chuộc 3

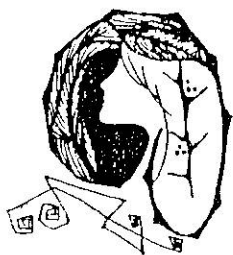
tỉnh miền đông Nam Kỳ đã bị người Pháp chiếm, cụ đi bằng tàu thủy của Pháp. Lúc tàu ghé vào một hải cảng của một nước vùng Bắc Phi để tiếp tế đồ cần thiết, ông thuyền trưởng có nhã ý thừa vởi cụ rằng: Theo thủ tục hăng hải, lúc tàu cập bến một nước nào, mà trên tàu có một vị thượng khách, thì nên treo quốc kỳ của thượng khách đó, để người ta được biết mà tiếp đón. Lời yêu cầu đó đã làm cho cụ Phan lúng túng, bối rối, vì cụ không có quốc kỳ.

Hồi người Pháp cai trị nước Việt Nam, họ chia nước ta làm 3 phần: Bắc kỳ, Trung kỳ, Nam kỳ. Mỗi kỳ có một nền hành chánh riêng biệt. Tại Nam kỳ là đất thuộc địa, họ dùng toàn cờ Pháp để treo tại các công sở. Tại Trung kỳ và Bắc kỳ là đất bảo hộ, ngoài cờ Pháp ra, họ có đặt cho chính phủ Nam triều lá cờ văng vởi một sọc đỏ ở giữa. Nhưng lá cờ này chỉ được treo hai bên công các công sở mà thôi và loại cờ nhỏ. Lá cờ chính treo ở giữa phải là cờ Pháp.

Vào khoảng thập niên 1940, lúc quân đội Nhật Bản chiếm đóng Đông Dương và uy hiếp chính quyền thuộc địa Pháp, thì người Pháp thay đổi chính sách, nêu cao tinh thần thân thiện Pháp-Việt, cho treo lá cờ sọc đỏ này song song vởi lá cờ Pháp tại chính giữa các công sở và trường học.

Nhưng, lá cờ do chính quyền thuộc địa đặt ra đó được hủy bỏ ngay sau ngày 9 tháng 3 năm 1945. Cờ quẻ LY được xuất hiện, và sau đó có quẻ CÀN hay cờ vàng 3 sọc đỏ hiện đang còn giữ đến ngày hôm nay ./.

NGUYỄN VĂN TIỀN
California, U.S.A



Thơ

KHUYÊN CÔ LÁI ĐỒ

(Bài xướng dâng trong số 38)

của nữ sĩ Liên Huê

*Cô lái đồ ơi, nhẹ mái chèo
Để vầng trăng bạc mãi trong veo
Đừng chao mặt nước tan hôn mộng
Chớ quấy giòng sông vỡ cánh bèo
Gió thuân mùa hoà mây bớt ủ
Trời thanh biển lặng nước ngừng reo
Ánh minh chiếu sáng soi muôn nẻo
Cho cảnh vởi đời đỡ khúc eo*

LIÊN HUÊ

CÔ LÁI ĐỒ PHÚC ĐÁP: AN PHẬN

*Thiếp vẫn nghênh ngang chống vởi chèo,
Ngày đêm an hưởng cảnh trong veo...
Mặc ai đưa cột mở ong bướm,
Phận gái ngao du chán bọt bèo!
Vắng khách thả hồn giòng nước đỏ,
Đông người mở mộng tiếng thông reo.
Thiên nhiên dẫu bể khuyên chi lạ,
Hoà cảnh vởi đời nghĩ thật eo!*

HUÔNG QUANG

Nguyễn Văn Thưởng Gainesville 24.8.1987

Phụng Họa

**Thủ đề nghị
một thánh tổ cho
NGÀNH CÔNG CHÁNH
GIAO THÔNG VẬN TÀI**

Lê Cảnh Túc (Australia)



Cây có cội, nước có nguồn, dân tộc Việt Nam ta có Quốc Tổ Hùng Vương với truyền thống cao đẹp và bất khuất từ ngàn xưa cho đến bây giờ và mai sau.

Nhiều ngành nghề đã có thánh tổ từ lâu như là các nghề dệt, nghề làm đồng v.v... (xin các Ái Hữu cho biết các vị thánh tổ các nghề này là ai?). Gần đây, nhiều ngành trong quân lực Việt Nam Cộng Hòa (cổ vãng ba sọc đỏ) đã có thánh tổ từ thời Việt Nam Cộng Hòa như Hải Quân xưng tụng Đức Thánh Trần (Hùng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn) làm thánh tổ, ngành pháo binh/thiết giáp xưng tụng Thánh Gióng (Phù Đổng Thiên Vương) làm thánh tổ, ngành công binh xưng tụng An Dương Vương làm thánh tổ v.v... (có gì sai sót thì xin các Ái Hữu nhất là các Ái Hữu đã từng phục vụ trong ngành công binh v.v... vui lòng tha lỗi và xin vui lòng bỏ khuyết dùm để tất cả Ái Hữu chúng ta đều biết. Xin đa tạ).

Riêng ngành Công Chánh Giao Thông Vận Tải của chúng ta thì hình như chưa

có thánh tổ do đó xin mạo muội nêu vài ý kiến đề nhờ Ái Hữu xa gần bàn luận và cứu xét để chúng ta có một thánh tổ hầu làm rạng danh nghề mình trong việc phục vụ cộng đồng và dân tộc.

Chúng tôi thủ tạm đề nghị ngành CCGTVT chúng ta xưng tụng Thần Kim Quy làm Thánh Tổ ngành Công Chánh Giao Thông Vận Tải.. sau đây là một số lý do:

1. Thần Kim Quy là một vị thần Việt Nam, không phải là ngoại lai.

2. Thần Kim Quy đã có từ truyền thống điển tích ngay sau đời Hùng Vương từ mười tám nghìn là mấy ngàn năm nay.

3. Thần Kim Quy là một vị thần yêu nước vì ngài đã cho An Dương Vương một chiếc móng làm nỏ thần để giữ nước ta thời đó (Khoảng năm 255 trước Dương lịch). Gần 1800 năm sau, Thần Kim Quy lại xuất hiện để trao gươm thần cho Bình Định Vương Lê Lợi kháng chiến quét sạch quân xâm lược nhà Minh ra khỏi bờ cõi nước ta (vào khoảng 1418-1427 là thời

gian mười năm kháng chiến của vua Lê Thái Tổ). Lúc đất nước đã sạch bóng quân thù ngoại bang và tay sai thì Thần Kim Quy lại giữ lấy guồng thân để dùng về sau cho đời chúng ta đây.

4. Thần Kim Quy lấy móng để làm nỏ thần giữ Loa Thành (lăng Cổ Loa, huyện Đông Anh, tỉnh Phúc An) tượng trưng cho việc sản sinh hy sinh thân thể cho việc bảo vệ bờ cõi cho quốc gia.

Nền móng đây có thể hiểu là lòng dân là nền tảng của tổ quốc. Khi An Dương Vương thu phục được lòng dân rồi thì Loa Thành mới xây được nhờ có dân làm gốc.

5. Thần Kim Quy đã bày phép để giúp An Dương Vương xây xong Cổ Loa thành (trước đó vì bị "yêu quái" quấy nhiễu nên thành vừa xây lên được khá cao là sụp đổ). Hiểu theo thời nay thì có thể là Thần Kim Quy đã khuyên là nên móng phải được đồ án và kiến tạo (=bày phép) vững chắc thì thành sẽ được bền, vậy Thần Kim Quy là thủy tổ của ngành lâm hạ tầng cơ sở cho tất cả các loại công trình sự công chánh (như thành trì, nhà cửa.v.v...)

6. Thần Kim Quy ở trên cạn và dưới nước (sông, biển) nên hội đủ đặc điểm thủy bộ của lãnh vực Giao Thông Vận Tải...

7. Thần Kim Quy Tượng trưng cho sự kiên cố (với chiếc mai vững chắc) và sự đạo mạo (với sự di chuyển từ tốn khoan thai như phương ngôn "Dục tốc bất đạt" đã nêu rõ).

8. Thần Kim Quy rất thọ vì hiện diện từ mấy ngàn năm nay do đó tượng trưng cho sự trường tồn của các công trình sự công chánh giao thông vận tải nằm trong sự vĩnh cửu của quốc gia dân tộc.

9. Công Chánh Công Bình như anh em một nhà nên nêu Thánh Tổ Công Chánh là Thần Kim Quy và Thánh Tổ Công Bình là An Dương Vương thì thật là thể hiện tình huynh đệ chi binh và huynh đệ như thủ túc.

10. Sự Tích Thần Kim Quy cũng cho ta bài học về sự cần luôn đề cao cảnh giác nếu không thì bị thất bại đau thương mất tất cả (như An Dương Vương ỷ lại vào nỏ thần) vậy phải "Cu An Tu Nguy".

11. Việc chọn ngày Khánh Đan để kỷ niệm thánh tổ thì chắc phải nhờ các Ai Hữu đàn anh chỉ dẫn sao cho đúng truyền thuyết, lịch sử, thuần phong mỹ tục của dân tộc mình, trong khi chờ đợi, xin chọn ngày Bình Định Vương Lê Lợi hoàn tất cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh (vì dính dáng đến truyền thuyết guồng thân và rửa thân ở Hồ Guồng Thẳng Long thành). Đó là các ngày tấn quân Tàu (Vương Thông...) được tha về Tàu, là ngày công bố bản văn lịch sử "Bình Ngô Đại Cáo", là ngày Đức Lê Lợi chính thức lên ngôi trở thành Lê Thái Tổ. Chúng tôi mạo muội đề nghị chọn ngày "Bình Ngô Đại Cáo" để ôn tập và thực hành luôn.

12. Chọn Thánh Tổ để nhớ cội nguồn, làm rạng danh tổ tiên, cùng nhau góp công góp sức tùy theo khả năng để Thánh Tổ và dân tộc không bị lãng nhục dọa dẫm bởi chủ nghĩa vô thần ngoại lai man rợ tàn bạo nhất từ xưa đến nay.

13. Theo sử thì 20 tháng chín ta năm Đinh Tỵ 1427, quân dân Hoảng Việt của vị anh hùng dân tộc Lê Lợi đã hạ đạo quân Tàu và tướng Liễu Thăng tại trận chiến quyết định Chi Lăng. Hình như cũng vào hạ tuần tháng chín ta (năm 1420) khai quốc công thần Nguyễn Trãi (và Trần Nguyên Hân...) Đến tìm minh chúa Lê Lợi để trình bày "Bình Ngô Sách" và được Đức Lê Lợi dùng làm quân sư. Kể từ khi khởi nghĩa ở Lam Sơn vào mùa xuân năm Mậu Tuất 1418, có thể nói đây là khúc rẽ vào con đường tất thắng của cuộc kháng chiến cứu nước vì có sách lược đúng đắn Bình Ngô Đại Cáo cũng có để cập đến ngày 20 tháng chín ta ở Chi Lăng..

Do đó, xin đề nghị chọn ngày 20 tháng chín làm ngày Khánh Đan của Thánh Tổ ngành của chúng ta với ý nghĩa thần kỳ là ngày Thần Kim Quy trao guồng thân (tại Hồ Guồng) để Đức Lê Lợi dựng lên cùng nhân dân ta đuổi quân xâm lược ra khỏi nước, dành lại độc lập, tự do, hạnh

phúc cho dân tộc. Ngày 20/9 ta này cũng cần hiểu là ngày sách lược đúng đắn Bình Ngô Sách được áp dụng (đưa đến chiến thắng quyết định tại Chi Lăng ngày 20/9 ta năm 1427), là ngày công bố "Bình Ngô Đại Cáo" ? Cần hiểu 20/9 ta là ngày trao gươm để nhờ là căn gian khổ bên tâm vững chí với sách lược (Bình Ngô Sách) đúng đắn thì tất sẽ có chiến thắng. Âu cũng là gương để chúng ta noi theo trong tình trạng hiện nay.

Một lần nữa xin nhắc lại rằng đây chỉ là một đề nghị để gợi ý mà thôi, mong các Ái Hữu bỏ khuyết dùm.

Ghi chú:

Chuyện Thân Rùa có thể phân làm hai đoạn là thời giả sử trước Tây lịch và thời cận kim nhà Hậu Lê.

Thời giả sử có thể hiểu hai cách, một là xem An Dương Vương là người Việt, giành quyền của Quốc Tử Hùng Vương thứ mười tám. (Sử Trần Trọng Kim kể năm 111 trước Tây lịch là khởi đầu Bắc thuộc lần thứ nhất, sáu khi triều đại của Nam Việt Hoàng Đế Triệu Đà bị nhà Hán chấm dứt và chia nước ta ra thành quận huyện để cai trị như một phần của nước Tàu). Một cách nhìn khác thì cần tìm hiểu thêm là An Dương Vương có nên được coi như người Việt tiếp tục giữ nước ta độc lập với nước Tàu hay không? Việc này không phải dễ vì thời giả sử của nước nào cũng khó có tài liệu chính xác được, vậy có lẽ nên dựa vào thời cận kim hơn.

Thời Hậu Lê (đầu thế kỷ thứ mười lăm) có chuyện Hồ Gươm và Thân Rùa để lại là cận kim nhưng cũng cách đây trên năm trăm năm rồi, cổ hơn lịch sử của khá nhiều nước.

Thiên nghĩ chúng ta nên giữ lại ý nghĩa của truyện Hồ Gươm và Thân Rùa để hiểu là Thân Kim Quy trao gươm cho anh hùng dân tộc Lê Lợi để cùng toàn dân đuổi cô quân xâm lược ra khỏi bờ cõi đem lại thái bình thịnh vượng cho tổ quốc và đồng bào. Việc vua Lê trả gươm thì có thể hiểu là nhiệm vụ cứu nước và dựng nước đã hoàn tất. Do đó Thân Kim Quy là Việt Nam chính thống, yêu tổ quốc và đồng bào, chọn đúng người hiền để trao

trong trách danh lại độc lập tự do hạnh phúc thật sự cho dân cho nước. Các yêu tố khác như tượng trưng sự vững chắc, vĩnh cửu, thủy, bộ, tử tôn.v.v... đã được nêu ở trên.

Việc chọn ngày Khánh Đan của Thánh tổ thì đã nêu ở trên. (Ngày tìm ra sách lược cứu nước Bình Ngô Sách, ngày gặp Nguyễn Trãi, ngày hạ Liễu Thăng hai mươi tháng chín ta năm 1427, ngày hoàn tất ba quyển Lam Sơn Thực Lục trong đó có áng văn bất hủ Bình Ngô Đại Cáo...)

Đây chỉ là đề nghị thô thiển để gợi ý, vậy xin các Ái Hữu vui lòng bỏ khuyết sửa chữa phê bình, đưa ra Thánh Tổ khác.v.v..

Tóm lại, xin tạm đề nghị Thân Kim Quy làm Thánh Tổ ngành CCGTVT vì thân là Việt Nam thuần túy, yêu nước, xả thân giữ nước, dựng nước và cứu nước, tượng trưng cho sự đạo mạo và vĩnh cửu.v.v.. Còn đề nghị chọn ngày 20 tháng chín ta năm ngày Khánh Đan của Thánh Tổ để tượng trưng cho ngày tìm ra đường lối đúng đắn để cứu nước (Bình Ngô Sách, Lê Lợi gặp Nguyễn Trãi.v.v...), dựng nước (Lam Sơn Thực Lục mà tập ba có áng văn bất hủ Bình Ngô Đại Cáo), đứng lên đuổi quân xâm lược (Thân Kim Quy trao gươm), chiến thắng quyết định (hạ Liễu Thăng ngày 20 tháng chín ta năm Đinh Tỵ 1427) v.v.... Các điểm trên có thể không đúng lắm xin các Ái Hữu vui lòng hoàn chỉnh dùm.

Việc nêu một đề nghị chọn Thánh Tổ cho ngành chúng ta chỉ là gợi ý để các Ái hữu cho ý kiến hay hơn và nhất là để tất cả chúng ta và đặc biệt là kẻ cả các em, các con, các cháu, các chất của chúng ta cần sống và hoạt động làm sao cho rạng danh Thánh Tổ và nhất là sống và hoạt động làm sao cho vẻ vang người Việt quốc gia tự nạn công sản để quốc tổ cùng tổ quốc và đồng bào ta sớm có tự do độc lập thật sự.

Bài góp ý này viết làm nhiều bản nên không được mạch lạc vậy mong các Ái Hữu vui lòng cho ý kiến hay hơn để chúng ta làm liền.

Kính cảm ký:

KCH (Tức là Kông Chánh)

Phước Long 1975



Hội ký của: Đỗ Văn Sên. Kỷ niệm 12 năm ngày thất thủ đầu tiên của tỉnh Phước Long 04-01-1975.

Sau hiệp định Paris năm 1973, cộng sản Bắc Việt tìm mọi cách để nuốt trọn miền Nam một cách bất hợp pháp. Phước Long, một tỉnh nhỏ phía bắc Sài Gòn 150 km, được chọn làm thí điểm cho cuộc chiến đầu sông con của chính phủ miền Nam. Kể từ bài này được chứng kiến những ngày cuối cùng của Phước Long xin ghi lại để anh em Công Chánh mình cùng biết.

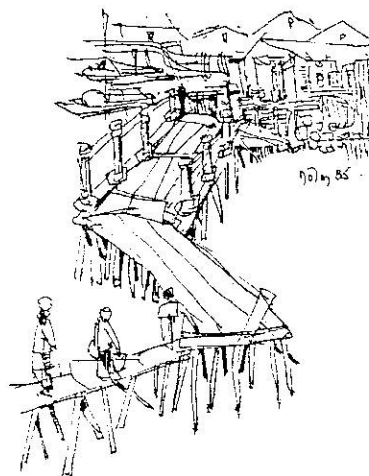
Tình hình tương quan quân sự giữa ta và địch tại Phước Long gần cuối năm 1975 như sau. Ngoài 3 tiểu đoàn thám kích của sư đoàn 5, sư đoàn 18, và sư đoàn 25 còn kẹt lại do sự pháo kích dữ dội tại phi trường Phước Bình, đã làm ngừng các chuyến bay, trong tình lúc bấy giờ chỉ còn có 3 tiểu đoàn địa phương, quân, và đơn vị nghĩa quân còn ở lại giữ tỉnh. Về pháo binh ta chỉ còn một số ít đại bác 105 li và 155 li. Tuy nhiên đạn pháo binh rất ít do không được cung cấp thêm. Núi Bà Rá đã bị địch chiếm, đặt súng phòng không và đại bác trực xạ có thể bắn từ trên núi xuống thành phố. Từ đó địch có thể không chế phi trường

Phước Bình. Chính giàn phòng không này đã bắn rớt 2 chiếc máy bay vận tải C-130 vào giữa tháng 12-1974 làm cho vận đề tiếp vận bằng hàng không bị hoàn toàn tê liệt. Về phân địch, chúng đã dồn hết lực lượng hiện có bao vây tỉnh lỵ gồm 3 sư đoàn chính quy Bắc Việt bao vây cánh phía Bắc hướng Bù Đăng, và quân Phước Bình ở phía Nam. Một trung đoàn xe tăng T-54 và hai trung đoàn pháo 130 li đặt tại Bù Nho. Ngoài ra địch còn tăng cường chừng 10 hòng pháo 105 và 155 li mà chúng tịch thu của ta trong trận đánh Đồng Xoài tuần trước.

Tình trạng chung của tỉnh lúc bấy giờ rất là tuyệt vọng. Những trận đánh lẻ tẻ xảy ra luôn luôn chung quanh tỉnh. Hàng ngày chiến đấu cơ F-5 của không đoàn 3 Biên Hòa tung các phi vụ chiến đấu lên mặt trận Phước Long tìm cách tiêu diệt các ô súng phòng không của địch. Súng của địch bắn lên như bấp rang, nổ trên bầu trời. Các chiến đấu cơ chúi xuống bỏ bom để lại phía sau những tảng khói đen. Càng ngày vòng vây của địch càng chặt. Pháo binh của ta bắn càng ngày càng ít. Trung tâm hành quân không ngừng kêu các phi vụ từ Biên Hòa, phủng tiễn sau cùng của quân đoàn III nhằm giải cứu Phước Long, lên oanh kích địch. Tình hình quân sự biến chuyển rất nhanh. Khoảng 20-12-1974, sau chuyến bay sau cùng của Hàng Không Việt Nam được chấm dứt vì vấn đề an ninh, phủng tiễn duy nhất ở tỉnh là phi cơ quân sự. Phần tôi lúc nào trong túi cũng có hai sự vụ lệnh ký sẵn của đại tá tỉnh trưởng, để khi nào cần muốn đi thì đi. Đêm đó ông Mười Công có đến cho tôi hay tin tức từ Biên Hòa, do rết của ông gọi lên cho hay, rất là nguy hiểm và nêu tôi cần thì rết ông ấy, đang là phi công U-17, sẽ lái lên để rước tôi và hai vợ chồng ông ấy về. Tôi đã suy nghĩ rất nhiều về đề nghị của ông ấy. Nhưng lúc ấy tánh anh hùng róm của tôi lại nổi lên và tôi quyết định ở lại với anh em cho đến ngày cuối cùng, là vì tôi không thể bỏ anh em để chạy trốn trong lúc tỉnh vẫn còn. Tuy nhiên tôi vẫn cho xe jeep đưa vợ chồng ông Mười và vợ ông Năm, người thay thế cho tôi, ra phi trường và dùng sự vụ lệnh của tôi để vô công phi trường và về đến Biên Hòa bình an vô sự.

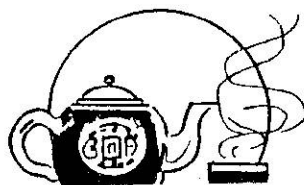
Ngày 30-12-1974, trời Phước Long nắng và lạnh, địch bắt đầu pháo kích mạnh vào tỉnh lỵ. Hàng ngày chúng 3000 quả đạn. Đạn pháo từ hướng Phước Bình bắn qua tòa hành chánh qua ty Công Chánh nằm chính giữa, nên mỗi lần đạn bay qua đầu nó rú vào tai tôi trước khi rớt xuống mục tiêu. Ngày kế chúng nó bắn thêm 2000 quả nữa. Chúng nó bắn đều đều và cho nghỉ trưa. Ở trong ty lúc đó chỉ còn tôi, ông Năm và vợ chồng anh Ất với hai đứa con nhỏ còn bồng trên tay. Đã hai ngày nay chúng tôi phải chui xuống hầm, ban đêm lên nấu cơm, nướng vài con khô, ăn vội vàng cho no, còn bao nhiêu chừa lại cho bữa ban ngày, xong rồi thức chờ nghe đạn pháo, hay có một quả thì ngủ đại dưới hầm. Sáng ngày 1-1-1975 địch ngừng pháo buổi sáng. Tôi tưởng là chúng mệt mỏi rồi nên bảo chị Ất làm thịt con gà xào gừng để cho con của chị có thức ăn, chứ hôm rầy chúng chỉ ăn với khô muối. Lúc 9 giờ sáng, khi con gà chưa kịp chín thì địch bắt đầu pháo mạnh, ai nấy lại phải xuống hầm. Ty Công Chánh Phước Long (nhà trưởng ty) có làm sẵn hầm bằng bê tông để chống pháo kích. Hầm có một hầm ếch phía trong phòng ngủ, ăn thông ra nhà bếp và tro lên bằng nắp hầm thủ hai đặt trong bếp. Bên ngoài địch đã ngừng pháo, tôi nghe tiếng súng nhỏ của AK-47, phía sau ty căng ngày căng gân cộng với tiếng đạn B-40. Lúc đó tôi đang ngồi trên miệng hầm. Tự nhiên linh tính của tôi thúc đẩy tôi chui xuống hầm và kéo nắp hầm lại. Bỗng tôi nghe một tiếng nổ rất lớn và một cụm lửa rất to bay ngang miệng hầm. Bụi, vôi và cát rớt trên miệng hầm và gió đưa khói luôn vô hầm làm cho mọi người trong hầm bị sặc lên dữ dội, nhất là mấy đứa con của anh tài xế. Thi ra căn nhà chúng tôi đang ẩn núp đã bị địch trăn tới bên ngoài, dùng B-40 bắn một viên đạn lủng qua 4 tấm tường một lượt và làm cháy luôn hàng rào bằng cây bên ngoài. Cố gắng giữ bình tĩnh, tôi bảo anh Ất mở liền nắp hầm phía nhà bếp cho khói có chỗ thoát. Cũng may cho chúng tôi lúc đó bên ngoài có gió nên gió luôn vô của lá sách đưa khói lên nắp hầm. Tưởng là chúng tôi đã bị chết ngộp hay bị gạch đẽ chết rồi, nên sau khi bước vô nhà lục soát qua loa bọn V.C hai đứa bỏ đi thanh toán mục tiêu khác. Cho đến buổi chiều

thì địch đã trăn đến tòa hành chánh. Trận đánh ác liệt xảy ra bên ấy cho đến chiều tối thì địch rút ra bên ngoài Phước Bình. Sáng ngày 2-1-1975 hai chiếc T-54 của địch dẫn đầu, theo sau là một số V.C. chúng 20 tên tấn công tòa hành chánh lần nữa. Khi xe tăng chạy qua tòa hành chánh, một anh cảnh sát đã chiến núp trong ty cảnh sát bắn một trái M-72 ngay xe tăng. Nhưng chiếc này vẫn trở tới và dùng đại liên bắn xối xả vào tòa hành chánh. Chiếc thứ nhì trở tới lãnh một trái M-72 nhưng loại này không trị được T-54. Lúc này dân chúng trong thành phố đa số chạy xuống cầu Đắc Lung, còn số khác chạy về hướng Phước Bình, cũng cần nói thêm địch đã kiểm soát cả khu vực Phước Bình rồi. Chúng 11 giờ trưa, trên nền trời xuất hiện 4 chiếc F-5 và chúi xuống thả bom núi Bà Rá và khu rừng bên kia Sông Bé sau tòa hành chánh. Chúng 15 phút sau, 20 chiếc trực thăng xuất hiện từ hướng Thác Mơ. Nhưng chiếc này bay rất thấp trên mặt sông để tránh đạn phòng không. Tuy nhiên địch đã khám phá ra quân ta có viện binh nên từ trên núi Bà Rá chúng bắn xuống như điên. Các phi công của ta lúc ấy bay rất giỏi nên cuộc đổ quân lực lượng đặc biệt bằng trực thăng không bị thiệt hại nhiều trong lúc đầu. Không có chiếc nào bị rớt cả. Địch bắt đầu pháo mạnh từ trên núi xuống lực lượng đặc biệt. Một số chiến sĩ ta bị thiệt hại và phần còn lại leo lên phía ty cảnh sát và tòa hành chánh an toàn. Từ đây hai tiểu đoàn lực lượng đặc biệt phối hợp với lực lượng còn lại của tỉnh lập phòng tuyến chống lại địch.



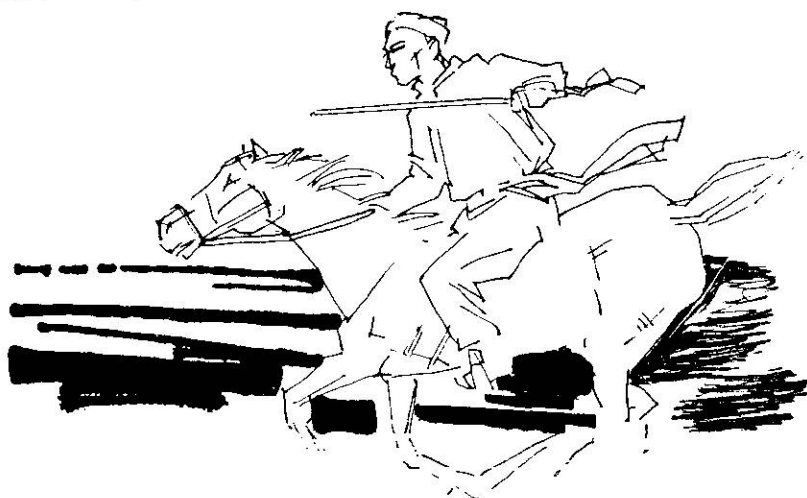
Lúc 2 giờ chiều địch liều mạng mở cuộc tấn công mới bằng xe tăng. Tưởng như lần trước chúng cứ tự nhiên tiến vào như chỗ không người. Không dè lần này lực lượng đặc biệt có trang bị thêm một số hỏa tiễn TOW, loại dùng bắn chiến xa T-54. Ngay đợt tấn công đầu địch đã bị cháy hai chiếc T-54 gần ty cảnh sát. Đồng thời 2 chiếc khác cũng làm mỗi cho bom 500 pound tử chiến đấu F-5 của ta tại cửa ngõ vào tỉnh. Thấy không thể dùng xe tăng để tấn công ta, địch đổi chiến thuật. Lần này chúng dùng pháo binh 130 li. Loại này rất dữ, vừa bắn xa và vừa có khả năng phá các công sự sâu đến 6m. Trận chiến kéo dài đến 7 giờ chiều thì tạm ngừng. Bên ta bị thiệt hại một số vì đạn pháo 130 li của địch, còn địch bỏ lại chiến trường 8 chiếc xe tăng còn xác chết chúng đã mang đi không rõ bao nhiêu. Đêm đó hai bên đánh nhau bằng đạn pháo liên tục. Không có trận đụng độ bằng bộ binh. Ty Công Chánh lúc ấy không bị thiệt hại gì, vì ngoài tầm pháo của địch. Sáng ngày 4-1-1975 tôi và ông Nam theo lần sóng người còn kẹt lại trong thành phố lũ lượt kéo xuống hướng cầu Đắc Lung. Trên mặt mọi người vẻ mệt mỏi và sợ hãi hiện lên, con nít, đàn bà ông già bồng bế nhau. Tiếng than khóc của một số người có thân nhân bị đạn pháo chết hòa lẫn với tiếng trẻ con làm thành một cảnh vô cùng thảm thương. Khi tôi đến cầu Đắc Lung thì đã 11 giờ trưa rồi. Ở đây lúc bấy giờ số đông bảo lên đến gần 3000 người, mà chỉ tập trung một diện tích rất hẹp hầu hết là đứng giữa đường. Rừng Lô Ô hai bên rất khó đi và khí hậu tháng giêng rất lạnh, có thể 50 độ ở trong bóng mát. Trên ngọn đồi gần đó có tiếng đạn pháo không địch bắn lên rất dữ, bỗng nhiên có tiếng rền của F-5 rít ngang đầu của chúng tôi, và một tiếng nổ long trời cộng với một cụm khói đen bốc lên phía đám đông cách chỗ tôi chừng nửa cây số. Tiếng dội của bom làm tôi có cảm tưởng như một ngọn gió 100 km/giờ vừa thổi qua. Tôi bỗng nghe tiếng gầm thét của F-5 và tiếng nổ thét của cụm khói lẫn này ở trên đồi, ngay vị trí phòng không của địch. Tôi nhìn về phía trước thấy đông đảo đang cuống cuồng chạy về phía tôi. Thì ra chiếc F-5 đầu tiên đã bỏ bom làm xuống vị trí của đông đảo. Sự thiệt hại do lần này vô cùng khủng

khiếp. Hơn 200 người bị chết liền tại chỗ, còn con số bị thương không biết bao nhiêu. Không bệnh viện, không thuốc thang. Có những người thịt da văng cả lên tận cây lô ô và dính trên ấy. Lần đầu tiên và có lẽ là lần cuối cùng trong đời tôi có dịp chứng kiến cảnh tượng thương tâm của đông đảo Phước Long đau khổ. Quả hải hùng cho một cảnh tượng như thế đông đảo quên cả sợ hãi bỏ chạy qua cầu Đắc Lung để về hướng Phước Bình, bất kể địch đã chiếm vùng này rồi. Theo lần sóng người chạy loạn, tôi ra ngã ba đường đi Thác Mỏ. Địch đặt trạm kiểm soát ở đây để xét giấy căn cước của mọi người. Tôi nhìn thấy những giường mặt còn non sữa tuổi chừng 15, mang súng AK-47 và B-40 đang nhìn chúng tôi đang đi lang thang, mà không biết mình đang đi đâu. Chỉ biết là theo bản năng sinh tồn, chúng tôi đang đi tìm sự sống. Hãnh trang lúc bấy giờ của tôi còn có một bộ đồ ngủ và cái áo ấm bằng chỉ mặc trong người. Một giờ sau chúng tôi đến Phước Bình và cứ theo liên tỉnh lộ 1 đi về phía Bù Nho. Dọc đường chúng tôi thấy vô số T-54 đậu núp hai bên vườn cây ăn trái của đông đảo. Những đại pháo 130, 105, 155 của chúng cướp được của ta đang nhả đạn liên tục về hướng tỉnh lỵ. Từ Phước Bình tôi nhìn thấy từng cụm khói bốc lên, đông đảo bỗng bề chạy ra, phi cơ chiến đấu F-5 và A-37 đang liệng lên và xuống. Các chiến sĩ ta đã anh dũng chiến đấu cho đến giọt máu cuối cùng với một phương tiện eo hẹp. Họ chiến đấu cho tự do của bản thân họ, gia đình họ, cho sự sống còn của chủ nghĩa tự do. Sự chiến đấu mặc dù thất bại. Tỉnh Phước Long bị mất, nhưng tinh thần chiến đấu của anh em Phước Long rất được nể phục. Mặc dù chiến đấu trong tuyệt vọng, họ đã gây cho địch một thiệt hại không nhỏ. Nếu tất cả các tỉnh khác cũng chiến đấu hăng say như vậy, thì có lẽ giờ này bọn Cộng Sản không có dịp để đẩy ai đông đảo ta ở miền Nam và có lẽ chúng ta không phải tha hương xứ người như giờ này ./.



thơ

Chiến Thắng Đông Đa



" Hồi chú tướng. Ba quân nghe lệnh
Ta vốn không muốn tính Bắc Hà
Hai phen phải cắt quân ra,
Phá Bồng, diệt Chính cũng lữ Lê.
Nhưng Chiêu Thông u mê nhu nhược,
Ngờ lỏng ta mà nước quân Thanh.
Kià hai mươi vạn tinh binh,
Kéo sang đóng chặt một thành Thăng Long.
Ta khôn nhẽ ngồi trông đất cũ
Nát dưới chân mây lũ gian tũ.
Nước tuy Nam Bắc hai nhà.
Mà dân Nam, Bắc vẫn là người Nam.
Hồi chú tướng. Đồng tâm chuyển nữa,
Hận phen này ta rửa băng xong.
Kỷ Dậu ăn Tết Thăng Long,
Tây binh phải ở đông sông Nhị Hà."

Lời cường quyết vang xa chín bề,
Tảng oai hùng buổi lễ dâng quang.
Nức lòng một tiếng "Đạ" vang,
Hai đường thủy, bờ rộn ràng tiên binh
Đi như thần linh đưa dất,
Vút như tên. im bất như tờ.
Sơn Nam chết lúc bất ngờ
Hà Hồi chẳng có thời giờ báo nguy.
Chôn Kinh đồ gặp khi Tết tới,
Giặc Thanh triều hạn với dâm ô.
Uốn lưng hầu hạ cường đồ,
Lê Vương còn giữ mọi trở oán ân.
Âm tiếng lệnh xuất quân bất nổi,
Súng găm vang trút nổi căm hờn.
"Bắc Bình Vương Huệ Tây Sơn" dẫn đầu.
Khi bất ý còn đầu nhưê khỉ,
Buồng gái non Sĩ Nghị rụng rời.
Nhưng ý, ăn tin quảng rồi,

Phủ kiêu qua Bắc tỉnh lải thoát thân.
Cầu sụp đổ, thây ngán nước chày,
Giẫm vung ra máu giải sông Xuân.
Hứa, Sầm hai tướng tay chân,
Trong cơn truy sát, nhục thân treo mình.
Đoàn Việt binh chiến bão xạm khối,
Rượu lơ đao mở hội hạ công,
Đông Đa kết thúc lầy lũng,
Anh hùng để tiếng, gian hùng để nhỏ.

Cảnh quốc biến lầy giở chẳng khác,
Cũng Việt gian nước giặc dấy mờ.
Chính danh thủ phạm họ Hồ,
Đang tay phá nát cơ đồ nhà Nam,
Nửa thế kỷ điêu tàn dân, nước,
Thuyết tam vô học chúc Nga, Tàu.
Giết người cải tạo ruộng sâu,
Giương sỏn đánh dôi chú hầu ngoại lương.
Bao xiết kẻ tóc tang chim dăm,
Ngục trần gian bề thăm, sông sâu.
Chìa ly nhiều kẻ khổ đau,
Quê hương môn mỗi gục đầu chỗ trông...
Ai sẽ lữ Quang Trung áo vải,
Xuân nào ta lấy lại sơn hà?
Bắc Nam thống nhất một nhà,
Cờ bay rực rỡ, tiếng loa vang rền:
"Diệt cho hết lũ điên Cộng Sản,
Giáp, Đông, Chính, Hùng, Duân ác gian.
Hết nạn quý, hết lùm than,
Dân Nam hạnh phúc, trời Nam thái hòa."
MUÔN NĂM CHIẾN THẮNG ĐÔNG ĐA.

BỘI ĐIẾP

Triết lý củ khoai (tiếp theo)



Trên mười năm quân quai đau khổ dưới ách cộng sản, sau bao cuộc thương hải tan diến, với những kinh nghiệm sống ấy, hầu như tất cả anh em chúng ta đều thấy được một triết lý sông riêng cho mình để đối phó với nghịch cảnh bên ngoài bao táp đến mình, đến cho gia đình mình, cho bạn bè mình. Những triết lý đó đều hay, đều thích hợp cho mọi trường hợp riêng của mọi người. Tuy nhiên cái triết lý "củ khoai" của người viết "sông Đông Nai" xét ra xác đáng và hợp thời hơn hết, và nhiều ái hữu đã không ngừng khen ngợi.

Để tiếp nối cái hay của triết lý này, tôi xin kể với các ái hữu vài chuyện phiếm mã qua thời gian cái triết lý trong ấy đã tỏ ra rất đúng, và cái triết lý ấy không gì khác hơn là cái triết lý củ khoai.

*

* *

Khi chạy giặc cộng và qua đến bờ tự do, vừa thở nhẹ nhõm được ít lâu, mừng rỡ là đã may mắn thoát được bọn ác ôn

khát máu kia thì cũng là lúc có lắm người thâm thiá vì những mắt mát. Có người mắt cha, mắt con, mắt vợ, có người mắt hầu hết của cải, mắt địa vị, mắt danh vọng v.v....

Thế rồi mỗi lúc gặp gỡ nhau, không khỏi bàn đến những cái mắt mát to lớn ấy.

Tôi được quen với một "ông tướng" nhiều sao. Qua Mỹ hơn sáu năm mới chịu tìm việc đi làm. Ông này rất lạnh lợi, rất giỏi văn chương cũng như kỹ thuật, và có thể học qua một ngành nào, dưới một năm thôi, cũng có thể kiếm ra việc làm đủ sống. Thế nhưng tâm trạng ủ rũ, có thể nói là mất tinh thần, thiếu triết lý củ khoai đã không cho anh ta sự bình tĩnh để "sáng vác ô đi, tối vác ô về", nằm cọc ba đồng sống tạm nơi đất khách quê người này.

Một anh bạn khác thì hề gặp ai bàn đến chuyện tản cư thì anh ta cứ bảo là tôi mệt hết, mắt sạch, và cũng với tâm trạng như trên mà ủ rũ, chán chường,

không làm gì được nữa cả. Cùng với nhóm bạn này, tôi có thể kể nhiều tên mà đặc biệt nhất là một người bạn thân, trong hội Lion Saigon. Khi còn ở Sài Gòn, anh này có 2 cây xăng thật lớn, một cây ở góc Hai Bà Trưng và Trần Cao Vân, và một cây ở ngay chợ An Đông. Mặc dầu cả nhà đã chạy được qua đây, anh ta vì tiếc của cái đã bị mất đã đâm ra lẫn thân và sau cũng điên luôn.

Những trường hợp như trên rất nhiều, mình không nhớ được. Một người bạn thân của tôi là bác sĩ TTN chuyên trị bệnh thần kinh thổ thổ với tôi rằng, "mọi" tưởng rằng căng ở lâu bên Mỹ này thì bệnh thần kinh phải bớt giảm đi, không ngờ nó lại căng nhiều thêm ra, đó mới là lạ. Tôi bảo, như vậy là "toi" đi đúng đường rồi, vì cái nghề đồ đệ của "toi" qua đây bớt khách đi nhiều lắm, chẳng bao người muốn sanh năm, sanh bảy, như bên nhà nữa đâu.

Riêng tôi, từ khi qua Mỹ, bỏ lại tất cả của cải cho Việt công thì ai mà không buồn không tiếc, công lao khổ sở, đánh dấm trên hai mươi năm. Thế nhưng tôi lại nhờ lời dạy bảo của ông Cụ tôi trước đây: Ông Cụ dạy rằng, bất kỳ một sự gì, một việc gì, một món hăng gì mình cũng có thể đánh giá nó được, dựa trên hoàn cảnh, trên thời thế mà ra. Nếu đánh giá đúng thì mới rút tỉa ra được một kết quả đúng.

Nhờ ở những chỉ dạy đó, tôi đặt ra một nấc thang giá trị và tự đánh giá cho nó, đúng chừng nào hay chừng ấy. Tôi tự hỏi, bây giờ đến được Mỹ, mục tiêu kế tiếp trong đời sống của ta sẽ còn có những gì:

- Thứ nhất: Sức khỏe
- Thứ 2 : Vợ con
- Thứ 3 : Lâm ăn, sanh sống
- Thứ 4 : Lâm giàu trở lại
- Thứ 5 : Bà con, bạn bè, con kệt phải giúp đỡ.
- Thứ 6 : Chồng cộng, phục quốc.
- Thứ 7 : Du lịch, hưởng thụ v.v..

Và tôi tự đánh giá như sau:

Sức khỏe: 50%, vì mình có còn sức

khỏe mới nói những chuyện khác được.

Vợ con : 25%
 Lâm ăn : 10%
 Lâm giàu: 5%
 Giúp đỡ : 5%
 Chồng cộng: 3%
 Hưởng thụ: 3%
 : 9% còn lại.

Tôi đã sửa đi sửa lại nhiều lần cái mức thang giá trị này, nhưng chung quy, nó cũng gần gần giống nhau cả, và tôi đã thấy rằng vào những năm đầu của cuộc sống di cư, mục tiêu tiên bạc chỉ ảnh hưởng trong đời sống vật chất và trong đời sống tinh thần của tôi chỉ đến 15% mà thôi.

Khi đã nắm được phần nào chìa khóa của cuộc đời mới, tôi lại đi ngược thời gian đặt nấc thang giá trị cho cuộc đời của mình trước khi chạy giặc. Và tôi thấy nó như thế này:

Sức khỏe: 30% vì mới ngoài 40 tuổi, chẳng có bệnh hoạn gì đáng sợ cả.
 Gia đình: 25%
 Tiên bạc, của cải: 25%
 Địa vị, chức tước: 10%
 Bạn bè, bà con: 5%
 Còn lại: 5%

Cũng dựa trên nấc thang này thì chạy qua đây, những gì tôi đã mất chỉ không quá 35% (tiền bạc, chức tước..), chứ tôi không mất 100% như nhiều anh bạn đã tự nhận như vậy. Và cũng nhờ vậy mà tinh thần tôi còn vững mạnh và bình tĩnh để mà làm ăn lại.

Cái triết lý củ khoai cũng còn giúp cho tôi trong nhiều trường hợp nhỏ nhỏ khác, nhưng không kém quan trọng.

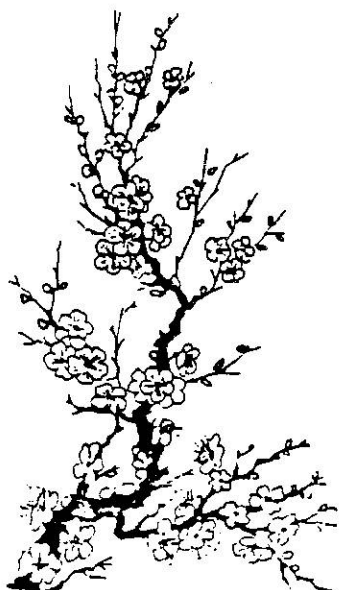
Khi còn ở nhà, mình cố gắng làm ăn, và thành công về tài chánh thì cũng chỉ hướng về mấy đứa con, mong sao cho chúng thành đạt, và khi chúng đủ vầy đủ cánh thì mình giao sự nghiệp lại cho chúng quản trị. Các công ty của mình lập ra, mình cũng mong rằng đứa con này, học môn gì rồi sẽ lãnh gánh nặng này, đứa con kia học ngành kia sẽ trở về lãnh cái

gánh nặng kế tiếp. Nay sau hơn 10 năm, trong bảy đứa con, năm đứa đã tốt nghiệp Đại học, ở những trường lớn nhất nhì xứ Mỹ, hai đứa út cũng sắp ra Đại học nay mai. Như vậy có mất 35% nói trên, chưa chắc đã mất tới mức đó, vì nếu tính phải nuôi con ăn học (khi còn ở VN) ở ngoại quốc, tốn kém là bao nhiêu, thì cái mất mất 35% trên đây sẽ tụt xuống còn một nửa là nhiều.

Mỗi tuần mấy đứa con thường hay đón chúng tôi đi ăn ngoài, có khi đi xa cả bốn năm chục dặm đường để ăn cho được của ngon vật lạ. Chúng thấy tôi ăn gì cũng được, chẳng đòi hỏi gì mấy cả, chúng nghĩ rằng chắc là Ba chán đời, chẳng thèm ăn uống ngon miệng như lúc còn bên nhà. Chính ra tôi lại áp dụng cái triết lý củ khoai ra chuyện ăn uống.

Tôi hỏi chúng. Các con thử đánh giá cái chuyện ăn uống này xem ra làm sao:

Thức ăn ngon:	%
Nơi ngồi ăn :	%
Người phục dịch :	%
Sạch sẽ, bảo đảm:	%
Di chuyển xa:	%
Tốn tiền nhiều:	%
Tồn thi giờ:	%
Vui thú khi ăn ngoài:	%
Khỏi nấu nướng:	%



Tôi bảo chúng cho mục nào là cộng, mục nào là trừ, so với nấu ăn ở nhà. Và chúng đã đi đến kết quả như sau:

Thức ăn ngon	+ 40%
Nơi ngồi ăn:	+ 10% đẹp đẽ, lịch sử, sạch sẽ.
Người phục dịch:	+ 5% lễ độ, sạch sẽ.

Thức ăn (sạch sẽ, bảo đảm): - 20%
(so với thức ăn ở nhà, tinh khiết hơn nhiều).

Di chuyển xa:	- 20%
Tốn tiền nhiều:	0%
Tồn thi giờ:	- 20%
Vui thú khi ăn ngoài:	+20%
Khỏi nấu nướng:	+20%

Như vậy đi ăn ngoài, cộng được +95%, và bị trừ mất -60%, chỉ còn cộng +35% mà thôi. Cho nên đối với đi ăn ngoài là cho đời không khí, cho khỏi nấu nướng, chứ tôi không quan niệm ăn ngoài là được 100%, như mấy đứa con tôi đã tưởng, khi chưa thấy cái tờ nấc thang tôi đưa ra này. Cho nên nấu nướng qua loa, sạch sẽ, tinh khiết, vừa miệng là tôi thấy ngon lành rồi, vì cao lương mỹ vị bao nhiêu nữa mình cũng đã thử qua nhiều lần rồi. Tôi coi là "pha" tất cả, nhưng tôi cho cái gì cũng "thường" không đáng phải nhiều bận tâm nhọc trí vì những cái nhỏ nhỏ đó.

Một anh bạn của tôi bỏ nhà đi mất nhiều ngày chẳng cho vợ con biết mình đi đâu, chỉ vì giận bà vợ không chịu nghe lời chồng. Gặp tôi ở Paris, tôi thấy anh ta thờ thần một mình, giữa Paris sáng rực, đẹp đẽ này mà anh bạn tôi không mấy gì vui vẻ cả. Anh ta giả vờ cười cười, nói nói, nhưng tôi cũng đoán ra tâm trạng ảm đạm của anh ta. Cuối cùng anh ta bảo, chắc là hai chúng tôi phải bỏ nhau. Tôi hỏi tại sao?

Anh ta trả lời: Tôi nghĩ rằng tôi luôn luôn làm chủ gia đình, cho đến ngày qua đến đất Mỹ thì cái chức vị chủ gia đình tôi chẳng còn nắm được nữa. Vợ tôi nó muốn làm gì nó làm, bỏ việc này nhảy qua việc nọ, đi đứng không giờ giấc, tôi bảo nó chẳng thèm nghe tôi nữa, tôi chán quá, không còn thiết vợ con gì nữa cả.



Tôi nghe mà buồn cho anh ta, nhưng hứa sẽ gặp nhau lại và nếu có giúp gì được anh ta thì tôi sẽ không chối từ. Lúc bấy giờ thì tôi không nhớ ra cái triết lý củ khoai, nhưng tôi hôm đó trần trọc không ngủ vì nghe chuyện anh bạn này, tôi bèn nhớ ra cái triết lý này và nửa đêm gọi điện thoại rủ anh ta đi ăn khuya và giải bày cái triết lý này.

Tôi kể cho anh bạn này nghe một câu chuyện có thật trăm phần trăm về người anh họ của tôi. Ông này có bà vợ Việt, có hai mụn con rất dễ thương. Khi chạy tản củ không kịp và phải ở lại, vợ chồng này kiếm đủ mọi cách để thoát khỏi Sài-gòn. May thay ông này trước đây khi học bên Pháp có thưởng yêu một cô đầm, và móc nối thế nào cô này chịu làm giấy tờ giả khai là vợ, và bọn VC dành cho anh ta đi chính thức qua Pháp. Tuy nhiên làm sao cho vợ và 2 con đi được? Anh ta bèn cũng làm giấy tờ giả tại Sài-gòn, khai vợ mình là vợ một anh chàng lai Hy Lạp, và 2 con mình lấy tên thằng này, dài cả thuốc. Và anh ta vừa tốn kém thật nhiều tiền cho anh lai này, vừa phải nuôi anh ta cả năm trời, chờ ngày xuất ngoại. Sau khi vợ anh và 2 con ra khỏi Sài-gòn, anh ta mới đi sau, qua Pháp năm chớ, nghĩ rằng vợ mình và 2 con sẽ được qua Paris đoàn tụ. Nhưng giấy nhập cảnh từ Hy Lạp qua Pháp không phải là dễ, và gần một năm sau, khi ông bạn này xin được thông hành qua thăm thì bà vợ và 2 con, cũng

anh Hy Lạp này đã được vào Mỹ, và họ đã lấy nhau. Thật ra thì bà vợ này đã được nhập Mỹ tị nạn với 2 đứa con, nhưng bà đã khai cho anh Hy Lạp này là chồng để đem anh ta vào Mỹ, còn anh chồng thật thì bị bỏ rơi, lạc lõng ở Paris, chưa kiếm được cách nào để vào được Mỹ cả. Tuy nhiên anh bà con của tôi này lại hấp thụ cái triết lý củ khoai nặng hơn là ai cả, anh ta kiếm ngay ra một bà khác, đã có cơ sở làm ăn vững vàng, chồng chết vì tán củ, và rất cần một "đức ông chồng" khác ngay để mà cùng làm ăn chung, nói năng rành rẽ tiếng Pháp. Ông bà con của tôi này đáp đúng "y bon" những đòi hỏi của bà này, và hiện nay hai người rất là hạnh phúc (củ khoai).

Nghe xong câu chuyện và sau khi được tôi mời đến quán ăn do ông bà con của tôi làm chủ, và cũng sau khi xét rằng chuyện tôi nói là có thật trăm phần trăm, ông bạn tôi bắt đầu vui ra, vì nghĩ rằng đời chưa mấy đời xử tệ mặt với mình, và cái triết lý củ khoai, chín bỏ làm mười, chấp thuận cái tương đối, có lẽ là bài giải tạm cho anh ta trong cái giai đoạn chuyển tiếp này.

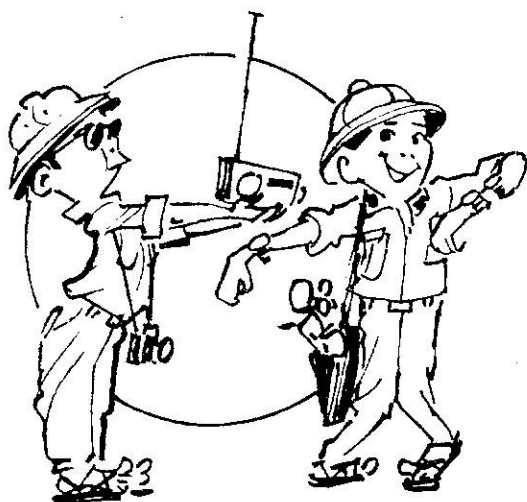
Hơn nửa năm sau, gặp lại anh ta tại San Jose, và về nhà ăn cơm với gia đình anh ta, tôi thấy, ừ-ra, cái triết lý củ khoai coi bộ hữu hiệu, không phải chơi.

Triết lý củ khoai tôi thấy như là "keo kéo Bắc kỳ" hồi nhỏ mình hay ăn, muốn kéo dài ra bao nhiêu cũng được. Vậy nên để dành cho lần khác khi LTCC thiếu bài đăng.

Nam Cát
Tháng 10/87. Cali



Những kỷ niệm



Biên cô 75 quả đột ngột, nhiều anh em không kịp trở tay, một số may mắn thoát được, chúng tôi là những người ở lại. Sau 30/4/75 là một chuỗi thời gian hoang mang, dao động, không ai biết sẽ ra sao, lo lắng, bồn chồn, hồi hộp.

Cũng như các cơ quan khác, Tổng Nha Thủy Nông được ban Quân Quản Tổng Cục Thủy lợi tiếp thu, liên tiếp những ngày sau 1/5/75, anh em làm việc cũ trở lại sở, bắt đầu làm kê khai lý lịch, kê khai hồ sơ, tài sản, dụng cụ theo nhiệm vụ mình đã làm. Tin đồn các tỉnh đưa về gây hoang mang rất lớn cho anh em địa phương lúc gần 30/4 tập trung về Sài Gòn không biết phải về tỉnh lại hay ở Sài Gòn chờ. Được một tuần lễ, tôi quyết định về lại Qui nhơn là nơi trước 30/4 tôi làm việc cho Dự Án Dẫn Thủy Bình Định, dự tính nếu không êm sẽ về Huế với gia đình, vì sau ngày 30/4 đột ngột không có lương, ai cũng thấy kẹt nên ở lại Sài Gòn.

Tình hình chính trị, trả đũa ở các tỉnh khu 5 là Nam, Ngãi, Bình, Phú rất nguy hiểm, ai cũng sợ cho tôi, đi mà lo quá. Không biết họ có làm gì không? Công việc ra sao? Tinh thần hết sức căng thẳng. Đến chỗ ở cũ thì đã thấy đông nghẹt cán bộ ở, họ bảo lên văn phòng, tôi được ông trưởng ban tổ chức gặp nói chuyện và sau đó gặp ông trưởng ty mới, là một Tỉnh ủy của Bình Định. Ông ta nói chuyện, hỏi thăm vài việc, và đặc biệt ai cũng nhìn tôi, tôi đâm lo, sau này mới biết, họ ngạc nhiên là trong Nam trưởng ty sao còn trẻ quá (26,27 tuổi) một điều rất lạ đối với ngoài Bắc. Ông bảo tôi ở lại làm việc. Vậy thôi.

Ngày đầu tiên đi làm việc gặp được vài anh em cũ, nhìn nhau những nói năng có phân lo lắng. Ai cũng sợ tình hình không biết ra sao. Công việc cứ tiếp diễn hằng ngày, cho đến ngày tôi về lại Sài Gòn và vượt biên. Trong suốt gần 12 năm ở lại Việt Nam có những chuyện vui buồn ghi lại đây để các AH giải trí nhất là các AH được may mắn đi từ 75.

1. Thoát được tập trung cải tạo.

Đây là một chuyện hết sức may mắn, hồi đó, sau khi làm việc độ 10 ngày. Ban An Ninh tỉnh bắt trình diện để đi cải tạo, tôi thuộc thanh phần nguy quyền. Tôi về báo lại cho ông Trưởng ty, ông ta ừ rồi nói cứ làm việc đi để ông lo. Tôi đang thắc mắc không biết ra sao, ngày mai sáng sớm đúng 7 giờ vào tập trung tại sân tòa hành chính tỉnh, chỗ cán bộ đọc tên và lên xe, sáng không có xe lại về chiều 1 giờ tôi lại. Gần 2 giờ hai ông cán bộ trên lầu xuống để tập hồ sơ trên bàn, bắt đầu đọc tên, sắp hàng. Phút cuối cùng tên tôi cũng một bác sĩ Đoàn của bệnh viện, Kỹ sư Nông Nghiệp Hoàng, đứng riêng ra một nơi. Nguy quá không biết họ ghép vào tội gì đây. Chân đứng hết vứng, quyền vớ, cây viết, mây lon gao, cái mừng muốn rớt khỏi tay. Chợt ông bảo, các anh được cò quan xin về lại chỗ cũ làm việc chỗ khóa học sau. Chỗ mãi sau đó mới được dự lớp học 7 ngày tại ty thông tin, thế là xong, sau này hỏi ra là trong guồng máy ở tỉnh ông Tỉnh Ủy quyền lắm. Lúc đầu ông ta cần tôi ở lại dịch cho ông các tài liệu hồ

sở bằng tiếng Anh cho ông đọc. Vì hầu hết hồ sơ lưu trữ của Dự Án là bằng tiếng Anh. Tôi làm việc này gần 3 tháng trời, toàn là mấy cái báo cáo hằng tuần, hằng tháng. Đứng là trời phật phủ hộ, anh em khác đi học tập cải tạo ít nhất phải 1 năm, tôi chỉ 7 ngày.

2. Tấm giấy khen đột ngột.

Hồi 77, 78 tôi phụ trách một công trình đập đất chứa khoảng 6 triệu khối nước và các công trình phụ thuộc, đơn vị xây cất là các xã thuộc quận Hoài Ân, An Lão Bình Định. Theo bản vẽ, và qui mô, thí đất phải chọn lọc, đắp từng lớp, đầm nên kỹ, tuổi nước đứng độ ẩm. Nhưng họ không tìm đâu ra hủ lô chân củu. Trưởng ban công trường mời tôi lên, để xem và cho ý kiến. Tôi bảo khó khăn lắm, nếu không làm kỹ, nước vỡ, mấy xã dưới hạ lưu nguy hiểm không biết đâu mà lường. Năm vất vớng 2 ngày tôi chợt nghĩ ra ý là dùng trâu đập thay máy. Do lúc nhỏ ở quê tôi nhớ ông già tôi làm sân phơi lúa, đập đất và cho trâu đi lên đó nhiều lần, sân trở nên cứng chắc và lán nhẵn mặt. Thế là 3 ngày sau mỗi xã gần 10 con trâu tập trung tại đó, và cứ thế mà đập sau khi đắp từng lớp đất. Công trình hoàn thành và rất chắc. Tôi bớt lo, vì cứ sợ có gì xảy ra không chừng họ kết tội mình cũng nên, chuyện tưởng không gì. Nhưng đúng một cái, hội nghị tổng kết kinh nghiệm, ông trưởng ty đưa ra và giới thiệu tôi là tác giả. Thế là được một tấm giấy bang khen của ông Bộ trưởng đem về sắc thuốc uống chửi, các ông công sản xem đó là một sáng kiến độc đáo.

3. Làm tài xế.

Làm việc nhưng mấy ông canh chừng kỹ lắm. Một hôm vì lý do đặc biệt, Bộ Kế Hoạch Và Bộ Thủy Lợi ngoài Bắc muốn làm việc với Ngân Hàng Phát Triển Á Châu về Dự Án Bình Định do trước 75 Ngân Hàng cho vay. Điện tín báo cho ông ty bắt tôi chuẩn bị hồ sơ và đi với ông ra Hà Nội báo cáo. Thế là được một chuyến du lịch rồi, mặc dầu lúc đó tình hình kinh tế tê hại lắm, ăn toàn bọ bọ không thôi. Công việc gấp, đi được đến Huế thì tài xế đầu bụng (chắc do nước miền Nam độc) không làm sao lái được. Ông ta quỳnh lên, sáng

một phải có mắt để hợp mã tư Huế tối Hà Nội đi một ngày vất vả lắm, vĩ đường rất xấu. Tôi bảo ông để tôi lái cho, lúc đầu ông không chịu, ông nghi ngờ, ông sợ nhưng một hồi suy nghĩ ông cũng thuận nhưng bảo tôi. Cậu lái cẩn thận nhé, lại còn hồi hồi gió cậu có lái xề hồi nào chưa. Vì ông ta 52 tuổi, trưởng ty ngoài Bắc vào mà nhìn cái xe cũ thầy lạ. Tôi cố gắng lái bình tĩnh, nói chuyện vui vẻ, ông ta bớt lo và nói với ông anh em Công Chánh chúng tôi trong này ai cũng lái xe giỏi cả, và chúng tôi là người cấp bằng lái cho người khác chứ không như ngoài Bắc công an phụ trách cấp bằng lái đầu. Anh tài xế vui tính bảo "Thế đấy Thủ trưởng nguy lái xe cho Thủ trưởng cách mạng".

4. Thăm Hà Nội.

Tối Hà Nội báo cáo 1 ngày xong, ngày sau ông ta bảo ông có việc đi Hải Phòng, tôi ở lại nhà khách chờ ông lên về lại Qui Nhơn. Thế là tôi đi dạo Hà Nội gần 10 ngày. So với các thành phố miền Nam Hà Nội củ quả nhà cửa phần lớn do Pháp để lại - xe cộ rất ít, toàn là xe đạp. Quán xá dơ bẩn, chỉ vài cái đang hoăng dành cho ngoại quốc. Tôi đã đi bộ dọc đường Trường Tiền, Trảng Thi, Bồ Hồ, Điện Biên Phủ, lên Cổ Ngự, để Yên Phụ qua cầu Long Biên. Đặc biệt là xe lửa điện tử thời Pháp vẫn còn, người lên xuống, chen chúc và chạy rất chậm, một chuyện đáng nhớ là tôi đã vào quán dành cho ngoại quốc mà cảnh sát công an tưởng 1 ngoại quốc thiệt, vì mặc đồ trong Nam và tôi biết trước nên nói tiếng Anh. Họ tưởng Lão, Thái Lan, Mã Lai gì đó thôi. Cho đến lần thứ ba, anh tài xế xin theo, tôi bảo mấy củ nói tài xế xe chuyên gia, và vào trong đừng nói gì cả, cần gì tôi mua cho. Nhưng tại quá thêm mấy hộp trái cây cho con, anh ta tới quây mua thì bị hỏi, ra là không phải ngoại quốc nên hai anh em bị trả tiền lại và mời ra. Hú hồn may không bị bắt. Ra về anh ta xin lỗi tôi quá. Anh bảo lỗi tại anh. Một chuyện khôi hài nữa là ăn phở chạy. Đó là những gánh phở chui ở các góc đường khi bị công an thôi còi là gánh đi làm mình ăn cũng phải đi theo. Bã ta không dám chõ mình, và ai cũng tiếc tô phở không nở đồ đi, hồi đó được 1 tô phở rất là quý, và

phở chui thường ngon hơn nhiều phở tiệm quốc doanh.

5. Gặp đàn anh Công Chánh.

Đang làm việc ông văn phòng bảo có bác Khoa cần gặp anh. Tôi vội xuống phòng Trưởng Ty. Ông ta từ Bắc vào, đi qua Qui Nhơn thăm, muốn biết vài điểm về Dự Án Thủy Nông Bình Định. Ông Trưởng ty giới thiệu tôi là Kỹ Sư Công Chánh, ông ta mừng quá cùng bảo, tôi cũng học Công Chánh hồi pháp. Thế mới biết ông ta là Trần Đăng Khoa, cựu bộ trưởng công chánh, cựu bộ trưởng Thủy lợi, hiện đang làm Phó Chủ tịch Quốc Hội và Viện trưởng Viện Nghiên Cứu Khoa Học Thủy Lợi. Ông đã gần 70 nhưng rất khỏe, ông học khóa đầu tiên của trường Cao Đẳng Công Chánh Đông Đứng. Điều đáng ngạc nhiên là ông ta rất chăm chú nghe tôi nói, kể cả ghi chép. Ngoài Bắc gọi ông là bác thầy trong ngành công chánh. Thuyết trình xong, chiều lại ông cho tôi đi theo lên hưởng quốc lộ 19 thăm một con đập ông bảo đó là công trình đầu tiên lúc ra trường ông đã làm. Trí nhớ ông tốt thật. Một mẫu người rất hiếm làm việc lâu năm với cộng sản mà vẫn nhớ kỷ niệm lúc còn thanh niên và vẫn thích ngành công chánh xưa.

6. Làm việc thiện nguyện trên đảo ty nạn Mã Lai.

Khi vượt biên qua được Mã lai, tôi được mỗi làm Phò Đại Diện cộng đồng trại ty nạn phụ trách ngoại vụ bởi vì họ xem lý lịch thấy có làm việc trước kia và có trình độ. Những khi gặp ông Cổ Văn Cao ủy biết tôi là Kỹ sư công Chánh, ông ta bắt tôi tôi gặp anh Kỹ sư người Miến Điện phụ trách bộ phận xây cất cơ sở cho toàn trại, để giúp ông, thế là tôi một lúc phải làm 2 việc, tuy trên nguyên tắc Trưởng và Phó trại không ai bắt làm thêm hoặc chuyển đi chỗ khác được. Tuy vậy tôi vẫn nhận vì thấy công việc văn phòng chẳng có gì, chỉ có kỳ mây giấy tờ vô văn, chuyển nhà, nhập hộ, mời đến, mua bán lặt vặt, độ 1 giờ mỗi buổi là xong hết. Ngồi đọc lại mấy chục vụ cũ phần lớn phụ trách xây cất, vệ sinh trước cũng các đàn anh làm không như anh Lưu Hữu Duyên, Trần Hữu Lai qua trại trước. Có một đáng nhớ là tôi đã đưa được một

kế hoạch làm cho hệ thống đường cống thoát nước dờ, trở nên hữu hiệu hơn, để quản lý hơn, và tìm một số mạch giếng nước ngầm làm máy ông Cao ủy khen ngợi đủ lắm, họ nhìn đồng bào ty nạn bớt được cái nhìn ít thiên cảm hơn.

Trước đó, từng dãy nhà có đường thoát nước dờ trên cao xuống thấp, đồng bào ty nạn thì thiếu thốn và nhiều thanh phần chung đụng rất khó nói cho họ hiểu, đánh nhau, đôi lúc chém giết vì một chuyện nhiều khi rất nhỏ như rác rưởi, nước non, miếng thịt, ký gạo. Tôi đề nghị với ông Cao Ủy cho tôi vật liệu từng dãy nhà dựng ra làm lấy mỗi cuối dãy một hố trên đường thoát nước dờ để dờ nặng, cản nước xuống đó, và sau hố chấn một tấm lưới. Thế là sáng nào, dãy ấy ra dờ mà làm vệ sinh không đổ thừa cho ai nữa, tránh được cái co xích xích và dãy nào đó là biết ngay. Đồng bào rất hoan nghênh, Cao Ủy cũng rất mừng, chỉ tốn chút ít vật liệu mà giải quyết được nhiều chuyện.

Những chuyện tôi viết trên đây. Tôi nghĩ không có gì hấp dẫn, nhưng là kỷ niệm Công Chánh. Thật sự nếu không được học dưới mái trường Cao Đẳng Công Chánh ngày xưa, tôi không thể làm được những điều này. Kể cả chuyện khác đi làm, kiếm tiền tạm sống qua ngày trên 11 năm tại Việt Nam và tìm cơ hội vượt biên.

Cảm ơn tất cả tám lòng AH giúp đỡ vật chất và tinh thần lúc còn ở trại ty nạn ./.

NGUYỄN QUANG CÁCH





Tưởng niệm cố ái hữu Nguyễn Hiến Lê

Nhân đọc bài "Một Ái Hữu Công Chánh Ngoại Hạng" của AH Nguyễn Thiệp đăng trong LT số 38, tôi xin viết mấy dòng sau đây để tưởng niệm cố AH Nguyễn Hiến Lê, một văn tài trong gia đình công chánh.

Khoảng năm 1955, Tôi bắt đầu làm quen với cái tên Nguyễn Hiến Lê qua cuốn "Đắc nhân tâm bí quyết của thành công" do ông viết chung với nhà văn Giản Chi, kể đến là cuốn "Quảng gánh lo đi" và nhiều cuốn khác. Nói cho đúng, thì cuốn ĐNTBQCTC không phải là một sáng tác phẩm mà là một cuốn sách phỏng dịch từ cuốn sách Anh ngữ tựa đề "How to win friends and influence people" của D. Carnegie, cũng như cuốn "Giúp chồng thành công" của ông đã dịch từ cuốn "How to help you husband to get ahead" cũng của Carnegie.

Trong thời niên thiếu, tôi đã đọc rất nhiều sách của nhiều nhà văn, nhưng riêng đối với nhà văn Nguyễn Hiến Lê, tôi đã học hỏi được nơi ông rất nhiều qua, các tác phẩm thuộc loại "Học làm người & Rèn luyện nhân cách" của ông. Về loại sách này thì ông Nguyễn Hiến Lê chỉ đứng sau nhà văn Hoàng Xuân Việt là một cây bút cự phách. Ngoài loại sách trên đây ông Nguyễn Hiến Lê còn viết nhiều loại khác như cổ văn, khảo cứu, văn học

và chính trị. Sách khảo cứu thì có các cuốn văn học Trung quốc hiện đại, Đại cương triết học Trung quốc. Về văn học thì có cuốn "Hương sắc trong vườn văn". Sách chính trị thì có cuốn Bài học Israel, rất được các chính trị gia tán thưởng.

Mặc dầu đọc khá nhiều sách của nhà văn Nguyễn Hiến Lê, nhưng tuyệt nhiên tôi không hề biết ông Nguyễn Hiến Lê nguyên ở trong gia đình công chánh. Mãi hơn mười năm sau, anh Trần Như Điều mới cho tôi biết rằng ông Nguyễn Hiến Lê nguyên là ông "Tham lục lộ", tốt nghiệp trường công chánh Hà Nội, đã bỏ nghề lục lộ theo nghiệp văn chương làm tôi hết sức ngạc nhiên. Ngạc nhiên bởi vì nghề "lục lộ" là một nghề vốn được đời ưu đãi, ở công thụ, ngủ công xa, vợ đẹp con khôn, không ai đại chi mà đòi sang nghề viết văn làm báo, vốn không mấy khâm khá ở xứ Việt Nam. Rủi mà ông Nguyễn Hiến Lê đã làm vã đã vữa thành công vữa thành danh. Thành công vì vữa là nhà văn, vữa là Giám Đốc nhà xuất bản nên tiền bạc lúc nào cũng rủng rỉnh. Thành danh là vì ở Việt Nam ông được liệt vào hạng nhà văn lớn. Riêng tôi, tư lòng mến mộ đòi sang khâm phục khi tôi được biết ông Nguyễn Hiến Lê chỉ tự học chữ Hán mà lại dịch được những tuyệt tác của Trung Hoa. Vì Hán tự là một thứ chữ rất khó học mà quý vị AH lớn tuổi đã nếm mùi lúc còn ở bậc trung học.

Trong những sách dịch Trung Hoa của ông Nguyễn Hiến Lê tôi thích nhất là cuốn "Cổ văn Trung quốc". Trong đó ông đã dịch hơn một trăm bài văn thơ giá trị của nhiều nhà văn nổi tiếng Trung Hoa từ đời nhà Tần tới đời nhà Minh, gồm cả mười bài của tám danh tài Trung Hoa được người Tàu mệnh danh là "Đường Tông Bát Đại Gia" cũng như bốn người đẹp Tô Châu được mệnh danh là "Tứ Đại Mỹ Nhân". (Ngay nay ở bên Tàu người ta chạm, vẽ hình ảnh của tám văn nhân cũng bốn mỹ nhân nói trên lên trên gỗ, trên lụa để treo trong nhà, thay thế cho các bức tranh "Bát tiên qua hải" và bộ tứ bình "Mai, Lan, Cúc, Trúc" mà trước kia rất thịnh hành ở Việt Nam). Trong cuốn cổ văn Trung quốc ông Nguyễn Hiến Lê có dịch bài hịch của Lạc Tân Vương kêu gọi

dân chúng nổi dậy lật đổ Võ Tắc Thiên. Lời dịch tưởng tợ như bài hịch của Đức Trần Hưng Đạo kêu gọi tướng sĩ ba quân chống quân Mông cổ.

Lời dịch cổ văn của ông Nguyễn Hiền Lê rất điêu luyện, đọc thây nhẹ nhàng, thanh thoát, bóng bẩy mà gợi cảm nhưng không ủy mị. Ông Nguyễn Hiền Lê cũng rất yêu mến cổ văn Trung quốc, ông nói rằng mỗi khi ông muốn có cảm giác nhẹ nhàng thì ông chỉ có thể tìm thấy trong cổ văn Trung quốc chứ không thể tìm thấy trong bất cứ tác phẩm hiện đại nào. Đọc xong một đoạn cổ văn Trung quốc cũng như vừa mới tắm xong trong giếng suối ngọt rồi lên đứng hóng gió trên đồi cao. Chỉ cần đọc mười hàng là đã được thở cái không khí của cổ nhân.

Câu ví von thật là chí lý!

Những tác phẩm văn chương giá trị của nhà văn Nguyễn Hiền Lê trước kia được trang trọng bày trên các kệ sách của những nhà sách trên các nẻo đường đất nước miền Nam, nhưng sau ngày "quý nhập" 75 đã phải nằm lăn lóc trên vỉa hè Lê Lợi, Công Lý, Pasteur bao bọc lấy vòng thành của Bộ Công Chánh. Tôi thường lang thang dọc theo chợ trời sách "ngụy", nhìn những đứa con tinh thần của miền Nam mà bùi ngùi tác dạ!

Ngày nay những tác phẩm đề dôi của nhà văn Nguyễn Hiền Lê vẫn còn đó, nhưng ông đã ra người thiên cổ. Giờ đây thì ông không cần "tưởng như đã thở cái không khí của cổ nhân" như ông hằng mơ ước mà có lẽ ông đang cũng cổ nhân hội ngộ để bàn luận văn chương và sau đó ông sẽ "ngâm mình trong giếng suối ngọt và lên đứng hóng gió trên đồi cao".

Hôm nay nhân nhắc đến tiên bối Nguyễn Hiền Lê, tôi xin thấp nén hương lòng kính viếng hương linh người quá vãng, một người dù chưa một ngày làm thầy tôi nhưng tôi đã học được nơi ông nhiều lời hay ý đẹp để ứng dụng trên đường đời, gọi là chút ớn đến nghĩa trà. Mong thay.

Cali mùa hè 87
Tôn Thất Tùng

Họa vận bài thơ "Tự cảm"

của ông Lê Đình Chúc,

Dưỡng Phụ của Ái hữu Lý Thời Thủy
(LTAH số 39, trang 33)

Nguyên vận

Phải sạch trần ai đẹp nhất không?

Thanh thanh trước trước hỏi chi lòng?

Sớm thôi chiều héo hoa tàn nở

Nay nắng mai mưa nước lớn ròng.

Rũ bà huyền vi trời loạn tuyết,

Quyết đường danh lợi đất cuồng phong

Riêng ta thở về quên ngày tháng,

Giữa giọng yến vàng điểm nhạc trong

Lê Đình Chúc

Họa vận "Đôi đôi"

Của tiên đang có bóng tay không!

Phải hỏi tại sao ở cõi lòng?

Đôi đôi bao lần như nước chảy,

Sớm chiều lại thấy lớn hay ròng.

Sanh, Già, Bệnh, Tử là thiên định,

Nhắm mắt tiêu tan thủy hỏa phong!

Song tu đôi đạo là tâm huyết,

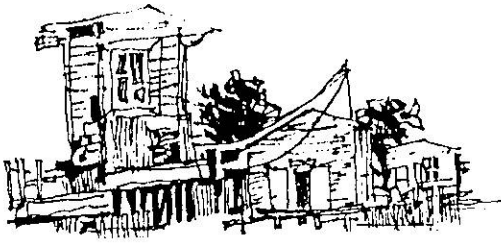
Trần trược cõi đời phải sạch trong.

Dưỡng Thanh Đàm

(Thân tặng Ái Hữu Nguyễn Văn Bảnh

Ái Hữu Chủ tịch Phạm Hữu Vĩnh

và Ái Hữu Ngô Trọng Anh)



THÁI CỤC QUYỀN

Một phương pháp dưỡng sinh cho người lớn tuổi

Lời mở đầu:

Tôi là một bệnh nhân bị bướu não nhờ tập luyện Thái Cực Quyền từ năm 1978 nên đã được lành bệnh. Bướu được hình thành sau một thời gian bị nhức đầu kinh khủng và dùng quá nhiều thuốc bổ não Glutaminol. Bệnh viện Chợ Rẫy bảo cần giải phẫu sọ não để cắt bướu nhưng tôi không chịu mà tự chữa bằng cách tập luyện Thái Cực Quyền. Qua đến Mỹ, tại bệnh viện Stanford, các Bác sĩ đã cho chụp hình, khám nghiệm và kết luận không còn thấy bướu trong sọ não.

Nhân tiện có LÁ THƯ CÔNG CHÁNH, tôi muốn phổ biến phương pháp phòng bệnh và trị bệnh này để giúp AH nào thích tập và nếu có AH thắc mắc về môn này, xin liên lạc theo địa chỉ:

Tôn Thất Cảnh
444 Chilberg Ct
San Jose, CA 95133 USA
ĐT: (408)272.7936,
tôi xin sẵn sàng giải đáp.

I. Bệnh tật và tuổi già.

Tại sao người già thường hay bị bệnh?

Đó là một câu hỏi mà nhiều người già muốn biết câu trả lời để tránh khỏi bị bệnh vì đã già mà bị bệnh thì ở trên đời này sống chẳng còn thích thú gì, dù có nhiều tiền nhiều của cũng vậy thôi. Sống không có bệnh là sướng nhất.

Có nhiều người già đã 7,8 chục tuổi mà vẫn còn khỏe mạnh, nhanh nhẹn, vui tươi như hồi chưa đầy 60, trong khi đó có những người còn trẻ, tuổi mới 5,6 mươi mà trông đã già cằn cỗi, bệ rạc.

II. Làm thế nào để có thêm sức sống cho người lớn tuổi?

Cơ thể của người già đã hoạt động trên 5,6 chục năm nên dễ sinh lười biếng. Do sự lười biếng đó mà cơ thể người già dễ tạo điều kiện cho các bệnh xâm nhập. Như vậy cần phải vận động. Aristote đã nói: "Không có gì làm suy yếu và phá hủy cơ thể con người bằng sự không vận động kéo dài".

Vận động chân tay làm tác động đến toàn thân, đến các cơ quan nội tạng, hô hấp, tiêu hóa.v.v... Có vận động cơ thể mới hài hòa, con người mới có nhiều sức khỏe, có tinh thần phấn khởi, vui vẻ, có cảm giác dễ chịu, ít bệnh.

Cần tập luyện để theo sự biến chuyển không ngừng của thiên nhiên. Có luyện tập thường xuyên thì hoạt động thần kinh cao cấp vẫn giữ được phong thái như lúc 5,6 mươi, có ý thức chống được các yếu tố làm cô lập con người (ví dụ như người già bị giảm thị lực, thính lực, bị hạn chế trong sự di chuyển.v.v...) và bảo vệ, củng cố sức khỏe có hiệu lực.

III. Luyện tập như thế nào?

Người già không phải thấy ai luyện tập thứ gì là mình bắt chước tập cái đó mà không chịu tìm hiểu rõ ràng tập như vậy có thích hợp với cơ thể mình, hại hay không hại cho sức khỏe mình. Như vậy cần chọn lựa loại vận động nào thích hợp cho tuổi già. Một bạn già của tôi có huyết áp cao, bị đứt mạch máu não chết khi bắt chước tập thể Sarvangasava (cây nền).

Người già cần tập các loại vận động chậm rãi, nhẹ nhàng (nhu), tránh tập các loại vận động mạnh (cường).

Tập vận động mạnh chủ về cân cơ (thuộc Can Mộc), chân tay vận chuyển lâm Mộc sinh Hỏa ở Tâm.

Thanh niên tập vận động mạnh không có hại vì:

Thận Thủy của giới trẻ còn vượng (mạnh) nên dù có Hỏa do Mộc sinh ra cũng đều có Thủy của Thận lâm điều hòa (Thủy khắc Hỏa). Như vậy Thủy Hỏa tức Âm Dương trong cơ thể được cân bằng nên con người không bệnh.

Người cao niên tập vận động mạnh có hại vì:

Thận Thủy của người già đã bị suy yếu không nhiều thì ít, vì đã hoạt động trên 5,6 chục năm. Nếu vận động mạnh, Thủy của Thận không đủ để khắc Hỏa của Tâm sinh ra, Hỏa sẽ lấn áp Thủy nên người già sẽ dễ bị bệnh cao huyết áp, bị táo bón, ăn ngủ mất ngon, mau mệt, v.v... Hơn nữa xương người già rất dễ gãy mà đã gãy thì khó liền lại. Vì vậy người già cần tránh các vận động nặng, mau mà nên tập các tư thế nhẹ nhàng, chậm rãi, buông lỏng, để não bộ và cân cơ được thư sướng. Đó là mục đích luyện tập của môn THÁI CỤC QUYÊN.

IV. Thái cực quyền là gì?

Thái Cực Quyền vừa là một môn võ, vừa là một môn thể dục.

Sở dĩ gọi tên bài quyền là THÁI CỤC

vì trong mỗi động tác của nó đều phân chia đối lập Âm Dương, Hư Thực, Khai Hợp, Thăng Giáng, v.v... theo thuyết của Kinh Dịch: "Thái cực sinh lưỡng nghi là Âm và Dương". Ngoài ra mỗi động tác của THÁI CỤC QUYÊN đều đi theo đường tròn như các đường tròn trong Thái Cực đồ.

Điều khác biệt giữa THÁI CỤC QUYÊN và các môn võ khác là "dùng ý mà không dùng lực" và không nên nhâm lẫn THÁI CỤC QUYÊN (Tai Chi Chuan) với THÁI CỤC ĐẠO (Taekwondo).

Tập THÁI CỤC QUYÊN là tập vận động theo những chiêu thức cho khí và huyết lưu thông, làm cân bằng Thủy Hỏa tức Âm Dương trong cơ thể con người phối hợp với Âm Dương của Trời Đất vì "con người là Tiểu Vũ Trụ trong Đại Vũ Trụ" (Trời Đất).

Khi khí huyết được lưu thông thì con người sẽ không bị bệnh. Danh y Hải Thượng Lãn Ông đã nói:

"Thông, tắc bất thông. Thông, tắc bất thông".

(nghĩa là khi đau, tất nhiên khí và huyết không thông, mà khi khí và huyết đã thông thì không còn đau).

Tập THÁI CỤC QUYÊN là tập thông khí và huyết nhờ các động tác nhu nhuyễn, chậm rãi, lối hít thở nhẹ nhàng, làm cho eo lưng được dẻo dai, bồi dưỡng Thận Thủy và Phế Kim. Hơi thở nạp khí ở Đan Điền (dưới rốn 1 thôn rưỡi tức khoảng 3 phân tây). Eo lưng chuyển (Thận Thủy), kéo theo chân tay vận động (Can Mộc). Thận mạnh thì Thủy vượng, sẽ khắc được Tâm Hỏa, hạ được Hỏa tức hạ được huyết áp.

Tập THÁI CỤC QUYÊN có ảnh hưởng tốt với hệ thần kinh:

Lúc tập Thái Cực Quyền ta phải tập trung tư tưởng (tĩnh), làm cho não bộ được nghỉ ngơi, như vậy thần kinh sẽ được biến chuyển từ suy nhược đến khỏe.

Tập THÁI CỤC QUYÊN có ảnh hưởng tốt đối với Hệ Hô Hấp và Hệ Tuần hoàn:

Lối thở của Thái Cực Quyền là lối thở bụng (phục thức hô hấp). Lối thở này đòi hỏi phải thở cho "Thâm, Truồng, Quân, Tĩnh" (nghĩa là thở sâu, dài, đều, nhẹ), cho khí trâm ở Đan điền. Thở sâu và dài thì dưỡng khí sẽ được đưa nhiều vào các chỗ tận cùng của phế nang xa nhất của buồng phổi và cũng đầy được nhiều uế khí từ các phế nang ra ngoài.

Ngoài ra lối thở này làm vận động hoành cách mô (diaphragme). Sự dẫn nở của hoành cách mô và cơ bụng làm cho áp lực trên bụng luôn luôn thay đổi. Lúc áp suất bụng tăng cao, tĩnh mạch bụng chịu áp lực và đẩy máu về tim. Ngược lại, lúc áp suất bụng giảm, máu lại về xoang bụng.

Hơn nữa, khi hoành cách mô vận động thì gan cũng được xoa bóp làm tiêu trừ được sự ứ huyết ở gan.

Tập Thái Cực Quyền có ảnh hưởng tốt đối với Hệ Tiêu hóa:

Khi tập Thái Cực Quyền người ta cải thiện được Hệ Thân kinh rồi thì do đó chức năng của các hệ khác cũng được cải thiện theo. Như vậy Hệ Hô hấp sẽ được cải thiện, làm tốt việc chuyển máu trong



bao tử, làm tốt chức năng tiêu hóa nên tránh được bệnh táo bón nhất là cho người già.

Tập Thái Cực Quyền có ảnh hưởng tốt đối với Hệ Chuyển hóa:

Làm tốt việc chuyển hóa các thức ăn trong cơ thể là nhiệm vụ then chốt của môn Thái Cực Quyền để tăng cường sức khỏe của con người. Cơ thể người già có nhiều biến đổi so với lúc còn trẻ và tác dụng thuốc men vào cơ thể cũng thay đổi vì hấp thụ kém, chuyển hóa cũng kém nên dễ bị tích lũy và do đó dễ bị bệnh. Ví dụ: Chất Cholesterol trong máu không được oxy hóa đủ, gây bệnh xơ cứng mạch máu là nguyên nhân chính làm cho người già chết nhiều.

Vậy người già nên tìm cách để dành mỗi ngày chút ít thì giờ luyện tập Thái Cực Quyền.

V. Điều kiện tập Thái Cực Quyền

a. Ai tập:

Bất cứ già, trẻ, trai, gái đều có thể tập.

b. Áo quần giày dép:

Y phục và giày dép không bó chặt, làm sao để cử động cho thuận lợi, dễ dàng, thoải mái.

c. Sân bãi:

Mặt sân bằng phẳng, đầy đủ ánh nắng, không khí trong lành, không gian yên tĩnh.

d. Yếu quyết căn theo khi tập các động tác:

1- Hử linh đỉnh kinh (hoặc đỉnh đầu huyền)

Giữ cho đầu thẳng đứng với cột sống để khí huyết lên xuống dễ dàng.

2- Hâm hung bát bô.

Ngực hơi thóp, như vậy lưng hơi cong.

3- Trâm kiên truy trụy.

Vai rủ xuống (trâm) và chỏ chím thấp (trụy).

4- Tung yêu.

Eo buông lỏng tự nhiên. Nếu cở ở eo căng thì các cở tử chi cũng căng, như vậy sự chuyển động sẽ không được linh hoạt.

5- Hử thực phân minh.

Bình thường hai chân cũng gánh chịu sức nặng toàn thân. Khi tập Thái Cực Quyền, chỉ có một chân gánh chịu nhiều hơn 50%, chân đó là chân THỰC, còn chân kia là chân HỬ. Trong Thái Cực Quyền, hai chân Hử Thực phải phân định rõ ràng, rất kỵ SONG TRỌNG nghĩa là để sức nặng toàn thân chia đều trên hai chân.

Phân rõ Hử Thực sẽ làm tăng thêm động tác co duỗi, lượng vận động do đó sẽ tăng lên nhiều và hiệu quả của sự vận động sẽ tăng cao lên.

6- Dụng ý bất dụng lực.

Một đặc điểm của Thái Cực Quyền khác với các môn võ cường: Khi luyện Thái Cực Quyền, toàn thân buông lỏng và dùng ý đẩy khí huyết đi khắp thân thể, không chỗ nào bị bế tắc. Nếu gồng cứng, kinh mạch bị bế, khí huyết bị trì trệ. Ý đến đâu thì khí đến đó. Mục đích tập là cốt để khí huyết lưu thông, nếu dụng lực, cở nhục sẽ căng, làm trở ngại cho sự tuần hoàn máu, nếu dụng lực quá mức thì sẽ bị ứ huyết.

Dùng ý cở có tác dụng cải tiến cở năng hệ thần kinh.

7- Thượng hạ tương tùy.

Tử chi phải đồng bộ. Thái Cực Quyền Luận nói: "Kỷ căn tại cước, phát ứ thối, chủ tề ứ yêu, hãnh ứ thủ chi" có nghĩa chân là rễ làm cho thân được vững do đùi (thối) phát xuất xuống tận gót chân, eo là chủ tề vì nó là trục quay trung ương, kinh lực do eo phát ra, phía dưới qua đùi xuống tận các ngón chân, phía trên qua vai và cánh tay mà ra tận các ngón tay. Như vậy trong mỗi động tác phải làm cho tay, chân, đùi và eo lưng phải đồng bộ thành một hệ thống khí lực.

8- Nội ngoại lưu hợp.

Nội là tinh thần, ngoại là tứ chi. Thái Cực Quyền Luận nói: "Di tâm hành khí, di khí vận thân" có nghĩa lấy

Tâm điều khiển khí trầm, thâu thập vào xương cốt, căng ngay căng rắn chắc, lấy khí làm vận động thân thể. Trong mỗi động tác, hành khí làm sao, dùng ý ở đâu, đều phải phối hợp chặt chẽ.

9- Tưởng liên bất đoạn.

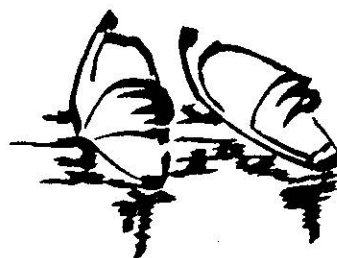
Đi bài quyền từ đầu đến cuối liên miên không ngừng, từ chiêu thức này đến chiêu thức khác như Thái Cực Quyền Luận nói: "Thái Cực Trường Quyền như trường giang đại hà", thao thao bất tuyệt, như kéo tò, liên miên không dứt.

10- Động trung cầu tĩnh.

Tập Thái Cực Quyền phải tập trung tư tưởng, buông lỏng.

Động tác Thái Cực Quyền càng chậm càng tốt, chậm đều nhưng chậm tự nhiên chứ không phải cố ý thảnh lại cho chậm.

Bên ngoài thì động mà bên trong vẫn tĩnh, trong cái động của các động tác chậm rãi, mê mải, tâm thần vẫn tĩnh. Đây là ĐỘNG THIÊN, một hình thức như hành thiên nhưng khó hơn vì vừa phải buông lỏng, thư giãn tâm thần vừa phải đi cho đúng bài quyền. Các động tác chậm rãi sẽ giúp hô (thở ra) và hấp (hít vào) được sâu, dài, đều, êm, nhịp tim chậm rãi mà có sức, làm cho khí huyết đi khắp toàn thân và đi đến nơi đến chốn, đến tận cùng các đầu ngón tay ngón chân. Như vậy, sau một thời gian tập Thái Cực Quyền, thể chất và thể lực tiến triển tốt hơn. Sự đòi hỏi "tâm tĩnh" khiến cho ai đang lo lắng buồn phiền, căng thẳng thân kinh phải xua đuổi tạp niệm làm cho đại não có sự hội nghị ngời nhiều, giúp thân kinh biến chuyển từ suy nhược đến khỏe mạnh, những người bị mất ngủ sẽ tìm lại được giấc ngủ ngon lành.



VI. Bước tập Thái Cực Quyền

Bốn bước tập luyện:
HÌNH, Ý, KHÍ, TÂM.

Bước 1: Luyện hình.

Đánh đúng bộ pháp (chân), thủ pháp (tay), đồng thời nắm vững các yêu quyết. Không nên vội vàng, nôn nóng, tút tút mà luyện tập mỗi ngày mỗi tiến bộ. Đối với người mới tập luyện, cần giữ hơi thở tự nhiên nhưng đều. Dần dần mới kết hợp hơi thở với động tác.

Buông lỏng trong từng thế quyền, trong suốt bài quyền, không gò bó, không dùng sức, không lên gân. Buông lỏng là xả bỏ. Tập đều đặn mà mỗi ngày mỗi tiến không nên tập mãi một thế.

Bước 2: Luyện ý.

Đây là bước chuyển ý của các yêu quyết vào hình quyền, buông lỏng tư tưởng, trần ngập niềm tin trong quá trình luyện tập, hiểu rõ cái ý "Âm thắng Dương giáng", chuyển Thận Thủy lên đầu, giáng Tâm Hỏa xuống chân, Khi nóng giận, Tâm Hỏa bốc lên đầu nên phủn mặt, Thận thủy xuống chân nên lạnh cẳng. Hiểu rõ điều này, người tập sẽ thể hiện được trên nét mặt, trong tư thế, sự khoan hoà niềm vui vẻ, tay chân sung mãn ấm áp. Cần thể hiện ý quyền trong cuộc sống: Hãy xoá bỏ bức bối, nóng giận mà tìm sự an vui trong cuộc sống hằng ngày. Thái Cực Quyền như sông dài biển rộng, liên miên không dứt, hết vòng này đến vòng khác, trái có phải có, thuận có nghịch có, thắng có giáng có, nhưng luôn luôn vận hành theo lẽ Thái Cực để giúp đưa ta về với Vô Cực.

Bước 3: Luyện khí.

Khi đã kết hợp được Ý quyền và Hình quyền, ta sẽ cố gắng kết hợp hơi thở với động tác.

Cần nhớ là lúc hít vào cũng như lúc thở ra bằng mũi phải "sâu, dài, đều, êm" thì hình và ý sẽ theo được với hơi thở và cũng từ đó sẽ nạp được khí vào Đan điền ở giữa quá trình hít và thở. Khi

hít vào, dùng hoành cách mô đẩy khí xuống đan điền rồi thở ra.

Việc tập luyện đưa hơi thở vào Hình Ý quyền là một bước rất khó, cần kiên nhẫn tuôn. Bắt đầu tập đưa hơi vào các động tác của từng thức rồi, mỗi ngày mỗi thêm vài chiêu thức, dần dần sẽ tập hết bài.

Cần tránh nôn nóng, vội vàng, làm căng thẳng thần kinh, làm khi lực nghịch hành, gây nhức đầu, đôi khi có thể gây nguy hiểm (tẩu hỏa nhập ma, tai biến mạch máu não).

Phải lượng sức mình lúc tập, lúc cần nghỉ phải nghỉ, không nên tập quá sức có hại, theo Thái Cực "cực Âm sinh Dương, cực Dương sinh Âm". Luyện khí không ai giống ai. Đừng nôn nóng, thấy người ta tập đạt mà ham hoặc thấy ai thất bại mà nản lòng, bỏ cuộc.

Cần hiểu rằng ngoài việc thở bằng hai lá phổi ta còn thở bằng cách cho các hồng cầu vận chuyển dưỡng khí đến tận từng mô, từng tế bào để đốt cháy các chất uế, đưa oxy đến các đầu dây thần kinh mệt mỏi làm chúng khỏe lại. Cần duy trì khí tiên thiên có sẵn trong người chúng ta và phát triển thêm để sức khỏe mỗi ngày mỗi tăng, tinh thần mỗi ngày mỗi tráng kiện, tâm hồn càng ngày càng thủ thái.

Phải kiên trì tập luyện. Luyện khí vào Đan điền không thể một sớm một chiều mà đạt được.

Bước 4: Luyện Tâm.

Tập Thái Cực Quyền là tập theo đạo gia, thể hiện sự biến hoá của Thái Cực qua bài quyền. Cuộc đời là vô thường. Ta là Tiểu Vũ Trụ trong Đại Vũ Trụ (trời đất).

Phát triển tâm ý "buông lỏng" đến một lúc nào đó thì Tâm sẽ đạt được Ý quyền. Tới cao của sự buông lỏng là sự TỬ BỎ và cao hơn sự tử bỏ là sự HY SINH.

Tập Thái Cực Quyền không phải để đánh người khác mà để đánh bệnh tật và

đánh luôn cả "cái ta" mà từ bỏ nóng giận, lo buồn, lười biếng, ích kỷ để rồi:

"Bạt vãn kiên nguyệt".

Ta sẽ thấy được TA trong "tâm gương Thái Cực".

Ta nên hiểu rằng Hình quyền là con đờ đưa ta về bên "giác", không có Hình quyền làm sao cho được Ý, làm sao luyện được khí, để khai mở cái "Tâm Thái Cực". Tập Thái Cực Quyền, ta phải luyện cho đạt được cái "Tâm Thái Cực". Nếu cứ tập mãi theo Hình quyền thì vì như ta chỉ là

người lái đờ suốt đời đưa khách sang sông, khách sang sông đã đi xa muôn dặm mà ông lái đờ còn ôm mãi chuyên đờ ngang.

Hãy TỬ BỎ, sẵn sàng dâng trọn vẹn công phu mình cho Thái Cực để:

"Kim Đồng bông án,
Thái Cực hoàn nguyên"

Mà không vọng cầu, không đòi hỏi và an nhiên tự tại ./.

TÔN THẤT CẢNH

(Kỷ sau sẽ tiếp)

Nếu Con Người Đẹp

HOAI VÂN

Trên quả đất, nếu còn muôn vẻ đẹp,
Thì lòng ta, còn tràn ngập yêu đường
Và tâm hồn, còn vệt mộng tỏ vương;
Còn âu yếm đón gió hương say đắm...

Cây bên đường, đứng yên như lặng ngấm
Nét dịu dàng và tươi thắm như hoa
Đang lả lơi cột gió buổi chiều tà
Phôi sắc đẹp, cũng trăm hoa đua nở

Dưới nắng quây, chiều hôm càng rực rỡ,
Càng thướt tha và lờ lững bước đi
Mộng yêu đường, chẳng biết hứa hẹn gì
Phút vui sống ôm ghi muôn ả ảnh...

Bóng hạnh phúc như vô tình lần tránh,
Để cho ta, rồi từng mảnh mộng lòng
Để cho ta, đi tìm khắp núi sông
Tự diễm chết lờn hồi trong thương nhớ

Trong kỷ ức đã ghi lần tan vỡ,
Và bao nhiêu, kỷ niệm thuở đầu xanh
Có những gì, xâm chiếm cõi lòng anh
Quên hay nhớ bóng hình người bạn cũ.

Lòng vẫn thây, nhỏ nhưng vẫn ấp ủ,
Mắc cho ai, đành phụ cả lời nguyện
Và mắc ai, thay đổi mỗi tờ duyên
Đổi lữ thê, có riêng gì kẻ ấy

Trên quả đất, con người xinh lòng lắm
Thì lòng ta, còn tràn ngập yêu đường
Và tâm hồn còn vệt mộng tỏ vương
Lũ để được, nhớ thương người bạn cũ.



Bài Thơ

"Tiếng Chuông"

Lấp lánh trong hôn mây giọt sương
Thắp lên cho sáng một con đường
Mây chùng vãn trắng hôn thiên cô
Bút dấy khôn mở thở nhút phượng
Lời thuở trước dù rằng hữu ý
Hoa xuân này biết có đủ hưởng
Chứng nghe bát ngát trong chiều vắng
Những tiếng chuông phai giấc mộng trường.

Nữ sĩ Thanh Thanh

Họa vận

bài thơ "Tiếng chuông"

Chiều đông tuyết xuống, tóc pha sương
Gặp lại giai nhân giữa ngọc đường. (1)
Phượng nở, hè về thôn Vỹ Dạ
Trăng chờ, gió đợi buổi tâm phượng (2)
Bút vàng, nghiêng ngọc truyền gia bảo
Kệ Phật Kinh Thiên đượm khói hương
Nữ sĩ dừng ngang hàng Đố, Lý
Một cảnh mai đẹp, rạng thi trường.

PHÙNG DUY MIỄN

Cali, mùa đông 86

- (1) *Ngọc Đường*: Biệt xá của nữ sĩ ở vùng
Long Beach, California.
(2) *Tâm phượng*: Tâm là tìm, phượng là mùi
thơm của hoa cỏ - đi tìm
hoa thơm cỏ lạ.
Ấn ý: Đi tìm mỹ nhân có sắc
đẹp, quý phái và đức hạnh.

VUI CƯỜI



Chung thủy

Một anh nông dân Mỹ, trước khi cưới vợ chỉ xin vợ một điều: Đứng bao giờ xem thùng sau xe (trunk) của anh.

Sau 40 năm chung sống, một hôm chị vợ tò mò muốn biết tại sao chồng mình ra điều kiện chỉ lạ vậy, chỗ lúc đi vắng, ra mở thùng xe coi cái gì mà chồng mình dấu mình dữ vậy. Chị ta thấy 3 trái bắp và một số bạc \$10,000.00. Khi anh chồng về chị ta hỏi:

- Cùng nê, trong thùng xe có gì đâu mà sao anh không cho em xem. Ờ, mà tại sao anh cất bắp trong thùng xe làm gì?

- Anh chồng ngập ngừng, "nói thiệt với em, mỗi lần anh phản bội em là anh để một trái bắp vào đó."

Chị vợ lòng mừng khắp khỏi. Trời ơi, trong suốt 40 năm trường mà anh chỉ dôi gạt mình có 3 lần thì thiệt là người chồng hiếm có trên đời rồi. Nhưng còn tò mò, chị ta hỏi thêm:

- Nê anh, còn số bạc mười ngàn đồng là tiền gì vậy?

- Số tiền đó ờ, anh chồng đáp, đó là... đó là tiền anh bán bắp, mỗi khi trong thùng xe đủ 1 tấn bắp thì anh bán....

TRANG 7.26.87



A.H LÊ CẢNH TÚC (Australia)

1. Mới nhận được lá thư số 39. Lá thư vẫn ngon lành như không bị thất lạc hồ sơ gì cả. Ban Phụ Trách tài thật. Xin mừng các Ái Hữu mới đến. Các mục đều hay cả. Danh sách rồi rất tiện dụng. Ái Hữu Nam Cát còn nhiều chuyện về "Vượt biên tìm tự do" xin cứ tiếp tục thêm dùm nhé.

2. Trong mục đóng góp do Ái Hữu Trần Quốc chuyển qua Lá Thư 39 trang 11) chưa ghi phần đóng góp đợt 1 năm 1987 của chín Ái Hữu Sydney (đã gửi đến AH Trần Quốc theo chỉ dẫn ở trang đầu LTAHCC số 37) Vậy xin Ban Phụ Trách cho vài hàng để rui có thất lạc thì còn tìm cách đòi nhả bằng bên Úc này (đính kèm bản chụp chi phiếu và phiếu gửi bảo đảm bưu điện số tiền 415 Úc kim=288.22 MKim)

Vài hàng tâm phục và đa tạ công khó của Ban Phụ Trách và của các Ái Hữu đã đóng góp công sức tái chánh bài vở cho Lá Thư và đại gia đình công chánh.

Lời Ban Phụ Trách:

Đã chuyển phóng ảnh chi phiếu cho AH Trần Quốc để nếu chưa nhận được thì AH T. Quốc sẽ cho AH hay. Cảm ơn AH và AH Trần v. Anh đã quyên góp các AH bên Úc yểm trợ cho LT. Danh sách các AH bên Úc đã đóng góp cho LT sau LT 39 được đăng trong số 40 này.

AH. Thái Sơn Hà Cali.

Rất cảm ơn Thầy vừa gửi cho cuốn Lá Thư Ái Hữu Công Chánh số 39 phong phú bài vở và tin tức AHCC ở khắp năm châu.

Xin bày tỏ lời cảm tạ đặc biệt đối với AH. Trần Đình Thọ, tuy không phải đồng khóa mà đã tỏ nhiều thiện chí nâng đỡ tôi ở bước đầu bơ vơ nghề nghiệp trên đất Mỹ, cũng như đã hằng khích lệ tôi thi lấy Chứng Chi Công Chánh tại Cali.

Một trong nhiều tâm gương soi rọi vào tình AHCC thăm Thiệt!

Lời Ban Phụ Trách:

AH. Trần Đình Thọ giới thiệu AH. Thái Sơn Hà nên Ban Phụ Trách đã gửi Lá Thư số 39 tới AH. Hà.

AH. Trần Sĩ Huân Cali

Chúng tôi đã nhận được Lá Thư AHCC số 39. Xin cảm ơn ông. Lâu ngày đọc tin tức các Ái Hữu xa gần, đọc mấy bài của cụ Khúc Đan, của ô. Tăng.v.v... tôi thấy vui vui và bổ ích. Thôi thì là xin ông cũng quý A/H ở Canada rằng thêm một số nữa cho đủ "dose" rồi thì là Cụ Khúc Đan và quý A/H ở Paris sẽ tiếp tay, càng ngày vòng tay nối càng lớn.

Lá Thư kỳ này cũng rất thích hợp với tinh thần Ái Hữu, trình bày trang nhã lại có thêm phụ trang địa chỉ danh sách cập nhật của các Ái Hữu nữa mới quý chứ.

Một lần nữa, xin thành thật cảm ơn ông và quý Ái Hữu ở Canada.

AH. Đào Trọng Cường (Ottawa).

Giật mình khi thấy trong mục Bàn Tin của Lá Thư có nhắc tới chúng tôi. Vì đã muốn giữ kín cuộc Nam du đã không thỏa mãn được mỹ ý của AH. Lê Khắc Thi muốn có cuộc hội họp "bổ túi" với một số AH Orange County và vùng lân cận, vì lý do ngày giờ quá eo hẹp, nay tôi xin cáo lỗi cùng quý AH bạn với nhau từ rất lâu trong cơ quan Công Chánh, Kiến Thiết. Và xin hẹn vào dịp khác gần đây vậy.

Rất cảm kích về những lời đẹp của mấy AH đối với bài "Đi Thăm Trung Quốc" của tôi. Xin thành thực cảm ơn, và xin hẹn có bài trong mấy số kế tiếp nêu bắt đầu thấy có dấu để gây hứng.

Một lời đẹp của những "cây bút" đáng kính như AH Ngô Trọng Anh, AH Xã Bản (rất tiếc không biết thực danh) là một khuyến khích lớn cho tôi.

Sau hết, tôi xin ghi tiếp câu đối của cách ngôn lắt léo "cóc cách cộc cách" mà tôi còn nhớ đã ghi trong cuốn Cáo Thờm xa xưa:

"Con cóc treo cây vọng cách,
Nó ngã xuống cộc, nó cách đến già".
(Coi bài của AH Xã Bản, trang 57 số 39 LTCC).

Còn về "công kênh công kênh" tôi nhớ còn có vần khác nữa cũng đáng ghi thêm:

"Con công bay qua chùa Kênh, nó..."

AH. Nguyễn Văn Bảnh N. Orlean USA.

"Tôi có nhận được thơ của Anh và cũng trước đó tôi cũng có nhận được thơ của anh Nguyễn Văn Tám nữa. Trang, Tăng, Hợp và tôi đã làm giấy giới thiệu Board của California để chấp nhận cho anh Tám thi kỳ April 1987.

Lá Thư AHCC số 39 quý Anh tại New Orleans nhận đầy đủ và mừng mừng được đọc các bài vở trong đó.

Chúng tôi đã qua hoàn cảnh và rất thông cảm sự khó nhọc của quý anh Canada phụ trách Lá Thư.

Tiền đây tôi xin gửi ủng hộ LTAH số bạc..."

Lời Ban Phụ Trách:

Cảm ơn AH đã cùng với các AH Trang, Tăng và Hợp giới thiệu AH Tám để thi P.E. và cũng rất cảm ơn AH đã yểm trợ tài chánh cho LT.

Lúc này LT 40 bị thiếu tài chánh nên sẽ gửi chậm đôi chút.

AH Nguyễn Khoa Long Indianapolis.

Chúng tôi xin cảm ơn Anh cùng Ban Biên Tập đã cố gắng liên tục để duy trì Lá Thư Ái Hữu ngày một tốt hơn. Hình thức trình bày và nội dung của Lá Thư số 39 này đã chứng tỏ sự thành công ngày một tăng trong cộng đồng AHCC chúng ta và cho thấy khả năng cùng sự cố gắng vượt bậc của Anh cùng các Ái Hữu khác trong công tác "vác ngà voi" này.

Chúng tôi đã đọc "ngẫu nhiên" số 39 ngay sau buổi chiều đi làm về. Với địa chỉ mới đã cập nhật hóa, chúng tôi đã liên lạc lại được một vài bạn cũ. Chúng tôi xin thành thật cảm ơn Anh cũng các Ai Hữu ở Canada.

Tiến đây xin Anh duyệt lại bản b/c tài chánh trong 2 số vừa qua. Lúc Lá Thư bắt đầu giao cho AH Trần Quốc ở Cali, chúng tôi có gởi một chi phiếu 20 dollars để ủng hộ Lá Thư, nhưng số 37 không thấy báo cáo, tôi nghĩ là trong lúc Lá Thư chuyển vùng chắc có sự trục trặc nhưng đến số 39 này vẫn không thấy báo cáo mặc dầu AH Quốc đã "cash" cái check này khá lâu. Kèm theo bản copy của tâm check.

Xin Anh thứ lỗi cho tôi đã làm phiền Anh trong việc này. Xin chúc Anh và các Ai Hữu trong Ban Biên Tập được dồi dào sức khỏe và vạn sự như ý để Lá Thư số 40 sắp tới sẽ là một Lá Thư hoàn hảo nhất từ trước tới nay.

Lời Ban Phụ Trách:

Chúng tôi rất mừng lá AH được hải lòng về các LTAHCC và chúng tôi tin chắc lá LT sẽ trưởng tồn và phẩm chất sẽ càng ngày càng tăng tiến. Về chèque của AH, phóng ảnh đã được gởi cho AH Trần Quốc. Chắc không thất lạc đâu.

AH Bạch Văn Hã Wisconsin USA

"Tôi xin cảm ơn Ban Phụ Trách Lá Thư đã gởi cho tôi những Lá Thư AHCC số 38 và 39.

Các Lá Thư AHCC trên đã được phát hành trên đất nước rộng lớn Canada và đã có những hương thơm có lạ, mỹ thuật của Canada hoà hợp với các bài vở đặc sắc và đầy thi vị đăng trong Lá Thư. Xin hoan nghênh Ban Phụ Trách Lá Thư AHCC Canada đã sốt sắng phụ trách Lá Thư.

Tôi xin gởi check 20 dollars để góp phần yểm trợ Lá Thư AHCC"

Lời Ban Phụ Trách:

Cảm ơn AH đã yểm trợ cho LT và rất vui thấy LT số 38 và 39 đã làm hải lòng AH.

AH chị Châu Thanh Đức Virginia USA.

VA, ngày 27/9/87

Kính gởi Ban Phụ Trách LTAHCC,

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn lòng ưu ái của tất cả các AHCC, các Ban Phụ Trách LTCC đã đều đặn gởi đến cho chúng tôi LTCC, mặc dầu chồng tôi là AH. Châu Thanh Đức đã qua đời hai năm nay. Với tình trạng gia đình các con còn đi học nên cũng chưa đóng góp gì cho LTCC về tài chánh xin thông cảm cho chúng tôi.

Theo đây, tôi xin thông báo địa chỉ mới của chúng tôi là: 7240 Commere St. #203 Springfield VA.22150 và xin gởi cho Huỳnh Thị Trung Chánh (thay Thu Chánh) hoặc Châu Thanh Đức cũng là một vi Huỳnh Thị Trung Chánh là tên tôi.

Một lần nữa xin cảm ơn và cầu nguyện Chúa ban phước trên tất cả các gia đình AHCC được vinh hiển

Ký tên

Huỳnh Thị Trung Chánh.

AH Trần Cảnh Thuận North Carolina

Kính gởi Anh Phạm Hữu Vĩnh,

Cảm ơn Anh đã gởi LTAHCC số 39 và xin anh cho tôi gởi lời chào đến tất cả ái hữu dân anh cũng như các bạn đồng khóa. Cách đây 6 năm tôi có nhận 1 LTAHCC (không rõ số máy) quay ronéo, lúc đó tôi mới đến Mỹ và phải đổi chỗ ở nhiều lần vì lý do sinh kế nên chỉ nhận được 1 số rồi thôi. Rất mừng khi bắt được liên lạc lại với Anh và biết được rất nhiều tin tức quý báu của các bạn đồng khóa cũng như các AH dân anh mà tôi có một thời làm việc chung hay biết đến tên hồi còn ở Việt Nam. Tôi, năm đầu tiên ở Mỹ, có đi xin việc về CC rất nhiều nơi nhưng không nơi nào nhận cả vì lý do..."overqualified" Giận quá nên bèn đi học trở lại, ra trường cách đây 3 năm và hiện đang làm việc cho IBM với 1 nghề không dính dáng gì đến cái nghiệp CC ngày xưa cả. Tuy vậy mấy năm làm việc trong nghề CC ở Việt Nam vẫn luôn là 1 kỷ niệm đáng nhớ. LTAHCC số 39 đạt rất nhiều

tiền bộ so với LT 6 năm về trước. Xin có
lời chúc mừng đến BPTLT. Tôi hiện đang
công tác tạm ở Colorado khoảng 1 năm,
sau đó sẽ trở về lại Charlotte, North
Carolina. Nếu không có gì trở ngại xin
Anh cho update danh sách AHCC.

Trần Cảnh Thuận
1330 Farm Field Lane
Charlotte, NC 28213.

Cám ơn Anh rất nhiều. Xin cho tôi
gửi lời hỏi thăm sức khỏe và lời chào
thân ái đến Anh, quý quyền và toàn thể
gia đình AHCC. Tiện đây xin gửi Anh tạm
chèque \$20 để ủng hộ LTAHCC.

Tình thân
Trần Cảnh Thuận

Lời Ban Phụ Trách

Cám ơn AH đã yểm trợ cho LT. LT chỉ
có thể tồn tại và tiến triển được nếu
được sự đóng góp đều đặn của tất cả về
tài chánh và bài vở. Đã ghi địa chỉ mỗi
của AH.

AH Ngô Anh Tế USA

Tôi mới nhận được Lá Thờ Công Chánh
số 39 ngày hôm qua. Nhờ đó tôi mới biết
được địa chỉ của Anh để xin gửi Anh một
số tiền nhỏ (20\$US) để đóng góp vào chi
phiên ấn loát báo.

Cũng xin thành thật hoan nghênh các
anh em CC tại Canada đã xung phong đảm
nhận ấn loát báo CC cho năm nay.

Câu chúc gia đình Anh và gia đình
các Ái Hữu CC tại Canada luôn luôn thành
công trong mọi lãnh vực.

AH Vương Chí Hồ Montréal Canada.

Anjou 24-9-87
Thưa Ái Hữu,

Vừa nhận được LT số 39 do AH gửi
tặng, gia đình chúng tôi xin chân thành
cảm tạ Ban PTLT đã có lòng Phân Ưu về
cái chết của Nhạc Mẫu chúng tôi.

Đính kèm, xin Ban PT nhận ngân
phiếu 15\$CAN để ủng hộ LTAHCC.

Trân trọng kính chúc AH nhiều sức
khỏe.

Wuông Chí Hồ

AH Tâm Nguyễn Toronto Canada

Kính gửi Bác Vĩnh,
Tôi rất mừng được thấy LTCC tiếp
tục ra mắt các Ái Hữu. Thấy lâu quá
không nhận được, tưởng ai này không kham
"vác la ngã" cho quan, hoặc không dám
làm ... người đi sau của anh Bửu Hiệp.

Không ngờ Bác không nề hà tuổi tác,
sức khỏe, dùng ra gánh vác, thay mặt các
AH ở Canada. Thành thật cảm phục nhiệt
tình của Bác.

Gọi là có ít hăng đóng góp với bà
con, xin kính gửi Bác bài thơ sau để xét
nếu có thể cho đăng vào số tới.

Lời Ban Phụ Trách:

Cám ơn thịnh tình của AH. Đáng lẽ
phải trả lời AH từ lâu. Xin lỗi AH về sự
chậm trễ này. Thơ của AH thật hay và ý
nghị. Xin AH cứ tiếp tục đóng góp bài cho
LT.





ÁI-HỮU. CÔNG-CHÁNH

CỔ VẤN:

Ái Hữu Hoàng Đình Cang
AH. Nguyễn Lương Ngôn

AH. Vũ Bá Đình
AH. Nguyễn Mạnh Hoàn
AH. Tạ Huyền

PHỤ-TRÁCH

LÀ THU AHCC:

Ái Hữu Phạm Hữu Vĩnh

ĐẠI DIỆN CÁC NƠI:

Louisiana:

AH. Phan Đình Tăng

Hoa-Thịnh-Đồn:

AH. Ngô Năm

Nam Calif:

AH. Lê Khắc Thi

Texas:

AH. Đoàn Kỳ Tường

Washington:

AH. Hà Quốc Bảo

Oregon:

AH. Trần Mộng Châu

New-York:

AH. Trương Minh Viễn

Massachusetts:

AH. Nguyễn Hữu Tuấn

Florida:

AH. Lê Thanh Tông

Indiana:

AH. Nguyễn Khoa Long

Oklahoma:

AH. Ngô Anh Tế, Nguyễn Đình Viễn

Colorado:

AH. Nguyễn Tâm Trí, Mai Văn Ký

Missouri:

AH. Nguyễn Thành Thiệt

South Carolina:

AH. Hồ Đắc Cáo

Canada:

AH. Phạm Hữu Vĩnh, Đào Trọng Cường, Huỳnh Minh Mẫn
Trần Hồn Minh, Huỳnh Tấn Tâm

Pháp:

AH. Khúc Đan, Phan Văn Lâm

Úc-Đại-Lợi:

AH. Lê Cảnh Túc, Trần Văn Anh

Norway:

AH. Nguyễn Hương Hữu, Lê Văn Ký

BAN BIÊN TẬP:

Trần Sĩ Huân

Nguyễn Thiệp

Khúc Đan

Thu Nga

Nguyễn Xuân Mộng

Bùi Đức Hợp

Lê Tiêm

Trần Đức Thuận

Trịnh Ngọc Sanh

Ngô Trọng Anh

Đào Trọng Cường

Lê Ngọc Diệp

Bùi Đôn

Lê Khắc Thi

Nguyễn Văn Tiễn

Nguyễn Hữu Tuấn

Nguyễn Đức Sứ

Mai Văn Ký

Ví Dạ

Trương Như Nguyên

Phan Văn Lâm

Trần Mộng Châu

Nguyễn Quang Bê

Nguyễn Tấn Thọ

Bùi Hạp

Nguyễn Mạnh Hoàn

Nguyễn Thanh Lâm

Trình Hữu Dục

Nguyễn Văn Thường

Hoàng Đình Cang

Nguyễn Hương Hữu

Trần Thành

và tất cả AHCC

Trần Công Thiện

Phan Ngọc Cờ

Bùi Hiệp

Dường Thành Đàm

Phạm Hữu Vĩnh

Nguyễn Xuân Phú

Trần Minh Đức

Vũ Giản

Nguyễn Bạch

Hồ Đắc Tịnh

Tăng Bửu Long

Nguyễn Văn Khoa

Trương Sỹ Thực

Võ Ngọc Diệp

Nguyễn Đăng Thọ

Dường Mai Hương

ĐỊA-CHỈ LIÊN-LẠC:

Thư tử, bài vở, chi phiếu xin gửi về:

PHẠM HỮU VĨNH
1890 Croissant Sauvé
Brossard, Québec
CANADA J4X 1L1

